

***ĐẠO PHẬT***  
***TRONG***  
***ĐỜI SỐNG***  
***(TẬP IV)***



***THIỆN PHÚC***



*THIỆN PHÚC*

***ĐẠO PHẬT***  
*TRONG*  
***ĐỜI SỐNG***  
***Buddhism In Life***  
*BOOK IV*



*Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại*  
*Oversea Vietnamese Buddhism*



## *LỜI GIỚI THIỆU*

Tôi Hân Hạnh được xem qua sách quý.  
Do đạo tâm một Phật tử viết ra.  
Quyển thứ tư chỉ Đạo Phật Thích Ca.  
Trong Đời Sống nhân sinh cần phải biết.  
Khen Thiện Phúc đã gắng công mài miệt.  
Vừa đi làm, vừa nghiên cứu học tu.  
Các khóa thiền, giảng Phật pháp các nơi,  
Đều cố gắng tham dự luôn đầy đủ.  
Với kiến thức uyên thâm nhà mô phạm.  
Trường Bồ Đề trên hai chục năm qua.  
Đã am tường giáo lý Phật Thích Ca,

Và đời sống nhân sanh nhiều đau khổ.  
Từ lúc nhỏ sớm hồi tâm tỉnh ngộ,  
Nên thích nghề giáo dục tránh nghiệp trần.  
Nhưng nghiệp đời còn bắt buộc chuyển dần,  
Bao gian khổ, nguy nan nào kể xiết.  
Nhờ ân trên chư Phật hộ vện toàn.  
Lòng tin tưởng có Phật Ngài tế độ.  
Giữ trường trai, qui giới rán cần tu,  
Và viết thành quyển sách để khuyên đời.  
Mong chúng sanh còn tối tăm mù mịt.  
Mê đắm đuổi theo tiền trần vật chất.  
Mãi chen lẩn không tìm ra lẽ thật.  
Kiếp con người ngắn ngủi tự bèo mây.  
Mới thấy đây rồi thay đổi liền đây.  
Thấy sống đó rồi bỗng liền mất đó.  
Đời giả tạm có chi đâu gọi có.

Có ngày nay, mai biến đổi còn chi ?  
Thế gian này, hết lúc hiệp rồi ly.  
Cõi tạo hóa tuần hoàn đà như thế.  
Biết như vậy: “Sớm Mau Tu Kéo Trễ.”  
Hỡi người ơi ! Chìm đắm mãi mà chi ?  
Muốn cho đời thấu rõ đạo từ bi.  
Nên Đức Phật, Ngài ban vui cứu khổ.  
Ai hữu duyên, sớm hồi tâm tỉnh ngộ.  
Nương thuyền Từ Bát Nhã đảo Tây Phương.  
Quyển sách này là chỉ rõ con đường.  
Tác giả viết không làm sao đầy đủ.  
Nhưng gồm thâm lý nghĩa thật là hay.  
Vài trăm trang làm sao được đủ đầy.  
Nhưng tóm lược các điểm nào trọng yếu.  
Mong thức giả xem qua liền thấu hiểu.  
Cần xem qua ba quyển trước nữa thêm.  
Muốn học tu, cần nên phải tìm kiếm.  
Thấy lợi ích, nên in ra bố thí.  
Đức Phật dạy vạn phước điền đều quý.  
In sách kinh là pháp thí đứng đầu.  
Phước đức này thật rộng lớn cao sâu.  
Xin hồi hướng cùng khắp trong pháp giới.  
Kẻ hiện tiền được tu hành tấn tới  
Người qua đời, Cực Lạc sớm tiêu diêu.  
Khắp nhân sanh hưởng an lạc mọi điều.  
Cả thế giới năm châu đầy hạnh phúc.  
Nay tóm tắt có đôi lời cầu chúc.  
Người xem qua liền tuệ giác khai thông.  
Mở từ tâm bác ái tánh đại đồng.  
Trao truyền lại cho mọi người hiểu biết.  
Bởi pháp thí rất vô cùng cần thiết.

Hoằng pháp là nhiệm vụ của người tu.  
Lợi sanh là sự nghiệp phải đạt thù,  
của mọi người con Phật khắp năm châu.  
In kinh viết sách phổ thông truyền.  
Thì mới vào hàng Phật, Thánh, Tiên.  
Tự giác đã đành cần trợ giác.  
Giác thành viên mãn vĩnh trường miên.  
Thuyền Từ vượt chúng bằng kinh pháp.  
Đò Trí đưa người đến bảo liên.  
Kính Phật, trọng Tăng, ban pháp thí.  
Biết rồi phản bốn tánh hoàn nguyên.

California ngày 27 tháng Sáu năm 1997

Đức Pháp Chủ

Hòa Thượng Thích Giác Nhiên

## LỜI MỞ ĐẦU

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Đời là chỗ mê lầm trụy lạc, là giả tạm vô thường, là thay đổi sanh diệt, là nay còn mai mất, là phiền lụy khổ đau, là xoay vần tụ tán, là vấn vương thương ghét. Chính vì thế mà gần hai mươi sáu thế kỷ về trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã làm một cuộc cách mạng, đã mở một con đường, gọi là đạo cũng được mà gọi là triết lý cũng được. Con đường này đã đưa chúng sanh từ chỗ thấp đến chỗ cao, từ chỗ giả đến chỗ thật, từ chỗ tối tăm đến chỗ sáng sủa, từ chỗ u tối mê muội đến trí huệ, từ phiền não đến Bồ Đề, từ chỗ phàm phu đến chỗ thánh thiện và từ chỗ luân hồi sanh tử đến chỗ giải thoát vô sanh.

Tuy nhiên, kinh điển Phật quả là thậm thâm và nhiều khi khó hiểu cho những ai mới tìm về trước đài vô thượng giác. Vì thế có lắm người đã chùn bước trước bầu trời Phật pháp thăm thẳm. Nhiều khi nghe cũng hiểu, nhưng không biết phải thực hành như thế nào, hoặc đôi khi như mờ mịt không tìm ra manh mối để tu trì. Từ ngày đạo tràng Huệ Quang mở khóa tu học và thiền quán cho Phật tử vùng Orange County, tôi có cơ duyên được hằng tuần nghe pháp từ các thầy ở khắp nơi qui tụ về giảng dạy, nên tôi cố gắng biên soạn lại những gì đã lợi lạc thiết thực cho chính bản thân tôi, mong chia sẻ cho ai nấy đều có được sự lợi lạc như tôi. Pháp của quý thầy như những trận mưa rào trong sa mạc nóng cháy. Thú thật, tôi không có khả năng làm mưa như quý thầy, nhưng tôi nguyện làm một ốc đảo giữ những nước mưa ấy và phân phối lại cho những khách lữ hành đang đi trong sa mạc. Quý đạo hữu ! Phật và quý thầy đã làm mưa cho khách lữ hành trong sa mạc như chúng ta, uống hay không uống là tùy ở chúng ta, chứ không ai có thể bắt ép chúng ta được.



Kính thưa quý bạn,

Đời vô thường, vạn vật vô thường, thấy đó mất đó, sớm nở tối tàn. Tất cả tựa hồ như một trường huyện mộng, nhưng ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy chân như ngoài cái trường huyện mộng này đâu. Xin ai nấy hãy thâm thâm tiến tu thì cho dù phong ba bão táp, hoặc thương hải tang điền, đi đâu đến đâu, chúng ta cũng sẽ tìm thấy những tâm hồn và nụ cười tươi mát của những vị Phật quý bạn ạ ! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Hãy cố tu tập và hành trì theo Phật để trước nhất lợi lạc cho chính bản thân mình, sau đó là lợi lạc cho gia đình, bạn hữu và những người quanh mình. Hãy rón kết tập Bồ Đề quyến thuộc với mọi người mình gặp để cùng tạo thiện duyên cho nhau trên bước đường tu tập. Tu phước, tu huệ hay tu công đức thế nào cũng được, miễn là tu theo Phật. Tụng kinh, ăn chay, lẩn chuỗi, niệm Phật, niệm chú, ngồi thiền... đều được, miễn sao ta liên tục hành trì, chứ đừng nay tu mai nghỉ. Hãy cố gắng tu để thấy rằng đời là phiến nào, là bể khổ đáng chán, nhưng người con Phật không chán đời, mà ngược lại, người con Phật đi vào đời một cách tích cực và sinh động. Hãy cố tu để vun bồi đức hạnh, để không vọng ngữ vọng ngôn và làm náo hại chúng sanh. Hãy cố tu để có cuộc sống thanh bản lạc đạo như Đức Thích Tôn Từ Phụ. Hãy vâng giữ những lời Phật dạy mà tu tâm sửa tánh, cải thiện hành vi, từ bi hỉ xả. Hãy sống trong chánh niệm và tỉnh thức để dứt cho bằng được kiếp sống lăn trôi trong bể sanh tử luân hồi này.

Tuy nhiên, bên cạnh những pháp vũ tinh sạch của Phật pháp do chính những đấng con chân thật của Ngài ban phát, có quá nhiều những con ma Ba Tuần, hoặc những kẻ theo tà ma ngoại đạo, hoặc những kẻ ngã mạn, cống cao và xảo quyết. Những người tự xưng Phật này thầy nọ hòng cầu danh trục lợi, gạt gẫm và làm cho biết bao nhiêu người bị lầm lạc trong thần

quyền mê tín, hoặc đồng cốt. Họ cũng làm mưa vậy, nhưng mưa của họ là những loại mưa hóa học, chẳng những không đem lại tươi mát cho ta mà còn làm lở lói thêm tẩm thân vốn dĩ đã gây còm đau khổ của những Phật tử nhẹ dạ.

Kính thưa quý bạn,

Dù thượng căn hay hạ trí, chúng ta hãy cùng hướng về giáo pháp của Phật Tổ Gotama mà tu trì, hãy siêng năng ôn tâm kinh điển, thân cận những thiện hữu tri thức và minh sư để củng cố và phát triển Bồ Đề Tâm nơi ta và nơi người. Hãy làm một cái gì có lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội, chứ không để cho thời gian luống qua vô ích. Hãy gạt bỏ phàm tâm mà phát tâm Bồ Tát. Hãy can đảm quỳ trước đài vô thượng giác, nguyện từ đây quyết tâm noi theo hạnh Phật mà tu trì; nguyện tinh tấn xả bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến để một ngày không xa nào đó chúng ta sẽ cùng nắm tay chư Phật thông dong trong cõi vô sanh.

Kính thưa quý bạn,

Trong tinh thần tự lợi và lợi tha song hành của Phật giáo, dù văn mọn tài hèn, tôi quyết tiếp tục biên soạn quyển ‘Đạo Phật Trong Đời Sống Tập IV’ những mong ai nấy đều sẽ tìm thấy đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ để cùng nương nhau tìm về đất Phật.

Cuối cùng, tôi xin chí tâm hồi hướng công đức cho những ai có cơ duyên cầm được quyển sách này trên tay, cũng như những ai chưa có cơ duyên sẽ có cơ duyên trong tương lai để pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Viết tại California mùa Hè năm 1997

Thiện Phúc

## *MỤC LỤC*

- 266. Vô Minh
- 267. Ai Bố Thí Cho Ai ?
- 268. Tánh Thấy Biết Chân Thật
- 269. Lý Trí Và Tình Cảm Của Người Phật Tử
- 270. Tôn Giáo Của Chơn Lý
- 271. Cho Và Nhận Với Người Phật Tử
- 272. Xuất Thế Gian
- 273. Tánh Khiêm Tốn Và Nhẫn Nại  
Của Người Phật Tử
- 274. Người Quan Sát Vô Tư
- 275. Phật Pháp Và Thế Gian
- 276. Tu Trong Phiền Nã
- 277. Vô Thường
- 278. Tứ Chánh Cần
- 279. Văn, Tư, Tu
- 280. Quyết Thành Phật
- 281. Bồ Đề
- 282. Giới, Định, Huệ
- 283. Tu Theo Phật
- 284. Luân Hồi
- 285. Chiến Thắng Vẻ Vang Nhất
- 286. Thành, Trụ, Hoại, Không
- 287. Đạo Phật Lòng Tin Và Sự Hiểu Biết
- 288. Vu Lan Nhớ Mẹ
- 289. Con Đường Của Người Con Phật
- 290. Thất Bồ Đề Phần
- 291. Thẳng Một Đường Tu
- 292. Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ
- 293. Thân Phàm Phu

294. Tâm Kim Cang
295. Ngã Mạn
296. Bảy Phương Cách Diệt Trừ Phiền Nã
297. Tâm Bình
298. Tu Là Đi Tìm Cái Gì ?
299. Phật Pháp
300. Phật Tánh Đồng Đẳng
301. Chúng Sinh Đa Loại
302. Cuộc Sống Của Người Phật Tử Tại Gia
303. Chúng Sinh Pháp Và Phật Pháp
304. Mục Đích Tối Thượng Của Người Tu Phật
305. Đời Sống Của Người Phật Tử
306. Viễn Ly
307. Lý Thiện Ác Nhân Quả
308. Người Phật Tử Đến Chùa Bằng Cái Tâm Nào ?
309. Ước Mơ Của Những Người Con Phật
310. Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo
311. Thần Quyền Và Tự Quyền  
Lời Hay Trong Lễ Đạo

## 266. VÔ MINH

Vô là không, Minh là sáng. Vô minh có nghĩa là không sáng suốt, hoặc không thấu triệt được điều hay lẽ phải. Theo đạo Phật, vô minh là không tỏ ngộ chơn tâm, hoặc hiểu biết các pháp không đúng như thật, hoặc hiểu sai lầm. Vô minh lại chia ra làm căn bản vô minh và mặt chi vô minh. Vô minh đầu tiên trong thập nhị nhơn duyên là căn bản vô minh vì nó là gốc sanh ra các mặt chi vô minh khác. Tất cả những phiền não, khổ đau, tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, buồn, vui, thương, ghét, bạn, thù... đều do vô minh mà ra cả.

Vì vô minh che lấp chơn tâm nên phiền não nổi lên làm cho thân, khẩu và ý tạo nghiệp. Cũng chính vì vô minh mà ta đã rong chơi trong trong khắp các nẻo luân hồi sanh tử. Vô minh nó bám theo ta như hình với bóng. Nó khiến ta chẳng những không nhận dạng được căn nguyên của phiền não và khổ đau, mà vô minh còn khiến ta chạy theo, níu kéo và nắm bắt lấy chúng nữa là khác. Rồi cũng chính vô minh đưa đẩy bắt ta phải phục tùng, tôn thờ và làm nô lệ cho bản ngã và dục vọng. Vô minh bảo ta thân này là có thật, là đẹp đẽ; tâm này là trung tâm của vũ trụ; ý này là cao thượng; mặt này là đẹp đẽ. Cũng chính vô minh bảo ta cái gì của ta là chơn lý, của người là tà vạy. Từ đó mà ta tăng trưởng lòng ích kỷ và bòn sẻn. Ta chỉ biết có ta mà không hề biết đến người. Những cảm nghĩ của kẻ khác chỉ là những con số 'không' to tướng với ta.

Vô minh như trên đã nói, nó theo ta như hình với bóng. Nó không phải là một thực thể đến từ bên ngoài, cũng không đơn thuần xuất hiện từ bên trong. Nó là sự phối hợp của cả trong lẫn ngoài. Vô minh là tên giặc khó nhận diện, nhưng lại là tên giặc vô cùng nguy hiểm mà chúng ta phải diệt ngay từ những bước đầu để đi đến con đường giác ngộ và giải thoát. Vì sao ? Vì nếu

móc xích vô minh mà bị chặt đứt thì Hành cũng không, Thức cũng không; Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão, Tử đều không nốt.

Ngoài ra, vô minh còn là đầu dây mối nhợ gây ra đau khổ và phiền não. Thực ra ở đời này không có cái gì bắt đầu, mà cũng không có cái gì chấm dứt. Chỉ có sự biến dạng của hiện tượng, nhưng vì bị vô minh che lấp nên cảm quan của ta bị lừa, thế thôi ! Mới hồi sáng này vui vui sướng sướng, thì chiều lại đã đau khổ một trời. Mới hồi tối này cười cười nói nói, thì đến khuya đã im lìm trong mê sáng. Đời sống băng hoại, tâm ý rã rời đổ nát, ta nào hay biết. Tất cả đều do bởi vô minh mà ra. Nói như thế không có nghĩa là ‘trăm dâu đổ đầu tằm,’ mà là nói một cách trung thực. Tất cả mọi khủng hoảng, lo sợ, tranh chấp, não phiền, đau thương, tang tóc... ở trên đời này đều do bởi vô minh mà ra cả. Chúng ta không có con đường nào khác để lựa chọn là phải chặt đứt vô minh nếu chúng ta không muốn bị nghiền nát bởi bánh xe luân hồi sanh tử. Một khi vô minh bị ánh sáng của trí huệ đẩy lùi thì phiền não và khổ đau cũng sẽ không còn.

Làm sao chặt đứt vô minh ? Mười hai nhân duyên với những liên quan mật thiết. Cái này vừa làm quả cho nhân trước, mà cũng vừa làm nhân cho quả sau. Chúng cứ nối tiếp nhau không ngừng nghỉ. Vô minh lại là một móc xích quan trọng trong mười hai nhân duyên này. Thế cho nên hễ chặt đứt vô minh là cả hệ thống sẽ bị rã rời. Cách duy nhất để chặt đứt vô minh là thiền quán. Quán để thấy rằng từ vô thì, cái gì cũng không, cái gì cũng thanh tịnh; rồi vì vô minh mà bản tâm thanh tịnh bị ẩn khuất, như áng mây che khuất ánh trăng. Lúc ấy căn trần tự nhiên tiếp xúc, tự nhiên phát khởi đủ thứ vọng động. Bây giờ quán để trở về với cái gì cũng không và cái gì cũng thanh tịnh ấy. Quán đến độ ‘Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm’ mới thôi; nghĩa là vin vào chỗ không mà sanh tâm. Quán đến độ ‘đối cảnh vô tâm’ thì lúc đó vô

minh không còn đất dụng võ nữa. Lúc ấy con đường đi về quê hương Phật quả là con đường Cái Quan sáng lóe những hào quang của các đấng Như Lai vậy.

## 267. AI BỐ THÍ CHO AI ?

Phật tử chúng ta ai cũng đều biết đến bố thí; tuy nhiên, chúng ta cần phải hiểu cho rõ một chút nữa về hai chữ ‘Bố Thí’ và ai bố thí cho ai ?

Bố là rộng, thí là cho. Bố thí là cho một cách rộng rãi. Cho không kèm theo bất cứ điều kiện gì. Không vì tướng mà bố thí; không vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... mà bố thí, ấy là chân bố thí. Lại cũng không vì phước đức hay công đức mà bố thí. Bố thí là hạnh đầu tiên trong sáu hạnh cao quý của người tu Phật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền Định và Trí huệ. Đạo Phật là đạo của từ bi hỉ xả và tình thương trong đạo Phật quả là bao la, sâu rộng vô cùng. Phật đã từng dạy rằng để thể hiện và làm cho lòng từ bi mãn chúng phát triển, chúng ta phải thực hành cho rốt ráo pháp môn Bố thí. Cho cùng khắp, cho tất cả mọi người, mọi vật, mọi loài...

Nhưng ai bố thí cho ai ? Theo nghĩa thông thường thì người cho là người người cho, còn người nhận là người nhận. Nó rõ ràng như ban ngày, không có gì để thắc mắc. Tuy nhiên, với người con Phật, chuyện không đơn giản như vậy. Với người con Phật thuần thành thì nếu không có người nhận, người cho sẽ không có cơ hội để bố thí, để phát Bồ Đề tâm. Như vậy, cả hai đều bố thí lẫn nhau; người có của; kẻ đem đến cơ hội cho người làm điều thiện lành. Đây cũng chính là cái chỗ vô cùng dễ thương của đạo Phật; dễ thương nếu ta thành tâm làm việc thiện; dễ thương nếu ta không lý luận vì hễ còn lý luận là chúng ta cứ còn mãi loay hoay, chứ có bến bờ đâu để mà đến. Ngoài ra, trong lúc bố thí mà khởi tâm lý luận thì quả tình đây là một lối bố thí với dụng tâm, không trong sạch. Chúng ta đã biết bố thí là do từ tâm mà ra; bố thí, theo lời Phật dạy, còn là một cách để độ ta và độ người thực tiễn nhất. Như vậy trong lúc bố thí mà còn



khởi tâm coi ai bố thí cho ai ? Xem coi trong cuộc bố thí này ai là người được tiếng, được danh ? Bố thí với dụng ý như vậy và thái độ như thế ấy quả không là bố thí tí nào cả.

Bố thí chân thật phải xuất phát tận đáy lòng từ bi mẫn chúnng của ta, chứ không vì được đánđ lên báo mà bố thí, cũng không vì được tán thưởng mà bố thí, lại cũng không vì tỏ ra mình tài giỏi mà bố thí. Ngược lại, bố thí phải lấy tâm bình đánđ, xem chúng sanh mọi loài như nhau, không vị kỷ, không phân biệt bạn thù, hay thân sơ... Bố thí mà không tiếc và không còn phân biệt ai cho ai nhận nữa, ấy mới chính là sự bố thí chân thật và cao quý nhất.

## 268. TÁNH THẤY BIẾT CHƠN THẬT

Từ câu nói của Đức Từ Phụ: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật đang và sẽ thành,” chúng ta thấy rõ mọi chúng sanh đều có Phật tánh. Tuy nhiên, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà ta không thấy được trí huệ và đức tướng của Như Lai. Đã vậy lại thêm đà tiến bộ kỹ thuật và văn minh vật chất nên hệ thống tư tưởng và tổ chức xã hội của con người càng phức tạp; do đó chúng ta càng đi xa Phật tánh của chúng ta hơn.

Phật tánh hay tánh thấy biết chơn thật từ vô thủy vẫn đến ngày nay nó vẫn vậy; nó không lớn, không nhỏ, không rộng, không hẹp, không cao, không thấp. Bao la như vũ trụ vẫn là nó, mà vi tế như một hạt bụi cũng vẫn là nó. Làm sao để trở về được với cái tánh thấy biết chơn thật ấy ? Tận hưởng các dục lạc thế gian hay tu hành ép xác và khổ hạnh ? Cả hai thái cực này đều không nằm trong giáo pháp của nhà Phật. Theo Phật, chúng ta phải thấy biết mọi sự kiện trong thiên nhiên, vũ trụ và đời sống của con người một cách trung thực. Hiểu biết được như vậy, ta sẽ an nhiên tự tại hơn. Nếu như ta hiểu được rằng nắng mưa là chuyện của thiên nhiên và vũ trụ, thì cho dù có nắng, có mưa, có lụt lội hay hạn hán; ta biết ta không tài nào thay mưa đổi nắng được, nên ta chấp nhận nắng mưa một cách an nhiên và tự tại. Hiểu được như vậy, ta sẽ không còn vướng mắc với các ý tưởng đối nghịch nữa. Lúc đó ta sẽ là người quan sát vô tư, chứ không còn là nhà phân tích hay phê bình tư tưởng nữa. Hiểu được như vậy thì không một pháp, một niệm nào có thể làm khơi dậy lòng tham muốn, giận dữ, sân si, hoặc hận thù trong ta để có thể đưa ta đến xáo trộn và đau khổ.

Tánh thấy biết chơn thật này rất đơn giản trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Sống là sống hạnh phúc, ấy là tánh tự nhiên sẵn có nơi nơi mỗi chúng ta. Hãy suy gẫm cho kỹ đi rồi sẽ

thấy rằng trong mỗi chúng ta ai mà không muốn được sống an lành và hạnh phúc ? Tuy nhiên, vì tham, sân, si mà ta cứ mãi rong ruổi đi tìm. Đi tìm cái gì chính chúng ta cũng không biết. Tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia... Chúng ta có cái gì để lựa chọn hoặc để tìm đâu mà cứ mãi rong ruổi ? Càng lựa chọn, càng rong ruổi thì xáo trộn, mâu thuẫn và xung đột càng nhiều. Xin hãy quay về với sự trong sáng tự nhiên của tánh thấy biết chơn thật thì tự nhiên cuộc sống này sẽ tràn đầy hạnh phúc.

Một khi chúng ta đã quay về với tánh thấy biết chơn thật thì chúng ta sẽ luôn đi trên con đường trung đạo. Lúc đó làm cái gì ta cũng tiết độ chứ không thái quá; không ép xác khổ hạnh, mà cũng không phóng túng buông lung. Như vậy không phải là an vui và thoải mái lắm sao ? Tánh thấy biết chơn thật này lúc nào cũng hiện hữu; hễ ta chịu quay về là ta sẽ gặp nó ngay. Nó bất sanh, bất diệt, bất tịnh, bất cấu, bất tăng, bất giảm. Nó vô cùng, vô tận; nó vô thủ, vô chung. Nó không có bắt đầu, mà cũng không có chấm dứt. Tánh thấy biết chơn thật ở Phật như thế nào thì ở chúng sanh cũng như thế ấy. Nó luôn rỗng lặng, tinh sạch và trong sáng nơi mỗi chúng ta. Vũ trụ bao la là nó, mà hạt bụi vi tế cũng là nó. Với tánh thấy biết này ta sẽ thấy biết rõ ràng mọi thứ; không có thứ nào có thể không chế được thứ nào. Không có thứ nào ưu tiên hơn thứ nào; không có cái nào đẹp, cũng không có cái nào xấu. Với tánh thấy biết chơn thật, mọi hiện tượng đều được thấy rõ ràng; thấy với tâm buông xả; thấy mà không khởi tâm phân biệt khen chê, đẹp xấu, hay dở. Thấy mà không chạy theo, cũng như không kèm giữ. Tánh thấy biết chơn thật này giống như bầu trời bao la thăm thẳm; mây đến, mây đi; bầu trời vẫn còn đấy, vẫn bao la thăm thẳm.

Ngoài ra, tánh thấy biết chơn thật còn cho chúng ta hiểu rõ tính cách vô thường của vạn pháp. Bầu trời hôm nay vẫn vũ, ngày mai nó có còn vẫn vũ nữa không ? Biết như vậy, chúng ta

sẽ không còn gì để sợ hãi nữa trước những vật đổi sao dời và những biến chuyển của vạn vật theo dòng thời gian. Biết như vậy tâm ta sẽ trở nên an trụ và thoải mái hơn. Biết được như vậy ta sẽ không chạy theo ưa thích những điều hay tốt, hoặc ghét bỏ những gì thô thiển xấu xa.

Một khi đã trở về với tánh thấy biết chơn thật thì tâm ta luôn tỉnh thức; lòng ta không còn vướng mắc bởi bất cứ thứ gì. Lúc ấy, tự tâm buông xả, không dính mắc, không phân biệt, không phân tích, không phê bình, không chê, không khen, không vui, không buồn, không thương, không ghét, không giận, không hờn, không tham, không sân, không si... Lúc ấy chúng ta đang làm gì nếu không phải là đang thực hành một cách rốt ráo ‘tánh không’ của vạn pháp. Lúc ấy, cho dù ta có muốn si mê, trí tuệ cũng vẫn đến; cho dù ta có muốn vọng động, thanh tịnh vẫn cứ tìm về. Lúc đó từ bi hỉ xả và trí huệ luôn là nguồn suối tươi mát trong cuộc sống tràn đầy hạnh phúc chơn thật nơi ta. Lúc đó cuộc sống ta là một cuộc sống an vui bất tận. Lúc đó, dù trong hoàn cảnh nào ta cũng sống an vui và thoải mái một cách liên tục và miên viễn.

Tuy nhiên, để thấu triệt được cái tánh thấy biết chơn thật này, chúng ta phải trải qua một quá trình tu tập lâu dài, phải thực nghiệm tự thân mới thấy được, chứ không ai có thể thấy giùm mình được. Phải thực nghiệm nơi tự thân, chứ không qua kinh điển mà kiến tánh. Hãy cố mà tu tập như các thầy tổ cho đến độ ‘không có một chỗ để cho tâm phát sanh, ấy là chơn tâm, ấy là tánh thấy biết chơn thật tự thuở giờ’. Đừng để cho chúng ta phải trở thành những con người ‘túy sanh mộng tử’ nữa; nghĩa là sống say chết mộng. Sống mà không hay, không biết mình đang sống; hàng ngày, hàng giờ không biết mình đang làm gì. Sống như vậy quả là uổng cho một kiếp con người. Sống phải tỉnh thức; phải biết mình đang làm gì ? Đang đi đâu ? Đang ăn gì, uống gì ???

Phải biết mình có đang ăn dối, nói láo hay không ? Biết để mà sửa đổi; biết nói dối là sai trái để rồi tự thẹn và không bao giờ nói dối nữa.

Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Một ngày qua đi là một ngày ta mất dần đi cơ hội quay về với chính ta. Đừng đợi đến lúc tay run mắt mờ rồi mới hấn tít, thì e rằng không còn kịp nữa đâu để mà tít. Hãy lắng nghe lời dạy của Đức Từ Phụ: “Nhất thất nhơn thân, vạn kiếp nan phục.” Một khi đã mất thân này rồi, vạn kiếp khó mong tái hồi. Mong cho ai nấy đều sớm quay về với tánh thấy biết chơn thật của chính mình để không còn phải phân biệt Ta Bà hay Tịnh Độ nữa.

## 269. LÝ TRÍ VÀ TÌNH CẢM CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Từ vô thủy chúng ta đã vì tham, sân, si mà tạo nghiệp. Thân, khẩu, ý đã liên kết chặt chẽ để đưa ta hết từ kiếp luân hồi này qua đến kiếp luân hồi khác. Trong ba thứ thân, khẩu và ý thì hai anh thân và khẩu là chậm chạp vì phải gắn liền với thân này. Duy chỉ có anh ý là rong ruổi; nó đi nhanh còn hơn là ánh sáng, thoáng một cái là nó có khả năng xuất hiện bất cứ nơi nào trong vũ trụ này. Có rất nhiều người tự thở giờ nào có biết mặt trăng tròn méo thế nào mà vẫn có thể tưởng tượng được trên ấy chị Hằng đẹp xấu ra sao. Thế mới biết những gì đến với ý là không thể lường biết trước được.

Chính anh ‘Ý’ này đã làm chủ nhân ông hai phần chủ yếu trong mỗi chúng ta: lý trí và tình cảm. Cái trực trực chính của ta là ở chỗ này. Một anh ý hay thích rong ruổi mà lại làm chủ nhân ông của hai trạm kiểm soát trọng yếu của con người. Trong mỗi hoàn cảnh, anh ‘Ý’ đều biết là có sự xung đột giữa lý trí và tình cảm, nhưng anh ta lúc nào cũng để cho tình cảm lấn lướt lý trí. Tại sao ? Tại bởi một lẽ dễ hiểu. Sở dĩ anh ‘Ý’ rong ruổi là để đi tìm những hình ảnh quyến rũ và cảm xúc; mà tình cảm là sự quyến rũ và cảm xúc khó ngăn chặn trong ta; còn lý trí thì ngược lại, nó khô khan, nó như là một cái thời khóa biểu, hoặc một bản phận. Lý trí kéo ta về với hiện thực, nó cứng nhắc chứ không súc tích như tình cảm. Thế cho nên dù lý trí có là lẽ phải đi nữa, ít khi nào chúng ta chịu theo nó lắm.

Người con Phật, một khi đã nắm vững được bản chất của anh ‘Ý’ và quyết tâm tu trì, thì người ấy nhất quyết sẽ không để cho tình cảm và những quyến rũ nhất thời lấn lướt lý trí và lẽ phải. Người ấy sẽ lợi ngược dòng đời và quyết không để cho tham, sân, si ngăn cản sự hưởng thụ của chính mình. Ngược lại, người ấy sẽ luôn dưỡng đạo tâm; dứt bỏ cái ‘Ta’; dứt bỏ

lòng tham; diệt tận những vui, buồn, thương, ghét của phàm phu. Hơn thế nữa, người ấy sẽ luôn nhẫn nhục và nhu hòa đối với chúng sanh và các pháp. Ai mạ nhục mình, mình vẫn tỉnh bơ; trời có nóng, có lạnh, lòng này vẫn vậy.

Khi chưa tu thì ta để cho anh ‘Ý’ buông lung và phóng túng; để mặc tình cho tình cảm lấn lướt lý trí. Đến lúc tu rồi thì ta không cho anh ‘Ý’ buông lung nữa; không để cho tình cảm tha hồ tạo tác nữa, mà ta chỉ nghe theo tiếng gọi của lẽ phải và chân lý. Lúc tu rồi thì lý trí luôn kiểm soát tình cảm. Không phải là một tháng chỉ kiểm soát dăm ba ngày, mà là hết ngày này qua năm khác, là mãi mãi.

Xin đừng chờ, đừng đợi nữa, bởi lẽ có ai trong chúng ta biết trước được chuyện gì sẽ xảy ra cho ngày mai đâu ? Lá trên cành không nhất thiết phải vàng mới rụng; chúng ta cũng vậy. Chúng ta như những ngọn nến cháy dở, không nhất thiết phải đợi đến hết nến mới tắt, mà chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua, nến cũng có thể tắt được. Vậy hãy chuẩn bị ngay từ bây giờ; phải hiểu cho tường tận mọi vấn đề. Hãy kiểm soát anh ‘Ý’ từng giờ, từng ngày, đừng để cho tình cảm mãi lấn lướt lý trí nữa.

## 270. TÔN GIÁO CỦA CHƠN LÝ

Nếu có ai hỏi tôi rằng trong cõi Ta Bà huyện giả này, cái gì làm tôi cảm thấy thân thương và gần gũi nhất, tôi sẽ vô cùng sung sướng mà đáp rằng đó là cái tôi đến với đạo Phật. Nhờ đến được với đạo Phật mà mặc dù chưa trọn hưởng gia tài của Ngài để lại, nhưng thân tâm tôi cũng như những người trong tiểu gia đình của tôi giờ đây đã thanh tịnh và an lạc nhiều rồi.

Đạo Phật mới nghe ai cũng cười mỉm mà nghĩ rằng đây là một tôn giáo cho những ai chán đời và tiêu cực. Vì đạo Phật không tranh đua hơn kém với ai. Đạo Phật không tạo ra những yếu lý hoặc điều lệ cho người theo. Đạo Phật cũng không cấm cản việc tín đồ kết thân hoặc kết hôn với người của các tôn giáo khác. Những đứa con Phật chưa bao giờ gây thù kết oán, hoặc tạo ra một cuộc Phật chiến nào. Trái lại, đạo Phật là tôn giáo của sự hòa đồng và khoan dung. Đó chính là tôn giáo của chơn lý, của sự thật. Thuở Đức Phật còn tại thế, có người đã hỏi Ngài rằng trong thời mạt pháp, nhiều loại ma Ba Tuần len lỏi vào đạo; chúng cũng hô hào rằng pháp của chúng là pháp Phật; vậy thì phải làm sao mà phân biệt đâu là Phật pháp, đâu là tà pháp ? Chính Đức Thế Tôn đã không ngần ngại mà rằng: “Hễ cái gì luôn đúng với sự thật hoặc chơn lý, cái đó là Phật pháp.” Ngài còn thêm rằng: “Đạo Phật chẳng những giúp cho con người và chúng sanh mọi loài được giải thoát, nếu công phu tu trì, mà đạo Phật còn dẫn dắt chúng sanh đến một cuộc sống an lạc, tự tại, toàn thiện và toàn mỹ nữa.” Đạo Phật dạy cho con người vừa sống hòa hợp với thiên nhiên và vũ trụ mà cũng vừa thích hợp với khoa học hiện đại. Cho dù khoa học hiện đại có tiến bộ đến đâu đi nữa, đạo Phật vẫn luôn là ngọn đuốc soi đường cho cả nhân loại và khoa học.



Nói về triết lý cao siêu thì đạo Phật cũng có đầy đủ những triết lý thậm thâm vi diệu; tuy nhiên, nếu đứng trên phương diện thực tiễn mà nói thì đạo Phật cũng vô cùng thực tiễn. Với đạo Phật, địa ngục hoặc Niết Bàn không ở đâu xa xôi, cũng không ở một kiếp nào xa vời, mà là ở đây, ở đời này, kiếp này. Chính chúng ta đã làm cho địa ngục có mặt trên mặt địa cầu đẹp đẽ này; rồi cũng chính vì sợ hãi mà chúng ta đã tạo ra những tôn giáo để mong được cứu rỗi. Với đạo Phật, chuyện này là không tưởng. Tại sao ? Cứu rỗi hay không cứu rỗi là ăn thua ở chính ta mà thôi. Cứ mãi trộm cướp và làm những chuyện tà vạy rồi đi kiếm người che chở cho ta đừng vào tù hoặc đừng bị trừng trị, ai dám đứng ra che chở cho ta ?

Thật ra chúng ta phải gọi đạo Phật là triết lý nhà Phật thì mới đúng vì đứng trên phương diện triết lý thì giáo lý Phật là một hệ thống triết lý của sự chơn thật và của cuộc đời. Nó giúp cho chúng ta quay về với con người thật của chúng ta chứ không tiếp tục làm những tay kịch sĩ nhà nghề nữa. Nếu ai muốn gọi là đạo thì cũng được, nhưng đúng tên gọi của đạo Phật phải là ‘Chơn Lý’. Chơn lý này không và sẽ không bao giờ được thuyết giảng suông qua sách vở, mà chính chúng ta phải thực nghiệm nơi tự thân, phải hằng sống với nó một cách khiêm tốn và thành thật thì nó mới hiển lộ.

Một khi chúng ta đã hiểu được ‘Chơn Lý’ này thì chúng ta sẽ sống và để yên cho người khác sống; chúng ta sẽ thanh tịnh và cũng để yên cho người khác thanh tịnh. Sống được như vậy, thế giới Ta Bà này sẽ gồm toàn là những người bạn đồng hành, đồng tu. Lúc đó không có hận thù ganh ghét nữa, mà chỉ toàn là những nụ cười đầy ‘Từ, Bi, Hỉ, Xả’.

## 271. CHO VÀ NHẬN VỚI NGƯỜI PHẬT TỬ

Phải chăng khoa học kỹ thuật và đời sống văn minh hiện tại đã làm cho con người ta ích kỷ và bòn sẻn hơn; hoặc giả sống một cách vô hồn hơn ? Cũng có một phần; tuy nhiên, bản chất cố hữu của con người vẫn là muốn cho mình nhiều hơn cho người. Nói như vậy không có nghĩa là quơ đũa cả nắm. Trên mặt đất này vẫn còn có lắm vị Bồ Tát suốt đời chỉ biết có cho, chứ không mong cầu được nhận một thứ gì cả, ngay cả những thứ nhu yếu cho cuộc sống hằng ngày.

Cũng phải thành thật mà nhận rằng khoa học càng tiến bộ, văn minh vật chất càng cao thì cuộc sống của con người càng khô khan và bùn xỉn bấy nhiêu. Tương tự, lòng tham của con người trong xã hội loạn động này càng lên cao bấy nhiêu. Giới trẻ thì sống bất cần đời, sống xa hoa trụy lạc; những người đứng tuổi thì chỉ biết thủ lấy cho mình, còn thì sống chết mặc bây. Cuộc sống như vậy quả là một cuộc sống đầy trục trặc. Sống mà chỉ biết có nhận, chứ không biết cho. Chỉ biết có ích kỷ, chứ không biết đến vị tha. Chỉ biết có bòn sẻn, chứ chưa bao giờ bố thí... Sống như vậy là trưởng dưỡng tham, sân, si; sống như vậy chỉ gây thêm sóng gió cho đời và biến cõi Ta Bà này Ta Bà hơn. Những người sống như vậy, theo nhà Phật, là những con người đang trốn chạy chính mình. Vì sao ? Vì họ chưa bao giờ dám thẳng thắn trực diện với chính họ; hoặc giả chưa bao giờ họ có can đảm đối đầu với thực tại. Nếu họ có can đảm một chút để đối đầu với hiện thực thì họ sẽ thấy rằng nếu ai cũng muốn nhận mà không muốn cho thì lấy ai ra để mà cho; có phải kết quả bi thảm sẽ là trộm đạo và cướp bóc hay không ?

Những người con Phật quyết không trốn chạy, mà can đảm nhìn vào sự thật để thấy hằng ngày chúng ta đã và đang thọ nhận không biết bao nhiêu là công sức của người khác, từ nhà ở, chén

cơm, manh áo, phương tiện di chuyển, đến phương tiện y khoa... Mỗi ngày có rất nhiều người làm việc cho chúng ta; nhờ vậy mà chúng ta mới có thể tiếp tục sống. Có phải là chúng ta đang thọ nhận nhiều lắm lắm đó không ? Đúng vậy quý bạn ạ ! Như thế, muốn cho cán cân cho và nhận được cân bằng, xin đừng đòi hỏi được nhận thêm, mà xin hãy cho ra thêm nữa. Ngay cả trong ca dao bình dân mà ta còn thấy rõ ý thức về cho và nhận, hướng hồ là người con Phật, chẳng hạn như: “Có qua có lại mới toại lòng nhau.” Hiểu được như vậy, người con Phật sẽ ý thức rằng đời sống này là một tiến trình liên tục của sự cho và nhận, chứ không riêng chỉ nhận mà thôi. Mà kỳ thật, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác. Tại sao ? Tại vì nếu chúng ta chỉ biết có nhận mà không cho lại một thứ gì khác, thì sẽ đến một lúc không còn gì để nhận. Hoặc giả nếu ai cũng chỉ nghĩ có nhận thì lấy ai cho ?

Với người Phật tử, cái cho không nhất thiết phải là tiền bạc hay của cải vật chất mới là cho, mà là bất cứ thứ gì. Thí dụ như thấy một đàn kiến đang bị nước cuốn trong một vũng nước, ta bèn gác cây ngan cho chúng bò lên, ấy là một cái cho tuyệt vời: cho mạng sống. Người Phật tử có thể nghèo tiền nghèo bạc, nhưng trái tim họ đâu có nghèo. Như vậy ít nhất chúng ta vẫn còn có trái tim để cho. Thấy ai lo sợ về việc gì, mình bèn đến gần khuyên lớn an ủi, ấy là cái cho cao quý rồi còn gì ? Thấy ai không biết về một việc mà mình biết, mình liền cố gắng giải thích cho họ hiểu, ấy là cho... Những cái cho cao quý này đâu cần phải có nhiều tiền nhiều bạc. Nếu ai trong chúng ta cũng đều hiểu được như vậy thì đoán chắc rằng chúng ta luôn luôn có cái để cho. Cho mà không bao giờ mong cầu được đền trả lại, ấy là cái cho vô cùng cao quý vậy.

## 272. XUẤT THẾ GIAN

Chủ yếu của đạo Phật là chỉ dạy cho chúng sanh giải thoát mọi phiền não và đau khổ. Hễ ở đâu có mâu thuẫn là nơi đó có phiền não và đau khổ. Tuy nhiên, giải thoát khỏi phiền não và đau khổ không có nghĩa là trốn chạy chúng, nghĩa là ta không trốn chạy những mâu thuẫn. Người Phật tử một khi quyết chí tu theo Phật thì cũng quyết chí nhận rõ và đối mặt với phiền não và khổ đau. Một khi đã quyết chí tu theo Phật là quyết chí xuất thế gian, chứ không lừng khừng nửa xuất, nửa không. Người xuất thế gian có khác người thế gian hay không ? Khi nói đến xuất thế gian là nói về tâm xuất thế gian, chứ thân này vẫn đây, vẫn ở tại cái thế gian tạm bợ này. Người xuất thế gian vẫn tích cực và siêng năng làm việc để nuôi mình và nuôi những người thân; có điều là người xuất thế gian có phần tỉnh thức và chủ động hơn trong mọi ý nghĩ và hành động thường nhật; thân tâm họ có chừng mực hơn. Họ luôn siêng năng tu hành để trưởng dưỡng thiện tâm. Họ luôn đi con đường trung đạo. Người xuất thế gian cũng sinh hoạt bình thường như mọi người, cũng ăn, uống, ngủ, nghỉ... Có điều khác ở chỗ là họ ăn, uống, ngủ nghỉ trong tỉnh thức, có chừng mực và trong chánh niệm.

Người xuất thế gian luôn biết rằng đời sống nội tại nó cũng khẩn thiết không kém chi đời sống vật chất bên ngoài. Chính vì thế mà người xuất thế gian luôn dành nhiều thì giờ hơn cho nội tâm. Họ luôn sống trong tỉnh lặng, chăm chỉ và tự chủ. Họ luôn kiểm soát được những phản ứng tự thân. Họ luôn biết rằng mọi quyến luyến là do tâm thức và tình cảm làm phát sanh trước những huyền cảnh. Họ không bị ngã và ngã sở khống chế; họ cũng không bị nghịch cảnh làm điên đảo, sân, si. Người xuất thế gian sẽ bước đi từng bước chậm rãi; tuy nhiên, họ lúc nào cũng tự tại nên chẳng bao giờ họ cảm thấy con đường đi đến giải thoát

của họ là xa xôi diệu vợi. Chính vì thế, cho dù đơn độc lữ hành, họ không bao giờ cảm thấy lẻ loi.

## **273. TÁNH KHIÊM TỐN VÀ NHÂN NẠI CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ**

Những người con Phật trong xã hội cận đại phải luôn nhớ rằng mặc dù Phật không còn tại thế nữa, nhưng những tấm gương sống rạng ngời của Ngài vẫn còn đây. Một trong những đức tánh ấy là lòng khiêm tốn và tánh nhẫn nại. Đức Phật đã nêu lại cho chúng ta một bài học vô cùng quý giá về cuộc sống nhẫn nại và khiêm tốn của Ngài. Trong lúc còn tại thế, Ngài đã hằng khuyên chúng đệ tử là hãy sống nhẫn nại và khiêm tốn; không nên sân hận, hoặc trả thù trả oán chi ai. Người con Phật phải luôn ôn nhu, hòa nhã trong mọi trường hợp, trước mọi hoàn cảnh khiêu khích. Người con Phật phải luôn sống thật đơn giản, càng đơn giản càng tốt. Hãy nhìn vào Đức Từ Phụ thì sẽ thấy, Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc để sống đời khất sĩ, ấy là gì nếu không là một sự khiêm tốn thương thừa ? Ngài đã an nhiên tự tại, mặc cho lũ nội ma ngoại chướng quấy phá, ấy là gì nếu không là một sự nhẫn nại vượt bực ?

Theo Phật, chính đức khiêm tốn sẽ dẫn đến ôn nhu, hòa nhã và nhẫn nại. Khiêm tốn không có nghĩa là đầu hàng, hoặc ươn hèn thua thiệt... Khiêm tốn là tự khắc phục chính mình; khắc phục những cảm xúc của mình; khắc phục những tật hiềm nhỏ nhen, những cống cao ngã mạn, những tự ti mặc cảm. Khiêm tốn còn có nghĩa là tự mình làm chủ lấy mình, chứ không để cho tham, sân, si quật ngã mình.

Khiêm tốn thật sự là một dấu chấm vĩ đại; nơi đó không có hận thù, oan trái, mưu toan, căm giận, bất an, phiền não, mất mát, oán ghét... Ngược lại trong khiêm tốn ta chỉ nhìn thấy sự khoan dung, lòng quảng đại, tính dịu hiền... Người Phật tử với tánh khiêm tốn sẽ luôn sống trong an vui, hạnh phúc và thanh tịnh. Người sống trong khiêm tốn là người thật sự sống trong sự

giải thoát rốt ráo; giải thoát hoàn toàn khỏi vòng nô lệ của tham, sân, si, phiền não và đau khổ.

Tóm lại, đạo Phật thậm thâm không chỉ riêng ở chỗ đưa chúng sanh đến chỗ giải thoát, mà còn tạo cho con người một cuộc sống thực tiễn với cá tánh hài hòa, an lạc, thái bình và hạnh phúc nữa.

## 274. NGƯỜI QUAN SÁT VÔ TƯ

Đạo Phật không những chỉ dành riêng cho những ai mong cầu giải thoát, mà nó còn giúp cho con người có được cuộc sống an lạc và tự tại. Một khi chúng ta đã biết rõ tính hư ảo của các pháp thì lúc đó chúng ta sẽ tin chắc rằng nếu không sớm hồi đầu, không ai trong chúng ta có thể tránh được đau khổ. Tuy nhiên, cái quan trọng ở đây là hồi đầu bằng cách nào ? Bằng cách đến chùa nghe pháp, tụng kinh ư ? Bằng cách tham dự vào các khóa thiền quán ư ? Hoặc bằng cách quy y Tam Bảo ? Tất cả những cách trên đều cần thiết; tuy nhiên, cái quan trọng nhất vẫn là thay đổi chính con người của chúng ta. Thay đổi hoàn toàn cái bình chủ quan của phàm phu. Hãy nhìn tất cả các pháp bằng cái nhìn khách quan vô tư, chứ không chủ quan, thiên kiến. Một khi chúng ta nhìn sự vật bằng khách quan và vô tư thì dĩ nhiên cái nhìn ấy không có thiên vị. Giữa ta và vật được nhìn không có một mối liên hệ tinh thần đặc biệt nào cả. Giữa tâm ta và vật có một khoảng cách. Chúng ta hoàn toàn độc lập với đối tượng, chứ không bị ràng buộc hoặc liên kết. Cái nhìn khách quan là cái nhìn vô tư; chúng ta hoàn toàn không thêm, không bớt một chút nhân nhụy gì cho cái nhìn ấy. Lúc ấy, ta là ta, đối tượng là đối tượng. Không có bất cứ một mối quan hệ nào có thể làm sai lệch đi cái nhìn của ta.

Người Phật tử mà luyện tập được rốt ráo cái nhìn khách quan thì khi trông thấy vật gì chỉ thấy vật ấy mà thôi. Khi nghe tiếng gì, chỉ nghe có tiếng ấy mà thôi. Khi có ý tưởng nào, chỉ nhận thức có ý tưởng ấy mà thôi... Tỉ dụ như thấy hòn núi là hòn núi, chứ không thêm không bớt, không phân biệt. Núi là núi, không cao, không thấp, không đẹp, không xấu... Ấy là cái nhìn khách quan. Nhìn thẳng vào trần cảnh mà không bị trần cảnh lôi cuốn, ấy là cái nhìn khách quan. Chúng ta phải khách quan trong



bất cứ trường hợp nào và bất cứ ở đâu. Khách quan từ sắc, thanh, hương, vị, xúc, đến ý tưởng. Những gì ta thấy trên đường đi, đường đời, đường tu... ta đều khách quan. Làm được như vậy, thay vì bị trần cảnh chế ngự, ta sẽ kinh qua cuộc đời một cách đứng đắn chứ không lầm lạc. Khi ấy ta sẽ có cái nhìn vạn vật đúng y như chân tướng của nó, chứ không còn nhận giả làm chân nữa. Lúc ấy chúng ta không còn là nạn nhân của si mê nữa. Lúc ấy, không một tư tưởng nào có thể chen vào tâm ta mà ta không hay biết rõ ràng. Lúc ấy ta như bầu trời bao la thăm thẳm, mây có bay đến, bay đi, ta đều hay biết, nhưng ta không mời, không giữ, cũng không đuổi. Lúc ấy ta sẽ hoàn toàn hòa nhập với thiên nhiên và vũ trụ bao la.

## 275. PHẬT PHÁP VÀ THẾ GIAN

Đạo Phật không những là con đường tu hành đưa chúng sanh đến giải thoát, mà còn là con đường đưa con người đến một cuộc sống hài hòa, ôn nhu, an lạc, tự tại và hạnh phúc. Người con Phật chân chánh luôn có một thái độ sống tích cực, sống thực với một phong cách cao đẹp của con người. Người tu theo Phật không nhứt thiết phải vào rừng sâu núi thẳm hay lên chốn non cao lánh tục. Trái lại, người con Phật luôn tích cực nhập thế, hành đạo để cứu mình, cứu người và cứu đời. Người ấy luôn kiên quyết thực hiện rốt ráo lời dạy của Đấng Cha Lành: “Phật pháp bất ly thế gian pháp.” Người con Phật luôn can đảm thực hiện sự giải thoát ngay tại thế gian này và ngay trong kiếp này, chứ không lừng khờng chờ đợi ở một kiếp nào xa xôi.

Hãy đi thẳng vào đời mà hành đạo; hãy sống và tu hành một cách thật đơn giản. Sống một cách thực tế và nhẹ nhàng thanh thoát, ấy là tu. Thấy đói, biết đói, nói đói và tìm một cái gì ăn cho hết đói. Tuy nhiên, người con Phật không lừa lọc để tìm miếng ăn; người con Phật không tìm miếng cơm manh áo bằng những phương pháp bất thiện... Hơn nữa, người con Phật chân chánh, khi thấy mệt, nói mệt; thấy giận, nói giận... Duy chỉ có một điểm khác với phàm phu là người tu theo Phật không chạy theo. Đói thì ăn cho hết đói, chứ không phóng tâm khen chê, ngon dở; mệt thì nghỉ ngơi cho hết mệt chứ không than trời trách đất, cũng không ham mê ngủ nghỉ; giận thì nói rõ với người tại sao lại giận, nói cho người hiểu rồi thôi, chứ không ôm mà cũng không chạy theo cái giận, không giận hết năm này qua tháng nọ. Buồn thì nói buồn, rồi thôi chứ không buồn rữ rượi. Vui thì cũng vui nhưng không mê mệt với nó. Phật pháp gắn liền với thế gian pháp ở những điểm này. Hễ ta phóng tâm trịch đi một chút là ta tự tách rời Phật pháp ra khỏi thế gian; làm như vậy là tự mình

tách xa bồ đề. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy: “Tách rời Thế Gian để đi tìm giác ngộ là tự xa đạo Bồ Đề.” Vì vậy, muốn đạt được giác ngộ và giải thoát thì phải đi thẳng vào đời, chứ không lẩn tránh, cũng không tự tách mình xa khỏi cuộc sống thực tại của thế gian.

Như thế, những ai cố xa lìa thế gian mà tìm chốn non cao núi thẳm và thanh vắng để tu trì không phải là cách tích cực, mà chỉ là tiêu cực, thụ động và trốn chạy. Với người con Phật chân chánh, một khi đã quyết chí tu trì thì sơn lâm hay thành thị, núi rừng hoang vu hay phố chợ ồn ào đều là những đạo tràng cho ta tu. Tu trong mọi hoàn cảnh, bất cứ lúc nào và bất luận ở đâu trong cuộc sống hằng ngày. Từng bước đi an lạc và tỉnh thức là tu; tu không nhất thiết phải ngồi yên quán tưởng; mà trái lại, tu là phải thể hiện một cuộc cải cách tự thân và tự tâm qua hành động thực tiễn. Một thí dụ đơn giản và dễ hiểu nhất của sự tu hành là muốn biết hương vị của trà, xin đừng tưởng tượng chỉ cho phí thêm thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta, hãy tự nâng tách trà lên uống, rồi sẽ thấy hương vị của nó, thế thôi. Kinh điển chỉ chỉ vạch cho ta đường nào nên đi; đi hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở ta, chứ lý thuyết viễn vông sẽ không bao giờ đưa ta đến đâu cả. Muốn có tiền, phải ra công làm lụng, chứ không có con đường chân chánh nào khác. Muốn có củi, hoặc phải trồng cây, hoặc phải ra chợ mua...

Đạo Phật đi thẳng vào đời như thế đó; đi vào đời một cách tự nhiên và thong dong, chứ không vướng mắc. Muốn có gạo ăn, hoặc phải trồng, hoặc phải mua, chứ không mưu toan sang đoạt hay trộm cắp của ai, ấy là đạo. Người con Phật, chẳng những sống hòa đồng với mọi loài, mà còn hòa nhập với thiên nhiên, cây cỏ và vũ trụ nữa. Dù ở đâu, dù thế nào, người con Phật luôn tin rằng với đức sáng Từ Bi của Đức Phật, cho dù hoàn cảnh có khó khăn và cơ cực đến đâu, cơn giông tố rồi cũng sẽ qua, mùa

xuân rồi sẽ đến, mặt trời rồi sẽ mọc. Người con Phật đi vào đời với lòng tự tin như thế đó. Sẽ không còn một pháp nào nữa khi có sự hiện hữu của an nhiên và tự tại. Với ánh sáng của an nhiên và tự tại, thì tham, sân, si, ngã mạn, cống cao, tà kiến, tị hiềm, cố chấp, tranh đua, lập dị đều phải chào thua để nhường bước cho khiêm tốn, bình dị, hạnh phúc và thoải mái.

Tóm lại, người con Phật chân chánh luôn đi thẳng vào đời để phụng sự; phụng sự mà lòng không vướng mắc, cũng như đi thẳng vào trần cảnh mà không bị trần cảnh lôi cuốn. Đứng trước mọi pháp mà mình vẫn an trụ như như, ấy là thực hiện rất ráo lời dạy của Đức Từ Phụ trong kinh Kim Cang: ‘Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm’ vậy. Cứ thẳng đường mà đi chứ không xoay đi ngoảnh lại. Với người con Phật chân chánh sẽ không vướng mắc ở bất cứ thứ gì thì chuyện mang Phật pháp đi thẳng vào đời chẳng những là đúng, mà còn là một nhu cầu cấp thiết trong xã hội văn minh loạn động hôm nay.

## 276. TU TRONG PHIÊN NÃO

Trong một buổi giảng pháp ở đạo tràng Huệ Quang, Phật tử đã hỏi thầy Vân Đàm là làm sao để tránh được phiền não. Thầy mỉm cười mà đáp rằng: “Phật tử ơi ! Làm sao tránh được phiền não đây ? Thế giới này là thế giới Ta Bà, là thế giới của phiền não nên chi ở trong Ta Bà mà đòi không phiền não là chuyện không tưởng. Chỉ có một cách duy nhất để tránh được phiền não là phải thoát cho ra khỏi Ta Bà; muốn thoát khỏi Ta Bà là phải tu. Phải tu trong phiền não quý Phật tử ạ !” Quả là một bài pháp ngắn mà đầy đủ và tuyệt diệu.

Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng: “Mỗi chúng sanh đều có thể thành Phật.” Tuy nhiên, chúng sanh vì bị vô minh che lấp cho nên chẳng những không thấy được cái Phật tánh của mình, mà lắm khi còn có quá nhiều hành động quấy ác, khiến cho cứ mãi lăn trôi trong luân hồi sanh tử. Nhất là con người, do bởi tâm lực điên đảo và mưu trí cao sâu, thế nên họ đã và đang làm cho Ta Bà trở nên Ta Bà hơn. Cái mưu trí cao sâu và tâm lực điên đảo này không chỉ ảnh hưởng riêng một cá nhân, mà còn ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, quốc gia và toàn thế giới nữa. Chính lòng ái nhiễm và tánh tham lam bòn sẻn của nhân tâm đã tạo ra cả bầu khổ lạc cho nhân loại vậy. Như vậy, rõ ràng là chúng ta đang ở trong một căn nhà lửa khổng lồ; mỗi chúng ta đang thêm dầu cho lửa cháy lan, thế mà vẫn vỗ tay đồng tình tán thưởng.

Chính Đức Từ Phụ đã thấy rõ thế gian phiền não như vậy nên Ngài đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện ra nơi đời. Nếu thế gian này không có phiền não thì Ngài đã không thị hiện để làm gì ? Và có lẽ không ai trong chúng ta cần phải tu, hoặc giả giáo pháp của Phật cũng không còn cần thiết nữa. Kỳ thật, thế giới Ta Bà này là sự kết hợp của vô vàn phiền não và khổ đau. Chính vì vậy mà ai trong chúng ta cũng đều phải tu; chính vì

vậy mà giáo pháp của Phật là vô cùng cần thiết, nhất là trong thời buổi văn minh vật chất này, con người vì tranh giành miếng cơm manh áo, cũng như phương tiện xa hoa mà chà đạp lên nhau và gây thêm đau khổ cho nhau.

Vậy thì chúng ta phải làm sao đây ? Chúng ta chỉ còn một cách duy nhất là phải tu trong phiền não. Thật tình mà nói, dù muốn hay không muốn, tất cả chúng ta rồi cũng phải tu, không sớm thì muộn. Vậy thì chúng ta còn chờ đợi gì mà không bắt đầu từ bây giờ ? Đến chùa lễ Phật, nghe pháp, cúng dường chư tăng và tu tâm... cũng tốt, nhưng chưa đủ. Tu là phải cố gắng thật sự xuất thế gian. Xuất thế gian không nhất thiết phải là đầu tròn áo vuông; có nhiều khi đầu tròn áo vuông đã lâu mà chưa từng bao giờ xuất thế gian. Xuất thế gian chân chánh là không còn bị chi phối bởi cái phạm vi đời đời không thường và luống dối không thật của các pháp nữa. Những cái không thường chẳng thật ấy đối với người xuất thế gian như nước đổ lá môn; nước cứ đổ, nhưng có bao giờ thấm được lá môn đâu ?

Tu là phải tu cả ba nghiệp từ thân, khẩu đến ý. Tu là phải tu trong bất cứ trường hợp nào và bất cứ ở đâu, chứ không nhất thiết là phải lui vào rừng sâu núi thẳm. Lui vào rừng sâu núi thẳm có khi đạo Phật gọi đó là trốn chạy, chứ không phải là tu. Trốn chạy loạn động và não phiền của phố thị để lui vào sơn lâm cùng cốc thì lấy phiền não và loạn động đâu nữa mà kinh nghiệm, mà thực nghiệm tự thân, xem coi mình có diệt trừ được phiền não hay không ? Đạo Phật chủ trương tu trong phiền não. Đạo Phật còn chủ trương Bồ Đề trong phiền não; hề không có phiền não thì cũng chẳng có bồ đề.

Sống trong một xã hội tranh đua và chém giết mà ta vẫn tu. Tu về thân là không nên sát sanh. Cho dù những sinh vật nhỏ, chúng cũng là những người anh em nhỏ lạc loài của chúng ta. Lúc chưa tu, từng bước chân giẫm lên bao nhiêu sinh vật, ta

không hề để ý; đến lúc tu rồi, từng bước chân giẫm lên mặt đất, cho dù có nhẹ nhàng thế mấy, chúng ta cũng đã vô tình giết hại không biết là bao nhiêu sinh vật nhỏ bé dưới đôi bàn chân ta. Thế nên, từng bước chân đi là từng bước nguyện cầu cho những người em nhỏ lạc loài này sớm được về cõi Tây Phương Cực Lạc. Lúc tu rồi, ta thấy ta đã ngày ngày vô tình giết hại chúng sanh quá nhiều, nên quyết không cố tình làm hại thêm bất cứ một chúng sanh nào nữa. Tu về thân là không trộm đạo. Quyền sở hữu là một quyền thiêng liêng và quan trọng vô cùng vì vật chất cung cấp những thứ cần thiết cho con người. Đức Phật đã từng khuyên Phật tử tại gia nên nỗ lực sinh nhai bằng những phương tiện lương thiện, chứ đừng bao giờ lừa lọc, dối chín làm mười, sang đoạt những gì không phải là của mình vì tất cả những hành động ấy đều là trộm đạo. Tu về thân còn phải đoạn trừ dâm dục vì dâm dục không những là cái nhân của sanh tử luân hồi mà còn là đầu dây mối nhợ của bao oán thù. Chính Đức Phật đã từng dạy: “Với người xuất gia, muốn chứng quả Vô Thượng Bồ Đề, phải đoạn trừ dâm dật; tuy nhiên, với người tại gia, chưa thể dứt đoạn chánh dâm, nhưng phải tuyệt đối đoạn trừ tà dâm. Tà dâm là lang chạ hoặc ngoại tình với những người không phải là chồng vợ chánh thức của mình. Ngay cả vợ chồng chánh thức, cũng phải có tiết độ.”

Tu về khẩu là không nói dối. Người tu nghe sao nói vậy. Việc phải nói phải, việc quấy nói quấy. Việc có nói có, việc không nói không. Không vì tiền tài vật chất hay uy vũ mà ta bị khuất phục. Tu về khẩu là không nói lời thêu dệt, nghĩa là không dùng lời lẽ trau chuốt, đường mật để mua chuộc lòng người; hoặc để quyến rũ người làm điều sai quấy. Tu về khẩu là không nói lời hai chiều; không đến bên này nói xấu bên kia; đến bên kia, nói xấu bên này. Tu về khẩu là không nói lời hung ác. Trên đời này lời lẽ hung ác đã quá nhiều rồi, xin hãy dùng lời lẽ êm ái

mà nói với nhau. Tu về khẩu rất ư là quan trọng; hãy ngẫm nghĩ câu nói của cổ nhân thì ta sẽ thấy rõ cái quan trọng của khẩu: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất.” Vả lại, lời nói không mất tiền mua, xin hãy lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Nếu như tai họa đến với chúng ta là do từ miệng thì tốt hơn hết là ta nên tịnh khẩu. Một lời nói ra như mũi tên bắn đi; một khi đã ra rồi thì khó lòng mà thu hồi lại được. Cũng như ly nước một khi đã đổ, khó lòng mà hốt lại được cho đầy. Là Phật tử chân chánh nên lắng nghe lời chỉ dạy của Đức Từ phụ, hãy nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp. Xin hãy vô cùng cẩn trọng để đừng mang thêm khẩu nghiệp. Ngoài ra, khi sự thật được nói lên mà gây đau khổ và phiền não cho người khác thì người Phật tử khoan hãn nói, hoặc không nói. Hãy tìm cách mà nói cho đừng hại đến chúng sanh khác. Tuy nhiên, khi làm như vậy, chúng ta phải làm với tâm không dụng ý, không đánh lận con đen, hoặc không làm vì danh vì lợi.

Tu về tâm là tu về cái gì vô cùng phức tạp. Tâm không có hình tướng; nói lớn thì nó lớn; nói nhỏ thì nó nhỏ. Nó có thể được ví như thái hư hoặc giả như là hạt bụi vi tế. Nói tới tâm là nói tới một cái gì vô cùng mông lung, khó diễn tả. Tâm chân như, tâm sanh diệt. Hai tâm này không rời nhau và đều bao trùm tất cả các pháp. Không biết bao nhiêu là bút mực đã được dùng để nói về tâm, thế mà vẫn chưa lột trần được tí gì về nó. Ở đây chúng ta không cần phải dong dài về tâm mà chỉ cần biết rằng tâm luôn a tòng với tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến để xô đẩy chúng ta lăn trôi không ngừng nghỉ trong vòng luân hồi sanh tử. Chỉ với bấy nhiêu đó chúng ta phải mất đến ba a tăng kỳ kiếp mới có cơ tẩy sạch hết tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Sự kết hợp của những chủng tử luân hồi từ nhỏ nhỏ, đến vừa vừa, rồi lớn lớn; chúng kết hợp với nhau quá chặt chẽ khiến cho ta khó lòng chặt đứt chúng được.



Chúng ta đang sống trong một xã hội mà tham, sân, si chiếm mất gần hết tâm của ta. Tuy nhiên, nếu lắng lòng suy nghĩ một chút, chúng ta sẽ thấy rằng tham, sân, si đều là những vọng tưởng, chứ chúng nào có thực thể. Chính những thứ giả danh này đã biến chúng ta thành hiện thân của phiền não; biến thân tâm chúng ta thành sản phẩm của chúng. Nếu không khéo tu, chúng ta sẽ chẳng những nhận giặc làm con, mà chúng ta sẽ luôn tiếp tay và trưởng dưỡng chúng. Cái trục trặc của chúng ta là những cái đáng tu ta lại không tu; ngược lại ta đi ôm đồm những thứ không đáng, hoặc không cần. Thí dụ như chân mình còn lấm mê mê, thế mà cứ cầm đuốc đi về chân người. Lỗi mình chồng chất, mình chẳng thấy, chỉ thấy lỗi người. Lỗi mình thì dễ tha thứ, còn lỗi người thì quyết bươi móc cho đến cùng. Xin hãy tự soi rọi lại chính mình để thấy tại sao chúng ta lại tham, sân, si... Hãy khép cửa lại mà tự hỏi chính ta coi giận, hờn, thương, ghét đã mang lại cho ta những gì ? Nếu chúng chỉ mang lại phiền não và đau khổ, xin đừng vướng mắc chi chúng.

Người Phật tử luôn biết cải tạo thân tâm và hoàn cảnh để cho mình và cho người được an lạc. Lúc nào cũng đối sát sanh thành phóng sanh; đối căm thù, hung ác ra từ, bi, hỉ, xả. Luôn nhẫn nhục trước mọi hoàn cảnh; nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn ngay cả những cái không đáng nhẫn. Làm được như vậy thì cả thân, khẩu và ý đều thanh tịnh; con người sẽ trở nên thanh thoát, sẽ thoát ly khỏi sanh tử luân hồi. Hãy dùng pháp của Phật để đối trị những tham, sân, si. Đối trị bằng cách nào ? Bằng cách sống và kinh nghiệm với chính tham, sân và si ngay trong lòng ta, chứ không trốn chạy đi đâu cả.

Ai đối trị giùm ai ? Tự mình gây ra tham, sân, si thì cũng chính mình phải đối trị chúng, chứ không ai có thể đối trị giùm ta cả, ngay cả Phật. Cái quan trọng chủ yếu của người tu Phật là biết lúc nào mình có phiền não để mà đối trị. Người Phật tử chân

chánh luôn tự tin rằng phiền não chính là những cơ hội cho chúng ta tu. Mà kỳ thật, nếu không có phiền não thì thế giới Ta Bà này cũng không cần Bồ Đề Tâm, hoặc giả nó cũng không còn mang tên Ta Bà nữa. Nói thì nói vậy, chứ phiền não vốn dĩ không có thật; nó chính là sản phẩm của sự chấp trước và mê hoặc của chúng sanh. Như vậy khi ta xa lìa chấp trước thì Bồ Đề tâm không cần tìm mà vẫn phát, vẫn hiện.

Do bởi mê lầm chấp trước mà đa số chúng ta đã nhận giặc làm con; nhận tham, sân, si làm lính giữ nhà; thậm chí, nhận chúng làm mình. Nào là tôi muốn; tôi giận; tôi buồn; tôi biết; tôi không biết... Xin hãy bình tâm mà tu theo Đức Từ Phụ. Đức Từ Phụ đã ngồi liên tục bốn mươi chín ngày đêm dưới cội Bồ Đề; cái chuyện mà Ngài chứng đắc này nọ, chúng ta không bàn ở đây. Ngay trước mắt, Ngài đã chuyển tham, sân, si thành Bồ Đề. Điểm chính yếu là Ngài đã hiên ngang dám mời tham, sân, si đi chỗ khác chơi, thế nên Ngài giải thoát.

Muốn diệt tham, sân, si không phải nhờ Phật, lại càng không nhờ ở quý thầy, mà là nhờ ở ngay nơi mỗi người chúng ta. Chúng ta phải hành trì, phải sống với kinh từng phút, từng giờ, chứ không phải là học kinh cho thuộc lòng để đi đó đi đây biện giải hí luận. Người tu Phật không cần những thứ thế trí biện thông vật vãn. Nếu chỉ cần học kinh cho thuộc lòng để biện bác mà thành Phật được thì những cái máy điện toán hoặc những cái máy khâu đã thành Phật từ khuya rồi. Cái quan trọng trong việc tu Phật là phải huệ tu, huệ văn và huệ tư, chứ không thuộc lòng như cưỡi ngựa như kéc. Phải hành trì, chứ không nói suông. Khi tu ta nên tu thật tình, chứ không tu lừng khừng; hoặc tu đại khái, chừa mai tu tiếp... Nếu chừa thật tâm tu, xin hãy khoan tu. Nếu còn ý nghĩ tu đại khái thì đừng nên tu vì không khéo, thay vì làm với nghiệp, chúng ta lại cộng thêm ác nghiệp vào thân. Xin hãy

suy đi nghĩ lại cho kỹ, rồi sớm tu, chúng ta sẽ không còn bao nhiêu thì giờ nữa đâu.

## 277. VÔ THƯỜNG

Từ ngàn xưa lịch sử nhân loại đã từng cho thấy thế giới này đã có không biết bao nhiêu là những nền văn minh tự cổ chí kim; từ Ai Cập, Babylon, Incas, Maya, đến văn minh cận đại Âu Mỹ. Tuy nhiên, nền văn minh nào rồi cũng vậy, hễ lên đến tuyệt đỉnh rồi cũng mai một đi bởi luật vô thường của vạn vật. Hết lúc thịnh đến hồi tàn suy chẳng khác chi hoa nở, hoa tàn... Đức Thế Tôn tuy khởi đi từ những kinh nghiệm của một con người; tuy nhiên, Ngài đã sớm thấy những chi phối liên tục của vô thường nên Ngài đã quyết chí phát đại nguyện: tìm đạo giác ngộ và giải thoát.

Đức Phật đã vạch rõ cho chúng ta thấy là chúng ta luôn có những tham vọng; chính những tham vọng ấy đã bám chặt lấy ta. Chúng ta chỉ chịu buông bỏ chúng sau khi trút bỏ hơi thở cuối cùng. Thậm chí có lắm khi cho đến hơi thở cuối cùng, chúng ta vẫn chưa chịu buông bỏ; nhưng vì hơi tàn sức tận nên chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác; chứ nếu còn hơi sức, chưa chắc chúng ta đã chịu buông, mà có lẽ hã y còn muốn bám víu. Tại sao lại như vậy ? Sở dĩ có tình trạng này là vì sự lầm chấp của chúng sanh. Cứ tưởng rằng thân này miên viễn, của này vĩnh hằng. Đây là ta, kia là của ta... Có một đôi khi chúng ta chịu khó suy đi nghĩ lại và có thấy những điều mình bám víu là vô vọng, thế nhưng mình vẫn cứ bám víu.

Đức Thế Tôn đã khuyên dạy chúng sanh một cách hết sức rõ ràng trong kinh điển rằng: “Mọi vật, mọi pháp trên đời này luôn biến chuyển; biến chuyển không ngừng nghỉ; biến chuyển với tốc độ mà khả năng phàm phu của chúng ta không và sẽ không bao giờ nắm bắt được chúng đâu.” Hãy nhìn những tang điền thương hải, những sông hóa cồn, những đám mây trôi đến, trôi đi... Tất cả đều biến đổi trong tích tắc. Thời gian trôi qua thế

nào thì mọi vật cũng trôi qua như thế ấy. Giáo lý nhà Phật gọi những biến chuyển và đổi thay này là ‘Vô Thường’. Tất cả những gì hiện hữu trên thế gian này đều chịu chung số phận: biến đổi và hư hoại, hoặc không thường còn, hoặc không mãi mãi ở trong một trạng thái nhất định. Ngược lại, các pháp luôn thay hình đổi dạng từ trạng thái này qua trạng thái khác; từ hình thể này qua hình thể khác. Trời nóng thì nước sẽ bốc hơi, mà lạnh quá thì nó sẽ đông lại thành băng, chứ đâu được ở mãi trạng thái lỏng. Hãy quan sát một làn sóng biển thì chúng ta sẽ thấy rõ ràng từ sinh, trụ, dị, diệt. Từ mới khởi sóng (sinh); đến lúc sóng xô lên cao (trụ); rồi sóng hạ dần (dị); và rồi sóng tan biến đi (diệt). Tương tự, trong thân thể ta, các tế bào sinh ra, phát triển, yếu dần, rồi chết hẳn. Các tế bào trong cơ thể ta, hoặc chính ta có khác chi những gợn sóng ba đào ấy đâu ? Mỗi giây phút chúng ta sống là mỗi giây phút chúng ta chết dần. Một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần hơn đến nhà mồ. Từng giây, từng phút trôi qua là từng giây phút hoại diệt trong ta. Tóc ta mới hồi sáng này còn xanh như những ngọn cỏ non, thế mà đến tối đã bạc trắng nào khác chi những đám cỏ khô úa, héo tàn. Nếu chịu khó để ý một chút thì ta sẽ thấy rằng thân này chóng lớn, chóng già và chóng tàn hơn ta dự tưởng. Hơn thế nữa, thân này chẳng khác chi ngọn nến đang cháy dở; đâu phải đợi đến lúc hết nến mới tắt, mà chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua, nến cũng có thể tắt được.

Cái trực trặc chính của chúng ta là dù có biết sự vô thường của vạn pháp, chúng ta vẫn nhắm mắt đưa chân mà phủ nhận, hoặc làm ngơ, để rồi phải rước lấy khổ đau. Dù biết chúng ta sẽ già yếu, xấu xí với thời gian, nhưng chúng ta vẫn cố bám víu và ưa thích cái non trẻ mà ghét cay, ghét đắng cái già, cái xấu. Chúng ta không chấp nhận luật biến đổi của vô thường để rồi khư khư ôm giữ một cách tuyệt vọng những gì không ôm giữ

được. Búa thời gian nào có tha ai ? Chính Đức Thế Tôn đã nhìn thấy sự vô thường của vạn pháp nên Ngài đã chẳng những tự cảnh tỉnh mình, mà còn đóng một hồi chuông dài để cảnh tỉnh mọi người. Tiếng chuông ấy vẫn còn vang dội cho đến ngày hôm nay và sẽ còn vang dội mãi mãi.

Người con Phật, một khi đã quyết chí tu theo Phật, phải luôn tự cảnh tỉnh để thấy rằng thân này vô thường, chỉ do tứ đại duyên hợp mà có; thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên thì mất. Thân đã vô thường như thế thì tâm này còn vô thường hơn thế nữa. Niệm đến, niệm đi còn vi tế và nhanh gấp vạn triệu lần những gì xảy ra nơi thân. Niệm thay đổi từng sát na với ngoại trần từ vui, buồn, thương, ghét đến tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến... Mới sát na trước ta đang nhớ đến ông bà ông vải của thời quá khứ, thì sát na sau đã lo ngại cho tương lai của cháu chắt rồi. Thật là đúng y như trong kinh Phật:

Tâm người như vượn chuyền cây,  
Hoặc như ngựa dong không cương.

Hãy bình tâm mà suy nghĩ thì sẽ thấy rằng cái ta không có trong luật vô thường. Cái ta là cái gì ? Là cái của năm trước hay của năm nay ? Của sát na trước hay của sát na sau ? Không có câu trả lời đâu quý bạn ạ ! Tất cả đều vô thường, đều tạm bợ và giả tạo. Thấy như thế thì chúng ta sẽ không còn ham muốn chi những vui, buồn, thương, ghét. Thấy như thế thì những thịnh những suy cũng sẽ giống như những hạt sương mai trên đầu cỏ thối. Thấy như thế thì những tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến sẽ không còn đất dụng võ trong ta. Thấy như thế, chúng ta sẽ không còn tự cho mình là trung tâm vũ trụ nữa; do đó chúng ta sẽ không còn mơ mộng chà đạp lên hạnh phúc và cuộc sống của người khác; mà ngược lại, chúng ta sẽ cùng nhau nỗ lực biến Ta Bà thành Tịnh Độ; biến cõi nước tạm bợ này thành cõi nước của yêu thương và từ, bi, hỉ, xả.

## 278. TỨ CHÁNH CẦN

Hơn hai mươi lăm thế kỷ trước đây, Đức Thế Tôn đã thấy rõ cái trục trặc chính của con người, cái nguyên nhân gây ra những đau khổ triền miên và đưa đẩy con người lăn trôi trong luân hồi sanh tử từ hết kiếp này qua kiếp khác. Ngài đã thấy rằng chỉ vì không hành sử đúng hai chữ thiện ác mà con người cứ mãi trục trặc, xã hội cứ mãi khủng hoảng và bế tắc. Chính vì thế mà Ngài đã dạy rằng: “Muốn tu đến rốt ráo giải thoát thì trước tiên mọi chúng sanh phải thực hành cho kỳ được bốn điều cần thiết chánh yếu sau đây: việc ác chưa sanh, đừng cho phát sanh; việc ác đã sanh, phải tìm cách đoạn diệt. Việc thiện chưa sanh, phải ráng cho nó phát sanh; việc thiện đã sanh, phải trưởng dưỡng cho nó mãi phát triển. Làm được như vậy, không đòi giải thoát vẫn giải thoát; không đòi thanh tịnh, vẫn thanh tịnh.”

Làm con Phật, chúng ta quyết lấy câu chỉ dạy trên đây của Ngài làm phương châm tu tập. Tinh cần không để cho khởi sanh các ác pháp chưa sanh; tinh cần đoạn tận các ác pháp đã sanh. Mà ác pháp là cái gì ? Ác pháp là những điều dữ, hoặc những điều có thể làm tổn hại cho mình và cho người, trong hiện tại cũng như ở vị lai. Chúng ta biết rằng nếu khởi tâm ham ăn gà dai, vịt dai mà đi tìm mua những con gà, vịt sống để làm thịt, ấy là tổn hại đến chúng sanh, nên không bao giờ khởi tâm như thế. Tuy nhiên, giả dụ như ác niệm như thế đã khởi lên trong ta thì chúng ta hãy cố bình tâm mà suy nghĩ rằng chúng ta là những người con Phật, đã quyết tu trì, đã thọ tam qui ngũ giới, không lẽ lại quên đi lời hứa với chính ta là không sát hại chúng sanh. Thấy và hiểu được như thế thì cho dù ác niệm đã khởi, chúng ta cũng có thể đoạn diệt được chúng ngay từ trong trứng nước. Nếu có khởi tâm gian tham mà ta chịu bình tâm suy nghĩ một chút thì sẽ nhớ lại rằng mình đang tu theo Phật, đang giữ giới không tham

lam. Lại nữa, của mình mà có lỡ bị mất mát mình cũng buồn rầu, đau khổ, sao lại nỡ lấy chi của kẻ khác khiến cho họ phải buồn rầu đau khổ. Người con Phật quyết không làm vậy đâu. Khi muốn khởi tâm đi bẻ hoa bắt bướm nhà người, lại nhớ tới lời Phật dạy không tà dâm vì tà dâm chẳng những gây đau khổ cho người, mà còn là nhân cho những kiếp luân hồi lăn trôi nữa. Thấy và hiểu như vậy ta quyết không làm những chuyện tà dâm đâu. Khi nói dối để được lợi mình mà hại người là điều không thiện; thế mà mình đã quỳ trước đài vô thượng giác nguyện trọn đời ăn ngay nói thẳng, nên phải cố gắng giữ cho trọn lời thệ nguyện. Tóm lại, ta quyết không để cho phát khởi những gì nghịch với từ bi, bình đẳng và chơn lý. Nếu lỡ chúng phát khởi trong ta, chúng ta phải thấy cho được mà đoạn diệt ngay.

Đối với những thiện pháp thì ngược lại; chúng ta phải tinh cần làm phát khởi các thiện pháp chưa sanh, và làm tăng trưởng các thiện pháp đã sanh. Nhiều khi chúng ta có những ý định hay đẹp, nhưng vì bản tính rụt rè, nhút nhát, sợ sệt, hoặc thiếu nghị lực nên chúng ta không thực hiện được những ý định cao đẹp trên. Với những bản tánh ấy, cho dù ta có tài giỏi bao nhiêu, chúng ta vẫn không giúp ích gì được cho ai. Người con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy: Tinh cần làm phát khởi các thiện pháp chưa sanh và làm tăng trưởng các thiện pháp đã sanh, ấy mới xứng đáng là con Phật. Người con Phật trưởng dưỡng thiện pháp bằng cách nói bố thí là làm bố thí; nghĩ đến ái ngữ là nói lời ái ngữ, chứ không thô lỗ cộc cằn. Xin đừng giải đãi, đừng đợi, đừng chờ nữa, chúng ta sẽ không có bao nhiêu thì giờ nữa đâu mà chờ với đợi. Làm việc thiện lành giống như trồng lúa, còn tạo tác ác cũng giống như loài cỏ dại; cho dù ta có chăm bón thế nào, những nhánh lúa này cũng bị cỏ dại lấn lướt. Có lắm kẻ với bao nhiêu ý định thiện lành, nhưng vì giải đãi, thiếu nghị lực nên đã mang theo dưới đáy mồ những ý định thiện lành này. Nói thiện



lành, mà không làm thiện lành, ngược lại chỉ làm những điều quấy ác thì cửa địa ngục vẫn mở rộng đón ta vào. Như vậy đã là con Phật, chúng ta quyết luôn hăng hái phát triển và hành trì những điều thiện lành vì hễ một khi ta đi với thiện lành là ta không đi với xấu ác.

Tóm lại, tứ chánh cần nói dễ khó làm, nó giống như thuyền đi ngược gió, hoặc giả như người tu phải đi ngược lại với dòng đời. Tuy nhiên, không phải khó làm mà không cố làm. Cơ hội được thân người và gặp được Phật pháp có trở lại với chúng ta lần nữa hay không ? Không ai trong chúng ta dám cả quyết là có. Vậy thì ngay trong đời này kiếp này, chúng ta phải phát đại nguyện; phải làm cho bằng được những lời Phật dạy để thành Phật ngay trong đời này kiếp này.

## 279. VĂN, TƯ, TU

Bất cứ tôn giáo nào cũng đều hướng con người đến chân thiện mỹ; tuy nhiên, với đạo Phật, ngoài việc hướng con người đến chốn thiện mỹ và cuộc sống an lạc, còn đưa con người đến chỗ giải thoát rốt ráo nếu chịu công phu tu trì đúng đường, đúng hướng. Như vậy người Phật tử tốt sẽ luôn phát nguyện rèn luyện thân tâm; học và làm theo lời Phật dạy; phát triển lòng từ bi rộng lớn để đi đến tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn.

Làm sao để đi đến chỗ rốt ráo tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn ? Bất cứ môn học nào cũng đều phải có phương pháp rất rõ ràng, hướng hồ là môn học giải thoát. Muốn học toán, phải biết số, rồi mới đi từ từ đến cộng, trừ, nhân, chia, giải tích, vi phân... Muốn học chữ, trước hết phải hoặc biết chữ cái, hoặc biết những bộ chính (như trong chữ Tàu)... Cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, Đức Phật đã dạy cho chúng sanh một phương pháp học và tu Phật, mà mãi cho đến bây giờ, vẫn còn là một chân lý. Chẳng những là chốn lý cho việc tu học theo Phật, mà còn cho bất kỳ một môn khoa học nào: nghe, suy nghĩ cho hiểu thấu và hành trì cho rốt ráo. Theo Hán tự gọi là văn, tư và tu.

Tại sao phải nghe, hiểu rồi mới tu ? Chính Đức Thế Tôn đã khẳng định rằng nếu chúng sanh nào không hiểu giáo pháp của Ngài mà cứ nhắm mắt tu theo thì chỉ là tu mù, kết quả sẽ chẳng đi đến đâu. Mà trước tiên phải nghe coi Ngài nói gì; suy nghĩ xem coi những điều Ngài nói có hợp với mình hay không; rồi hỷ tu theo Ngài thì mới mong đạt được quả vị chánh đẳng chánh giác.

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu xem thế nào là Văn? Văn là nghe; không phải nghe những chuyện thị phi của phàm phu, mà là nghe giáo lý Phật Đà; nghe những lời kim ngôn ngọc ngữ

của Thế Tôn, được giảng giải bởi chư tôn thiên đức, hoặc những thiện hữu tri thức. Hoặc có thể chính ta đọc được những lời Phật dạy qua kinh điển, khiến cho ta hiểu biết thêm về những sự thật cao quý trong Phật pháp. Tuy nhiên, chỉ nghe, chỉ đọc rồi nhắm mắt làm theo là mù quáng. Phật dạy rằng muốn hiểu rõ chân lý, chúng ta phải suy nghĩ cho chín chắn, ấy là Tư.

Như thế Tư là gì ? Tư là suy xét và phán đoán những lời Phật dạy được các thầy tổ hoặc thiện tri thức giảng giải. Suy xét và phán đoán xem coi những điều này có hợp với lẽ phải và chân lý hay không. Nếu quả thật là hợp với lẽ phải và chân lý thì chừng đó chúng ta mới tin theo; chừng đó chúng ta mới dùng những giáo pháp của Ngài như những ngọn đuốc sáng để soi rõ những kỳ hoa dị thảo trên đường đi đến đất Phật. Chừng đã hiểu và tin theo giáo pháp của Ngài thì chúng ta quyết chí theo Ngài mà không còn một mảy mai nghi ngờ nữa. Lúc ấy chúng ta sẽ đi thẳng; đi không buồn ngoảnh lại. Thí dụ như một khi đã hiểu rõ về luật vô thường, chúng ta sẽ vui vẻ mà trả những nợ nần năm cũ, chứ không kỳ kèo bớt một thêm hai chi cho thêm nặng nghiệp. Khi đã biết rõ luật vô thường thì chúng ta sẽ không lo âu sợ sệt trước những sanh, lão, bệnh, tử, hoặc trước những cái nhưc đầu, số mũi nữa; mà ngược lại, chúng ta sẽ xem chúng và nhận chúng như là những thông điệp khuyến tu. Do đó, sự tu hành của chúng ta sẽ tinh tiến và chóng có kết quả hơn. Với lòng tin vững chắc: thế gian là vô thường, thì chúng ta chẳng những sẽ đứng vững trước sự sinh, trụ, di, diệt của thiên nhiên và vũ trụ, mà chúng ta sẽ đứng vững với những cái vô thường ở ngay chính ta. Từ đó chúng ta sẽ không còn coi trọng cái ngã hoặc ngã sở nữa. Sau khi ta đã có khả năng đứng vững với thiên nhiên, vũ trụ và chính ta thì cái việc tu chỉ là con đường thẳng tắp đưa ta đến giải thoát mà thôi.

Thế nào là tu ? Sau khi xem xét và phán đoán những lời Phật dạy là đúng, là hợp với lẽ phải, là chơn lý, bấy giờ chúng ta sẵn sàng cho một cuộc hành trình trở về. Trở về tìm lại bản lai chân diện mục; trở về tìm lại chính mình. Thí dụ như sau khi biết rõ lẽ vô thường của nhà Phật là một chơn lý không thể nghĩ bàn thì cho dù cái gì xảy đến với ta, ta cũng mỉm cười mà chấp nhận. Những cơn sốt, sổ mũi, nhức đầu, nóng lạnh... đối với ta chỉ là những bức thông điệp nhắc nhở chúng ta tu mau kéo trễ, thế thôi. Do thấy lẽ vô thường nó không thiên vị một ai; do thấy nển không nhưt thiết phải hết mối tất, mà chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua cũng làm tắt nển, nên chúng ta quyết chí tu trì, chứ không chịu ngồi yên chờ chết. Chúng ta sẽ nỗ lực làm lợi mình, lợi người. Do nhận rõ luật nhân quả luân hồi của nhà Phật là đúng, là một chân lý không thể nghĩ bàn, nên ta quyết tâm tu trì để không còn bị lôi cuốn vào cái vòng lẩn quẩn ấy nữa. Chúng ta sẽ tu một cách tinh chuyên để vượt ra khỏi sức hút của luân hồi sanh tử, như chiếc phi thuyền vượt ra khỏi sức hút của trái đất để tự do bay vào không trung của vũ trụ.

Tóm lại, một người học tu theo Phật không thể nào thiếu một trong ba thứ văn, tư và tu; chúng như chiếc đỉnh ba chân, hễ thiếu một chân, chiếc đỉnh ấy sẽ đổ nhào. Vậy thì đi chùa không chưa đủ; đi chùa phải nghe pháp; nghe pháp cũng chưa đủ; nghe rồi phải suy nghĩ coi pháp đã nghe có hợp lý hay không ? Xem coi pháp ấy có hợp với căn cơ trình độ của mình không ? Hoặc giả mình có hiểu pháp không ? Cái nào chưa hiểu, chưa rõ thì hỏi lại cho hiểu, cho rõ. Đã hiểu rõ rồi thì phải cố công tu trì và thực hành cho rốt ráo. Một khi đã triệt để áp dụng văn, tư và tu vào cuộc hành trình trở về của mình thì chẳng bao lâu sau chúng ta sẽ có khả năng chế ngự chính bản thân ta, gạt lọc những điều xấu ác, những bợn nhơ, cặn cẩu... Do đó ta dù chưa giải thoát rốt ráo, cuộc sống ta cũng đã an nhiên và tự tại lắm rồi vậy.

## 280. QUYẾT THÀNH PHẬT

Ngoại trừ Phật, A La Hán và Bồ Tát, còn thì tất cả đều phải trôi dạt, chìm nổi trong vòng sanh tử luân hồi. Tại sao Phật, A La Hán và Bồ Tát lại tự chủ đối với sanh tử, mà chúng sanh thì cứ mãi lặn trôi ? Tại vì các ngài đã đoạn trừ hết vô minh, công đức các ngài đã đầy đủ, tánh giác đã chứng ngộ đến chỗ hoàn thiện, hoàn mỹ, đã thành tựu quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác; còn chúng sanh thì vô minh chưa dứt, công đức lúc với, lúc cạn thì làm sao mà thoát được sanh tử đây, chứ đừng nói chi đến chuyện hoàn thiện hoàn mỹ, hoặc chứng quả vô thượng chánh đẳng ?

Trong các kinh điển Phật giáo, chúng ta thường nghe nói đến ‘Tức tâm tức Phật,’ ‘Vô tâm thị Phật,’ ‘Tâm chơn như, tâm sáng là Phật...’ Nói, hoặc nghe nói thì dễ, chứ tu trì cho được cái tâm chơn như đâu phải dễ. Nếu dễ thì giờ này chúng ta đâu còn làm chúng sanh. Tuy nhiên, dễ hay không dễ gì, một khi đã phát tâm tu trì là phải tu cho đến khi thành Phật mới thôi. Phát tâm thành Phật là hạnh đầu và cũng là hạnh cao quý nhất của người tu theo Phật. Lại nữa, người tu theo Phật mà không phát tâm thành Phật, chứ phát tâm thành cái gì đây ? Không lẽ lại phát tâm thành ma Ba Tuần ! Người con Phật mà chưa phát tâm thành Phật là còn lừng khừng, ai sao tôi vậy... Như vậy chưa phải là con Phật. Ai đi chùa, tôi cũng đi chùa; ai niệm Phật, tôi cũng niệm Phật; ai tụng kinh, tôi cũng tụng kinh... Như vậy có một lúc nào đó ai đi casino, tôi cũng đi casino; ai đi Las Vegas, tôi cũng đi Las Vegas. Đó chính là cái nguy hại của những kẻ lừng khừng. Thà khoan hấn tu, chứ đừng tu theo những ‘Thích Đại Khái’. Tu như vậy, nghiệp trước chưa hết, nghiệp sau đã dập dồn.

Một khi đã quyết tâm tu Phật, dù xuất gia hay tại gia, phải nhận biết rõ rằng: ‘Phát tâm thành Phật’ là hạnh nguyện căn

bản. Chính sự phát tâm này sẽ đưa ta đến những thao thức ôn tâm chánh pháp, thấy rõ đâu là con đường đưa đến chân lý. Một khi đã biết rõ chánh pháp và chơn lý rồi thì con đường tu trì sẽ dễ dàng và thênh thang hơn.

Có phát tâm thành Phật ta mới phấn chấn vạch bỏ bức màn vô minh để thấy rằng những khoái lạc vật chất, giàu có, ăn ngon, mặc đẹp, quyền uy, danh vọng, chức tước, địa vị... chỉ là những giọt nước mưa xuyên qua ánh mặt trời, trông thì giống như những hạt kim cương, nhưng có bao giờ ta nắm bắt được chúng đâu ? Có chằng chúng chỉ làm mát tay ta trong giây lát mà thôi. Cũng từ cái phát tâm thành Phật này mà ta mới thấy được cõi Ta Bà này là một bể khổ mênh mông; trong đó như tình lầm than, đói khổ, rét mướt; xã hội đầy dẫy những bất công với cảnh cá lớn nuốt cá bé, thú lớn ăn thú nhỏ, người ăn thú, và người bóc lột người. Từ thấy như vậy đó, phát tâm thành Phật sẽ trở thành quyết tâm thành Phật và do đó công cuộc tu trì của ta sẽ trở nên mãnh liệt hơn. Chúng ta quyết làm những con chim bay bổng trên vòm trời bao la thăm thẳm, cao tít mù khơi. Chúng ta quyết hòa nhập với thiên nhiên và vũ trụ.

Người con Phật một khi đã hiểu rõ con đường mình đi sẽ chẳng những tự mình phát tâm thành Phật, mà còn làm cho mọi chúng sanh phát tâm thành Phật nữa. Chẳng những tự mình thoát khỏi những mê lầm, ngu tối và đau khổ, mà còn giúp người khác thoát khỏi những ngu tối và khổ đau của cõi Ta Bà này. Muốn làm được điều này, người con Phật luôn nhớ điều kiện căn bản là ‘gieo nhân nào, gặt quả đó’. Gieo nhân thiện, gặt quả thiện; gieo nhân ác, gặt quả ác; gieo nhân Phật thì đương nhiên phải gặt quả Phật thôi. Nhân như thế nào thì quả cũng như thế ấy. Đã gieo nhân Phật mà muốn thành cái gì khác Phật cũng không được. Lại nữa, đã biết Phật là cao thượng vô cùng vì thế ta cứ hướng thượng, hướng về Phật mà tiến lên, chứ không được dăm

ba chút rồi tự ngã mạn cống cao... Hãy cố gắng hướng thượng, dù biết rằng trông xuống mình có hơn dăm ba người, nhưng trông lên thì quả tình là mình chẳng bằng ai. Người Phật tử hướng thượng bằng cách nói thiện là làm thiện; nói bố thí, làm bố thí; nói giữ giới, là giữ giới; nói từ bi, làm từ bi; nói hỉ xả, là hỉ xả... Hướng thượng như thế ấy và hướng thượng một cách rộng rãi. Có phát tâm được như vậy mới thực sự gọi là tu Phật. Từ quyết tâm ấy ta mới thẳng tiến, chứ không loanh quanh nữa.

Tóm lại, một khi đã quyết tâm thành Phật thì con đường tu của ta nó sẽ sáng sủa thênh thang. Cho dù chưa đến quả vị Phật, ta và toàn thiện, toàn mỹ đã gần như là một vậy. Cuộc sống ta là cuộc sống cao cả với sự phát triển của những tinh hoa trên đời. Ta vượt lên tất cả mọi sự; ta và vũ trụ đã là một vậy.

## 281. BỒ ĐỀ

Trên phương diện Phật lý mà nói thì ai trong chúng ta cũng đều có Phật tánh; tuy nhiên, nếu chúng ta không tu trì đúng cách thì cái Phật tánh ấy sẽ chẳng bao giờ hiển lộ. Chẳng hạn như ngọc trong đá mà không biết cách lấy ra thì đá vẫn là đá thôi. Nếu cứ lý luận mình có Phật tánh, dầu không tu đi nữa Phật tánh vẫn ở trong ta. Đó là lối lý luận gàn bướng, chứ không đưa ta đi đến đâu cả. Đồng ý Phật tánh vẫn ở trong ta, nhưng ngay cả cái Phật tánh này cũng sẽ phải cùng ta lăn trôi trong luân hồi sanh tử, nếu chúng ta không dụng công tu trì. Phải dụng công tu trì sao cho có được đầy đủ giác và đạo mới gọi là Phật được. Hãy lấy một thí dụ điển hình là nếu chúng ta vô nhà hàng mà chỉ đọc thực đơn, chứ không kêu món nào cả thì chừng nào chúng ta mới được ăn ?

Người Phật tử thực tâm tu, luôn kiên quyết thực hành hạnh nguyện thành Phật và cứu khổ chúng sanh. Ấy chính là Bồ Đề tâm. Một khi đã phát Bồ Đề tâm thì tự mình đoạn lìa phiền não và nghiệp chướng. Lúc ấy trí huệ mình không còn bị ô nhiễm, không còn bị ràng buộc nữa. Lúc ấy, chánh hạnh của ta là lợi mình, lợi người. Lúc ấy ta sẽ liễu ngộ hoàn toàn chân thân của thực tại; những vết tích đen tối của vô minh sẽ bị tiêu trừ tận gốc rễ. Bấy giờ cho dù ta không cầu như ý, ta cũng được như ý; không cầu thiên nhãn, vẫn được thiên nhãn; không cầu thiên nhĩ, thiên nhĩ vẫn đến; không cầu tha tâm thông, ta vẫn đọc rõ mồn một những suy tưởng của người khác.

Tuy nhiên, quá trình thành tựu viên mãn Bồ Đề Tâm không phải trong một sớm một chiều mà được. Chúng ta phải tự thân tu trì, phải thực nghiệm tự thân, phải lấy chính mình mà kinh nghiệm qua mọi hoàn cảnh, từ thuận duyên đến nghịch cảnh. Chúng ta phải trang trải tâm ta ra khắp pháp giới. Ta phải thấy



cho rõ rằng bản chất của các pháp đều huyễn giả, đều không có tự tánh. Lúc ấy ta mới có thể hòa nhập vào vũ trụ; lúc ấy đại bi tâm của ta mới rải khắp một cách bình đẳng và không phân biệt đến muôn loài để cứu khổ ban vui. Người Phật tử mà làm được như vậy thì cho dù quả vị Phật chưa đạt, cuộc sống ta đã toàn mỹ và thanh tịnh lắm rồi. Lúc ấy ta đâu còn cái tâm phân biệt thù hận, đố kỵ, ghen ghét, thiên lệch, đối kháng và vị kỷ nữa. Lúc ấy ta đã hòa nhập vào chúng sanh; ta và chúng sanh là một. Lúc ấy hễ chúng sanh bệnh là ta bệnh; hễ chúng sanh vui sướng hạnh phúc là ta vui sướng và hạnh phúc.

Tóm lại, chúng ta hãy nhớ lời Phật dạy: “Nếu không có phiền não thì cũng chẳng có Bồ Đề.” Nhớ như vậy để thấy rằng tự mình phóng thẳng đến cái niết bàn xa xôi nào đó là hãy còn quá ích kỷ, là hãy còn tâm địa sống chết mặc bây, ta cứ khứ lai niết bàn. Hãy dẫn thân vào đời, hãy phát tâm Bồ Đề ngay giữa lòng xã hội loạn động của hôm nay. Hãy tự xây dựng mình, gia đình mình và xã hội quanh mình. Hãy luôn tâm niệm rằng nghịch cảnh, thuận cảnh, hoặc trở trêu cảnh đều là những cơ hội, những duyên lành cho ta tu trì và sửa chữa tự thân, sửa chữa tha nhân và tịnh độ hóa Ta Bà. Vậy thì ngay từ bây giờ mọi người con Phật hãy nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục, mà dẫn thân. Dẫn thân như hạnh nguyện của Ngài Quán Thế Âm vậy: muốn người nam, có người nam; muốn người nữ, có người nữ; muốn kỹ sư, có kỹ sư; muốn bác sĩ, có bác sĩ; muốn chánh sở, có chánh sở; muốn công nhân, có công nhân. Hãy thị hiện vào tất cả các thành phần trong xã hội mà cảm hóa người. Nếu những người con Phật đều làm được như vậy thì từ bác sĩ, kỹ sư, chánh sở, đến công nhân, nông dân... đều là những con người có lương tâm, giàu lòng bác ái và hướng thượng và chẳng bao lâu sau, ai nấy trong cõi Ta Bà này đều có chung một thứ tâm: Bồ Đề Tâm.

## 282. GIỚI, ĐỊNH, HUỆ

Sở dĩ chúng sanh cứ mãi lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử là vì nghiệp chướng tích tụ từ đời nầy qua kiếp khác. Nếu chúng ta cho là tự nhiên thì thôi khỏi nói nữa; ví bằng ta thấy nó là sự trục trặc; nay vui mai khổ; nay thân nầy, một lốt nợ... Nếu chúng ta muốn vượt ra khỏi vòng lăn quẩn nầy, vượt ra khỏi mọi đau khổ và tối tăm của cuộc đời thì chúng ta phải nhiếp tâm tu trì.

Tu trì bằng cách nào ? Tu bằng cách nào cũng tốt vì tôn giáo nào cũng hướng con người đến chỗ toàn thiện toàn mỹ. Tuy nhiên, theo Phật giáo, toàn thiện toàn mỹ chưa đủ vì lắm khi tai họa vẫn đến với con người toàn thiện toàn mỹ. Nếu hiện tượng nầy xảy ra thì các tôn giáo khác biện minh là có ‘Ai đó’ trừng phạt chúng ta, còn Phật giáo thì biện minh hoàn toàn khác hẳn: đó là những nghiệp báo của những đời trước mà đến giờ chúng ta phải trả, thế thôi. Do đó, theo Phật thì muốn giải trừ những nghiệp báo nầy, con đường duy nhất trước mắt là chúng ta phải tu trì. Mà tu trì theo đạo Phật thì ai cũng phải vượt qua ba cửa ải lớn, hoặc ba pháp tu Phật: Giới, Định, Huệ. Ba phép nầy đi với nhau và tương trợ lẫn nhau. Tuy nhiên, chúng phải đi theo thứ tự từng giai đoạn: Giới, rồi Định, rồi Huệ.

Giới là gì ? Giới là những điều luật được đặt ra bởi Thế Tôn lúc Ngài còn tại thế nhằm vừa giúp chúng đệ tử ngăn chặn những tạo tác ác, mà cũng vừa giúp phát triển những tạo tác lành. Nhờ Giới mà ta điều hòa phẩm hạnh từ đó ta củng cố vững mạnh định tâm để đi đến phát triển trí huệ. Đức Phật đã nói rất rõ về những giới nào cho tại gia cũng như xuất gia. Từ năm giới cho tại gia đến mười giới cho người mới xuất gia, đến 250 giới cho Tỳ kheo và 348 giới cho Tỳ kheo ni... Cho dù giới điều có nhiều, nhưng căn bản vẫn là năm giới: Không sát sanh, không

trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, và không uống rượu. Năm giới này mà ta giữ cho rốt ráo thì cho dù thành Phật hay không, từ lời nói đến việc làm của chúng ta đều thanh cao; nghĩa là ta đã thanh lọc rốt ráo từ thân, khẩu và ý rồi. Người biết giữ giới, xem chúng sanh mọi loài là những người anh em thân thương cho nên họ chẳng bao giờ tranh tài đoạt của của ai; họ chẳng bao giờ nói lời giả dối, dâm thọc, nói lưỡi hai chiều, ngồi lê đôi mách, bẻ gãy tình bạn, nói lời thô lỗ cộc cằn, nói lời nhảm nhí vô ích, gièm pha, thị phi... Từ cái gieo thiện đến cái gặt thiện; gieo thói quen tốt ta sẽ gặt tâm tánh lành. Một ngày giữ giới, mười ngày, một tháng, một năm, vài năm và mãi mãi giữ giới, ta sẽ dần dà đoạn lìa phiền não, tham, sân, si. Từ từ ta sẽ bỏ ác, hành thiện để đi đến an lạc, thanh tịnh và tự tại. Đây chính là bước đầu đưa ta vào Định.

Thế nào là Định ? Định là trạng thái tập trung vững chắc, giống như ngọn đèn không dao động dù có gió hay không có gió. Định là công phu trị tâm tối yếu. Nhờ Định mà tâm ta không xao xuyên. Với Định, cảnh là cảnh, còn tâm là tâm. Đối cảnh vô tâm. Lúc Định tâm ta hoàn toàn an trụ trong chánh niệm, nghĩa là ta không còn bị ngoại cảnh khuấy động nữa. Lúc Định, nếu có quán sát sự vật, chúng ta sẽ nhìn chúng với cái nhìn như thị. Cho dù niệm trước đi niệm sau đến và cứ tiếp tục mãi như thế, tâm này không vương mắc, thân này không vương mắc. Sự vật cứ tự nhiên phát khởi và tan biến, tâm ta vẫn vậy, vẫn đứng vững. Giông bão ngoài trời vẫn không làm tâm an tĩnh này dao động. Từng hành động ta đều buông xả; buông xả đến độ hòa nhập vào sự bao la thăm thẳm của bầu trời. Lúc ấy cần chi nói đến Thiên, mà đối cảnh vẫn vô tâm. Lúc ấy tâm ta nếu chưa phải là tâm Phật thì cũng đã là cái tâm hạnh phúc, an lạc và tự tại lắm rồi. Lúc ấy làm gì những tư tưởng tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến có thể khống chế được ta ? Một khi ta đã thực sự trở về với cái

tâm chơn như của ta thì tự nhiên những buông xả, những suy nghĩ chân chánh, những từ, bi, hỷ, xả và sáng suốt tự tâm sẽ tự nhiên tuôn trào như dòng thác đổ. Chính nhờ Định Lực mà đại trí huệ mới phát sanh. Chính nhờ cái định lực này đã tẩy sạch những bụi bặm trên gương để lộ ra một vầng sáng chói, soi sáng không thiếu một vật nào. Vầng gương sáng ấy chính là ‘Chân Tâm’ hay là trí huệ tự thuở giờ bị che mờ bởi những cố chấp, ngã mạn, tham, sân, si.

Tóm lại, tu Phật mà không giữ được giới thì đừng nói chi đến Định và Huệ. Hãy lắng nghe Đức Từ Phụ mà mau sớm tu trì kẻo không còn kịp nữa. Trên đời này không có việc chi là khó, chỉ tại tâm mình không chuyên cần, thế thôi. Hãy nhìn Thế Tôn mà tu, Ngài cũng đã từng là một chúng sanh, nhưng Ngài và các Đức Như Lai khác đã dụng công tu trì mà đạt thành quả vị vô thượng. Vậy nếu ta cũng dụng công tu trì thì rồi cũng có một ngày công thành quả mãn, cũng có một ngày sen nở trong ta và trong người. Hãy cố gắng lên quý bạn ạ !

### 283. TU THEO PHẬT

Tại sao chúng ta phải tu ? Tu để làm gì ? Tu có lợi gì cho ta? Cho người ??? Chuyện ta tu hay không tu thì có liên quan gì đến người ? Không phải tu khó hoặc dễ, mà nó hoàn toàn tùy thuộc vào cơ duyên và hoàn cảnh của từng người. Nếu đủ duyên, chỉ cần bỏ ngay chiếc áo đời để vào đạo. Ví bằng chưa đủ duyên, cho dù có năm lần bảy lượt bước vào, rồi cũng bước ra. Tuy nhiên, có chịu bước vào là đã đỡ lắm rồi, cho dù sau này có phải bước ra thì con người cũng đã thay đổi lắm rồi. Người đời thấy rõ đời là vô thường, là bể khổ, nhưng lại chấp chặt vào tự ngã nên đau khổ lại càng đau khổ hơn. Trong cõi người ta này, cũng vì cái ngã mà ta không ưa người, người không ưa ta. Chính vì cái ngã mà đã xảy ra không biết bao nhiêu là cuộc bể dâu. Chính vì cái ngã mà đã xảy ra không biết bao nhiêu là chuyện đau đớn tang thương. Đây là những cái khiến ta tu. Tu để thấy cho rõ đời là vô thường, vạn pháp là vô thường. Tất cả đều do duyên sanh mà hiện hữu, duyên nghịch thì tất cả đều tan biến như những làn khói tan vào hư không. Cái trục trặc của chúng ta là chúng ta cố trì giữ và nắm bắt cho kỳ được những làn khói ấy. Làm sao được ? Cái vô thường của vạn pháp, tự nó không làm khổ một ai cả, mà chính cái tham ái và chấp thủ của chúng ta làm khổ chúng ta thôi. Sanh ra làm một người da đen, da vàng, hay da đỏ; hoặc giả sanh ra cao, thấp, đẹp, xấu có quan hệ gì ? Nếu ta thực sự thấy không quan hệ gì, ấy là ta đã tu được một phần đường rồi đấy. Ví bằng còn thấy trục trặc thì hãy coi chừng; coi chừng chúng ta đang tự làm khổ chúng ta đấy. Thấy da mình vàng, khác người da trắng rồi từ đó đâm ra phân biệt ‘anh’ và ‘tôi’ để rồi đi vào một chuỗi dài tranh chấp và đau khổ. Tại sao mình không nhìn thẳng vào sự thật để thấy rằng trên thế giới này có hàng ngàn, hàng vạn sinh vật khác nhau ? Chấp nhận để

mạnh ai nấy sống và mưu cầu hạnh phúc. Một lời nguyên rửa nặng nhẹ, nếu ta cho là nguyên rửa thì nó là nguyên rửa; còn nếu như ta chỉ xem chúng như những tiếng rít của gió lúc chạm vào đôi môi thì những tiếng rít ấy sẽ thoáng qua và tan biến vào hư không mà không làm di hại đến một ai. Hoặc giả ta cứ xem chúng như những tiếng thông reo thì đời quả là tuyệt diệu. Làm được như vậy quả tình chúng ta đã đi vào đạo, chứ không đợi chi phải thiên với định.

Như vậy tu theo Phật là đi theo con đường mà năm xưa Ngài đã đi; nghĩa là thấy rõ những cái chấp chặt của ta là sai, là quấy. Vô thường mà ta chấp thường hằng, ấy là sai. Từ cái thấy rõ ta sai đó, ta chịu sửa chữa. Đừng ai nói tu là không còn tham, sân, si... Tu vẫn còn tham, sân, si; tuy nhiên, người tu vì muốn giác ngộ và giải thoát nên lúc nào cũng nhận dạng được tham, sân, si mà tránh xa chúng. Người tu luôn bình tĩnh tìm hiểu do đâu mà ta tham, sân và si. Người tu còn thấy rõ rằng trưởng dưỡng tham, sân, si là tự mở cửa địa ngục cho mình vô. Tu là thấy tham, sân, si chỉ là những loài chùm gửi, chứ chúng không sẵn có nơi thực tánh. Chúng theo dòng đời mà bám víu vào ta, làm tàn hại thân ta. Người tu theo Phật quyết luôn tỉnh thức và không để cho những loài chùm gửi này bám vào ta, chứ đừng nói chi trưởng dưỡng. Xin hãy ứng dụng ngay những lời Phật dạy vào cuộc sống hằng ngày của mình. Những nhánh chùm gửi chưa dính, đừng cho dính; những nhánh nào đã dính rồi, ta hãy cố mà gỡ cho sạch. Có như vậy chẳng những thân tâm ta được an lạc, mà người quanh ta cũng an lạc.

## 284. LUÂN HỒI

Ngày nay chúng ta không còn xa lạ gì với hai chữ ‘Luân Hồi’ nữa. Ngay cả những tôn giáo thờ thần thánh hay thượng đế cũng đã bắt đầu công nhận có luân hồi; tuy nhiên, với họ thì loài nào sau khi chết, sẽ trở lại làm loài đó, nếu không bị địa ngục hay chưa được cứu rỗi. Với đạo Phật, luân hồi hàm nghĩa bao quát hơn. Theo Đức Phật, luân hồi là nhân quả liên tục trong phạm vi tinh thần trong suốt thời gian từ quá khứ đến hiện tại và vị lai.

Từ vô thủy, chúng sanh vì bởi vô minh mà tạo nghiệp để rồi phải lăn trôi trong sáu đường. Cứ lộn đi lộn lại mãi, hết xuống rồi lên, hết lên rồi xuống. Hết hình này đến tướng khác; nay lột này, mai lột khác, cứ thế mà lăn tròn mãi không ngừng nghỉ. Với thuyết nhà Phật, hễ còn sanh đi sanh lại trong bốn loài thai, noãn, thấp, hóa là còn luân hồi; hễ còn trở lên lộn xuống trong sáu đường từ trời, người, thần, đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là còn luân hồi.

Vì vô minh mà ta cứ lăn trôi, ta nào có biết con người xuất hiện và mất đi nhanh hơn ánh điện chớp nếu so với sự biến thiên của vũ trụ. Cái khổ đau của ta là không chịu nhìn và công nhận sự hiểu biết hạn hẹp của ta, mà ta cứ rong ruổi với những nghi vấn to lớn để rồi khổ lại khổ hơn. Ta nào có biết ta từ đâu đến ? Đến để làm gì ? Cuộc hành trình dài hay ngắn ra sao ? Chừng nào chấm dứt cuộc hành trình ??? Ta nào có biết gì về quá khứ, tương lai... Chỉ có điều ta hãy bình tâm mà nhận cho rõ rằng hiện tại của chúng ta là vô cùng ngắn ngủi; nó ngắn ngủi hơn cả ánh điện chớp. Nếu chúng ta chịu bình tâm mà nhận chân hiện tại thì ta sẽ thấy rằng tuy hiện tại ngắn ngủi như ánh điện chớp, mà lại hàm chứa không biết bao nhiêu là hiện tượng từ lành, dữ, bất công, vô lý, mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, đẹp chê xấu, khôn

chê đại... đến những trở trêu may rủi của thế nhân. Như vậy thì chúng ta giải thích những hiện tượng ấy như thế nào ? Có người bảo mọi hiện tượng, mọi vật, mọi việc đều do ý của một đấng nào đó sắp đặt; có người thì cho rằng trời kêu ai nấy dạ; thậm chí còn có người cho là hên xui mai rủi, không có luật lệ chi cả. Đạo Phật cho rằng những giải đáp như vậy là vô lý và chỉ làm cho con người thêm sợ hãi hơn ở thần quyền, hoặc sống cuồng sống vội hơn. Nếu bảo rằng có đấng nào đó thương mọi loài như con thì tại sao đấng ấy không làm cho mọi loài đều được an vui hạnh phúc đi, mà lại có kẻ giàu người nghèo, kẻ đẹp người xấu, kẻ vui người khổ...? Còn nếu bảo trời kêu ai nấy dạ thì trời là gì mà có sức mạnh ghê gớm như vậy ? Nếu nói rằng chỉ hên xui mai rủi, chứ không có luật lệ chi cả thì quả là vô lý. Hãy bình tâm mà suy nghĩ đi thì chúng ta sẽ thấy trên đời này không có cái gì sanh ra mà không có nguyên nhân của nó cả.

Nếu cho rằng ta chỉ có một đời để sống, đến khi nhắm mắt là mất hẳn thì quả là đoạn kiến. Còn ngược lại, nếu cho rằng khi chết thân này tan rã, nhưng linh hồn vẫn còn để hoặc xuống địa ngục, hoặc lên thiên đàng, ấy chỉ là một thường kiến. Làm gì có chuyện mất hẳn, hoặc còn mãi được ? Khi đốt một tờ giấy chẳng hạn, có chuyện mất hẳn hay không ? Khói chỉ hòa nhập vào hư không còn tro thì rơi rớt trở xuống mặt đất để hòa nhập vào đất. Như vậy chỉ có việc thay hình đổi dạng, chứ có mất đi đâu ? Còn bảo rằng linh hồn thường còn lại càng vô lý hơn; trên đời này làm gì có việc thường còn, hoặc vĩnh viễn, hoặc ở yên một chỗ đâu? Ngược lại, mọi vật, mọi việc đều biến chuyển và xê dịch không ngừng nghỉ. Còn vô lý hơn nữa là khi chỉ cần vâng phục là được thiên đàng; khi không vâng phục thì phải ôm địa ngục.

Theo đạo Phật, luân hồi là nhân quả liên tục. Khi lên, khi xuống, khi biến, khi hiện, lúc thay hình, lúc đổi lột. Nếu chúng ta không bình tâm suy nghĩ thì chúng ta cứ tưởng là chúng gián



đoạn, chứ kỳ thật, dù lên, dù xuống, dù thay hình đổi dạng... tất cả đều chi phối lẫn nhau. Khi đốt một tấm giấy thì tấm giấy ấy sẽ biến thành khói và tro; chỉ thay hình đổi dạng thôi, chứ không mất đi đâu cả. Nước bị sức nóng mà bốc thành hơi, cũng chỉ thay hình đổi dạng thôi. Núi đá bị thời gian và thời tiết nghiền nát thành cát, cũng chỉ thay hình đổi dạng thôi. Đến chúng sanh cũng vậy, khi trả thân tứ đại này về cho tứ đại thì chỉ là sự trả về, chứ có mất mát đi đâu ? Kỳ thật đâu phải đợi đến lúc dứt hơi thở ta mới trả về, mà chúng ta từng giây, từng phút, từng sát na đang trả về, hoặc đang ở trong trạng thái luân hồi. Ấy là nói về thân, giờ nói về thân thức thì cũng vậy. Chúng ta đã từng tạo nghiệp trong quá khứ và hiện tại, những cái nghiệp ấy sẽ theo ta, bắt ta xoay vần, đảo lên lộn xuống. Theo nhà Phật, sự xoay vần, đảo lên lộn xuống này không phải là những ngẫu nhiên tình cờ mà là do một định luật nhất định: như quả. Hễ trồng cam thì được cam, trồng chanh thì được chanh. Định luật này không và sẽ không bao giờ có thể sai chạy đi đâu cả. Không bao giờ có chuyện trồng cam mà được đậu cả. Hễ sân hận và tàn độc thì gánh lấy đủ điều khổ sở; hễ tham lam bòn sẻn, mưu sâu, kế độc hại người thì phải chịu làm ngựa quỉ thôi; hễ si mê, sa đọa vào lục dục, tửu sắc thì phải lãnh vai súc sanh về sau này. Hễ không sát sanh hại vật, không tham lam, bòn sẻn, không nói lời tàn độc hại người, không tà dâm, không rượu chè be bét thì đời sau trở lại làm người.

Tóm lại, luân hồi là nhân quả liên tục trong phạm vi tinh thần và trong khoảng thời gian vô hạn định. Không ai biết nó bắt đầu từ đâu và chấm dứt ở đâu ? Trong nhân quả luân hồi, quá khứ, hiện tại và tương lai tương liên chi phối. Không có cái gì xảy ra trong quá khứ mà không chi phối hiện tại. Tương tự, không có cái gì xảy ra trong hiện tại mà không chi phối tương lai cả. Nghĩa là trong hiện tại ta gieo nhân gì thì ta sẽ gặt quả ấy

trong tương lai. Ví bằng ta không gieo nhân thì không có quả để mà gặt.

Tại sao ta gieo nhân ? Vô minh là nguyên nhân chính; tuy nhiên, nói vô minh thì nghe nó mông lung và hơi khó hiểu. Nên chỉ với chúng ta, chúng ta hãy lấy một nguyên nhân dễ hiểu và rõ ràng là tham ái. Vì tham ái mà ta muốn lấy, muốn có để rồi từ đó ta có những hành động, dù thiện dù ác, đều là những nhân cho những quả của luân hồi. Một khi đã có nhân, ắt phải có quả. Đến khi ta gặt quả có thể ta gặt không hết, hoặc gặt quá lố. Gặt không hết thì ta vẫn phải trở lên lộn xuống mà gặt tiếp. Ví bằng gặt quá lố thì đương nhiên ta phải luân hồi để trả lại phần đã gặt lố. So với vũ trụ thì thân xác này có khác chi những hạt bụi, nhưng thương thay cho hạt bụi ấy phải triệu triệu, tử tử năm lần trôi trong luân hồi sanh tử. Xin Phật tử hãy hiểu cho tường tận và rõ ràng luật nhân quả luân hồi trong nhà Phật. Hiểu để phấn chấn, mạnh mẽ thêm lên trong việc tự quyết định cho mình một hướng đến. Hiểu để quyết không buông xuôi trao trọn mình cho ai, cũng không rên xiết hay trách móc ai. Hiểu để quyết không cho hạt bụi này tiếp tục lăn trôi mãi nữa, mà cho nó rơi vào hòa nhập với vũ trụ bao la và chấm dứt đi cái sức hút miên viễn của Ta Bà. Quý bạn ạ ! Chỉ có chính mình mới làm được điều này mà thôi.

## 285. CHIẾN THẮNG VỀ VANG NHẤT

Đạo Phật không bi quan cho rằng đời là vô thường, nay còn mai mất, là đau khổ, rồi lẩn vào rừng sâu núi thẳm để tránh đời. Ngược lại, người con Phật vâng giữ những gì Phật dạy mà đi thẳng vào đời. Người con Phật không chiều chuộng hoặc trau chuốt thân nầy; tuy nhiên, người con Phật quyết không hành xác, lại càng không khổ hạnh, mà chỉ giữ thân nầy để tiến tu vì biết rằng: “Nhất thất nhân thân, vạn kiếp nan phục.”

Người con Phật giữ thân nầy bằng cách từng giờ từng ngày tự quán sát rằng thân nầy luôn bất tịnh; tâm nầy luôn tạo nghiệp. Nếu không khéo tu thì vạn kiếp khó mong thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử. Người con Phật luôn sáng suốt thấy rằng từ bờ mê sang bến giác tuy quả là xa xôi diệu vợi, nhưng không tu bây giờ thì chừng nào ta mới tu đây ?

Người con Phật không chủ trương giàu nghèo có thể làm cản trở, hoặc khó dễ cho việc tiến tu, mà tu hay không tu là ở ta. Có lắm khi giàu mà keo kiệt bủn xỉn, giàu lại muốn giàu thêm; cũng có lắm khi giàu mà tinh tiến tu hành, luôn thương người và luôn dùng tiền của làm được để bố thí cho người. Nghèo cũng vậy, có người nghèo thật là nghèo, nhưng lòng họ vẫn quảng đại. Có hạt muối họ vẫn cần làm đôi cho những ai nghèo hơn họ. Như vậy, một khi đã quyết chí tu hành thì giàu nghèo gì cũng tu được. Nghèo giàu gì đều cũng có thể thẳng tiến trên đường thánh đạo được. Đừng đổ thừa căn cơ hoàn cảnh chi cả. Xin khẳng định lại một lần nữa, tự ta tu hay không tu mà thôi. Tự ta muốn ăn chay hay không thôi, chứ đừng đổ thừa cho căn cơ hoàn cảnh. Không có căn cơ hoàn cảnh chi cả. Như ta thấy đó, muốn tu cũng dễ, mà muốn không tu thì cũng dễ. Phật ma, ma Phật chỉ cách nhau một sợi chỉ. Hễ gặp ai cần gì mà ta có thể giúp, ta bèn giúp, ấy là Phật. Ví bằng, có thể giúp, ta lại không giúp mà còn đi mắng

chửi thì là ma. Lúc bố thí thì rộng lòng bố thí, chứ không phân biệt bạn thù, thân sơ, đẹp xấu... Làm được như vậy, cho dù có bảo tâm này đi tạo nghiệp cũng khó lắm. Con người như vậy, cả thân lẫn tâm đều trong sạch, tánh nết nhu mì, biết suy xét chánh tà, biết nghĩ xa, biết tu tỉnh. Người ấy luôn có một cái tâm sáng suốt để không bị vướng mắc vào những trùng trùng niệm khởi.

Với người biết tu, hễ làm chuyện gì không hợp lẽ phải hoặc không công bằng sẽ vô cùng hổ thẹn mà chừa bỏ không tái phạm nữa. Người ấy sẽ bình tâm trước mọi việc, suy trước nghĩ sau trước khi làm chuyện gì, chứ không làm càng bậy. Làm gì mà thấy có thiệt thòi cho người khác là quyết không làm. Người con Phật luôn ngồi lại để xét soi tâm mình, xem coi hôm nay mình đã làm những gì ? Có lợi hoặc có hại như thế nào ? Luôn quyết chí sửa chữa những chỗ sai trái. Tóm lại, người con Phật luôn tự chế tâm mình để tự chiến thắng lấy mình, đó là một chiến thắng vẻ vang nhất trong các chiến thắng.

## 286. THÀNH, TRỤ, HOẠI, KHÔNG

Ai thấy được những thành, trụ, hoại, không trên cõi đời này? Có lẽ ai trong chúng ta, cho dù không phải là Phật tử, vẫn thấy được lẽ này của vạn vật. Tuy nhiên, mỗi người nhìn dưới một khía cạnh khác nhau. Người thì vì quá sợ sệt mà cho rằng có một đấng nào đó tạo ra và hủy diệt vạn vật; kẻ thì lại vô hồn cho rằng thành, trụ, hoại, không có quan hệ gì? Hãy tận hưởng một đời mà ta đang có đi... Chính vì những kẻ quá sợ hãi, hoặc vô hồn ấy mà thuyết thành, trụ, hoại, không của nhà Phật càng sáng tỏ và vững mạnh hơn. Với đạo Phật, thành, trụ, hoại, không chỉ là luật tất yếu của lẽ vô thường. Hễ có sanh thì có phát triển, rồi hư hoại, rồi diệt. Với đạo Phật, vạn pháp không bao giờ lọt ra được qui luật tất yếu này. Hãy nhìn cái bông, đêm qua vẫn còn là nụ búp, sáng đã nở to, rồi chiều lại đã tàn héo. Con người chúng ta có khác chi là cái bông ấy; có khác chăng là vấn đề thời gian mà thôi.

Thấy được cái lẽ thành, trụ, hoại, không này không phải để sợ, hoặc không phải để bất cần đời, cũng không phải để sống một cách vô hồn, mà thấy để biết rằng đời là giả tạm. Từ thuở mới có con người đến giờ, đời vẫn là giả tạm; tuy nhiên, có mấy ai tỉnh lòng để thấy được như vậy. Ngược lại, còn chạy theo ôm chân những cái giả tạm này nữa là khác. Tại sao chúng ta không nhìn những cái hoa tàn, những cụ già để suy gẫm cho rõ cái thành, trụ, hoại, không. Thấy để mà tu; thấy để tự mình không còn chạy theo nắm bắt những giọt nước mưa dưới ánh mặt trời nữa. Thấy để không còn bị vật chất phù hoa cám dỗ nữa. Thấy để không còn mãi chạy đi tìm. Tìm cái gì đây? Tìm chưa được cái này thì cái kia đã mất. Thấy để không còn đau khổ trước những hợp tan, tan hợp. Đời mất còn, còn mất chỉ là những

thành, trụ, hoại, không chứ có là gì đâu ? Những dãy Ngân Hà còn bị hủy hoại, hướng hồ là quả đất, hoặc hướng hồ là thân này.

Người con Phật luôn thấy cho tường tận lẽ thành, trụ, hoại, không này. Không phải thấy để mà sợ hãi, cũng chẳng thấy để mà sống hơi hợt, mà thấy để tu. Thấy để lòng này được sống đứng vững hơn; thấy để chẳng buồn, chẳng ghét, chẳng oán trách chi ai ! Thấy để nếu tu kiếp này chưa đắc quả thì ít nhất cuộc sống ta cũng thanh thản và tự tại lắm vậy. Thấy để đổi ác làm thiện, đổi ích kỷ bòn sẻn làm bố thí, đổi tàn bạo làm từ bi, đổi chấp trước làm hỉ xả... Tóm lại, thành, trụ, hoại, không của vạn pháp là những nguồn năng lượng vô tận giúp người con Phật tiến tu để cuối cùng đạt thành quả vị vô thượng.

## 287. ĐẠO PHẬT, LÒNG TIN VÀ SỰ HIỂU BIẾT

Phần lớn các tôn giáo khác đều nhấn mạnh ở lòng tin, đó chính là điểm khác biệt chính yếu giữa đạo Phật và những tôn giáo khác. Đạo Phật không xúi tín đồ phải coi Phật như là một đấng cứu thế, hoặc có một không hai, mà Phật giáo chủ trương niềm tin phải dựa trên sự hiểu biết tường tận. Phật giáo đồ xem Phật như một ông thầy, một người cha, hoặc một người hướng đạo tiên phong. Phật không yêu cầu bất cứ một lòng tin nào nơi con người, mà Phật chỉ là một ngọn đuốc sáng, ai thấy cần đuốc, cứ dùng. Ngược lại, ai muốn đi trong đêm tối, Phật chỉ thương xót chứ không bắt buộc ai phải tin vào đuốc của mình, hoặc giả chỉ có đuốc của Phật mới soi đường cho họ được.

Hơn thế nữa, Phật chủ trương với ngay chính những người con Phật cũng nên tìm hiểu cho biết rõ con đường đi của Phật trước khi cất bước đi theo. Vì theo Phật, tin mà không biết là tin mù quáng hoặc thiên kiến thì làm gì còn có khả năng học hỏi được sự thật và chân lý nữa. Tin mà không biết niềm tin của mình đúng hay sai là một trở ngại lớn trên bước đường tu tập. Tin cái gì ? Tại sao tin ? Hễ nói đến niềm tin mà không có sự hiểu biết đi kèm là nói đến chín thua một ăn, nghĩa là gần như trăm trận trăm thua. Niềm tin như vậy thì đưa con người đến đâu ? Tin mà không biết mình đang tin cái gì ? Cái đó có thể thực hiện được hay không ? Quả là còn hơn mù quáng. Tỉ dụ như vài trăm năm trước đây, ở Âu châu họ cho rằng quả đất này vuông, rồi hễ ai nói khác đi là họ ùa nhau trị tội. Kỳ thật, quả đất lại có hình hơi bầu dục, chứ đâu có vuông. Như vậy, cho dù là niềm tin của nhiều người cũng chưa chắc gì đã đúng. Thế mà vì niềm tin mù quáng, họ đã nhốt Gallileo đến chết chỉ vì Gallileo dám nói ngược lại những gì họ tin. Thật niềm tin mù quáng nó tai hại vô cùng !

Với đạo Phật, Phật bảo đừng ai tin khi chưa rõ giáo pháp; đừng tin khi chưa biết rõ con đường mình sắp đi. Đừng cầu Phật để được giải thoát, mà hãy tự mình tìm hiểu xem coi Phật pháp có phải là hướng đi đúng cho ta hay không trước đã rồi hẳn bước vào. Phật đã từng khẳng định rằng Ngài thị hiện nhằm mở bày tri kiến Phật cho chúng sanh, chứ không và sẽ không bao giờ Ngài giải thoát thay cho ai được, ngay cả La Hầu La, con trai độc nhất của Ngài. Ngài đã từng khẳng định trong các cuộc thuyết giảng rằng con người không giải thoát hoặc bị đọa địa ngục chỉ vì lòng tin của họ, mà phải do bởi hành động thiện ác và thân tâm thanh sạch của chính họ. Ngài chưa bao giờ kêu gọi ai tin vào Ngài hay theo Ngài; Ngài chỉ khuyên mọi người hãy lắng nghe một cách tường tận để hiểu một cách thông suốt trước khi tin và theo. Chỉ có những người vừa lười vừa ngu mới cả tin mà không chịu suy nghĩ một điều gì mình chưa biết rõ. Sẽ có một lúc những người cả tin này thấy rằng họ bị lừa, mà có lắm khi họ không có được cơ hội để thấy mình bị lừa vì đời người quá ngắn ngủi.

Người con Phật quyết vâng giữ những lời Phật dạy là không và sẽ không bao giờ tin một cách mù quáng. Ngay cả tin theo Phật, cũng nên hiểu biết cho thật rõ rồi mới tin và theo. Có được như vậy thì niềm tin ấy mới trường tồn. Có được như vậy thì hướng đi trước mặt quả toàn là kỳ hoa dị thảo. Cuối cùng, hiểu biết rồi mới tin và theo sẽ không còn một nghi ngờ nào có thể làm vướng mắc hoặc trở ngại bước đường thanh tịnh, an lạc và giải thoát của ta nữa.



## 288. VU LAN NHỚ MẸ

Cứ mỗi lần đến mùa Vu Lan là lòng tôi bồi hồi nhớ đến người mẹ hiền thiên cổ của tôi. Người chẳng những đã tạo cho tôi hình hài, mà tất cả những gì tôi có được ngày hôm nay đều là do người. Mẹ tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, lại thêm hoàn cảnh đất nước còn bị Tây đô hộ, nên người không có cái điểm phúc được đi học cho đến nơi đến chốn như chúng tôi về sau này. Lại nữa người lập gia đình rất sớm và gia đình chúng tôi rất đông anh chị em, vì thế mà cả cha lẫn mẹ tôi phải tần tảo vô cùng cực khổ để nuôi dưỡng cho chúng tôi nên hình nên vóc. Nhất là mẹ tôi, người đã suốt đời tận tụy vì con cái. Người đã dầm sương dãi nắng, tần tảo nuôi con mà chưa một lần tôi nghe người than trách. Tôi còn nhớ vào đầu thập niên sáu mươi, lúc ba tôi thất nghiệp, gia đình sa sút trầm trọng, tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Lúc ấy có một người bà con đề nghị cho một vài anh em tôi đến tá túc và giúp việc nhà, nói theo kiểu bình dân là đi ở đợ. Mẹ tôi đã thẳng thắn, cương quyết, mà nhẹ nhàng cảm ơn lòng tốt của người bà con. Người nói: “Tôi còn đôi tay, đôi chân, tôi còn nuôi và cho các con tôi ăn học được mà.” Thế rồi một mình mẹ với đôi vai trĩu gánh. Mẹ phải đi vay tiền trả góp để mua sách cho con học. Lúc ấy, tôi thấy cảnh nhà bị đất quá nên bèn đề nghị với mẹ là tôi nghỉ học để đi làm phụ giúp cha mẹ nuôi cho các em khôn lớn, dù rằng hồi đó tôi đương là một trong những học sinh xuất sắc nhất của trường trung học tỉnh. Mẹ tôi đã khóc mà nài nỉ tôi bỏ đi ý định nghỉ học. Người nói: “Mẹ cha nghèo quá nên không có của hồi môn để lại cho các con đâu, nhưng mẹ có tấm thân này. Dù có dầm sương dãi nắng mẹ cũng cam, miễn sao cho các con được đi học, có chữ nghĩa với đời. Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con.” Ôi còn hi sinh

nào cao cả hơn ? Còn công lao nào sâu nặng hơn ? Ngoài chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, người còn cả một đời làm lữ nuôi con. Vì quá khổ cực mà tuổi chưa quá thất tuần, người đã vĩnh viễn lìa bỏ các con, người đã ra đi không đòi hỏi. Mẹ ơi ! Trên đời này còn sự hi sinh nào cao quý hơn sự hi sinh của mẹ đâu ! Bây giờ người đã là thiên cổ, nhưng những lời dạy dỗ của người vẫn còn ở trong tôi, còn mãi trong tôi. Những lời ấy sẽ được lưu truyền lại cho cháu chắt của người.

Ôi công ân cha mẹ không thể nào nói cho hết, không thể nào đáp cho cạn. Nó sâu rộng như biển Thái Bình, nó cao thâm như núi Thái Sơn. Nó tựa như núi Tu Di vậy. Chính vì vậy mà trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Từ Phụ đã nói rõ rằng nếu hai vai cõng vác cha mẹ đi giáp vòng hòn núi Tu Di cả vô lượng kiếp, ơn kia cũng khó đền. Là người con Phật, tôi không tin ở định mệnh; tuy nhiên, tôi vẫn thấy một cái gì ấy hơi quá khắc khe và quái ác với tôi. Mùa xuân của tôi qua nhanh quá, mới hôm nào đây, mà hôm nay tất cả đã thành dĩ vãng, đã trở thành tâm sự và kỷ niệm cho một kẻ tha hương với biết bao nhiêu cai nghiệt. Ôi quê hương bên kia bờ đại dương, quê hương xa vời đã cuộn lấy thân mẹ cha kính yêu. Ba mẹ ơi ! Con đã không và sẽ không bao giờ có được cái điểm phúc cạnh kề và phụng dưỡng cha mẹ nữa rồi. Bây giờ đây nơi đất khách quê người, hễ mỗi lần Vu Lan, mỗi lần cài một bông hồng trắng lên ngực là tôi bùi ngùi xúc động mà nguyện với lòng rằng: “Mẹ cha ơi ! thân con dù không sánh được với Ngài Bồ Tát Địa Tạng, con cũng nguyện làm một cái gì đó để chuyển hóa những tội tình cha mẹ đã vì con mà tạo nên, hầu cho cha mẹ sớm được siêu thoát. Con cũng nguyện vì đời mà sống một cuộc sống vị tha như cuộc sống của mẹ năm nào. Mẹ ơi con dù không là cái gì cả so với Ngài Mục Kiền Liên, nhưng con nguyện phát tâm Đại Bi để góp phần làm vơi đi nước mắt của nhân quần và xã hội.”

Mẹ ơi! Con vẫn biết người tu theo Phật là phải tinh chuyên hành trì cho đến rốt ráo để cứu huyền thất tổ được siêu thăng, nhưng lòng con vẫn bùi ngùi nhớ lại câu nói của thầy Tử Lộ năm xưa: “Tử dục dưỡng, nhi thân bất tại.” Hoàn cảnh của con bây giờ có khác chi hoàn cảnh của Thầy Tử Lộ năm xưa đâu ? Hồi còn hàn vi cơ cực thì có cha có mẹ, nay đã nên người, muốn nuôi dưỡng cha mẹ thì cả cha lẫn mẹ đều không còn. Thương thay cha mẹ sanh ta ra cực nhọc, chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, dưỡng dục ta, mớm cho ta từ những giọt sữa đầu đời. Lựa chỗ ướt nằm, nhường chỗ cao ráo cho con; ăn thì ăn thừa ăn cận, nhường cái nguyên vẹn ngon hảo cho con. Cha mẹ đã nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn đi chơi, thậm chí bệnh mà không dám thuốc thang để dành tiền nuôi cho con khôn lớn. Lo cho con ăn học, mua quần áo lành lặn cho con, trong khi mình thì rách rưới. Đi làm đầu tắt mặt tối, buôn gánh bán bưng, nhịn cay nuốt đắng. Những lúc con trở bệnh, mẹ lặn lội trong mưa một mình đi tìm thang thuốc cho con. Những lúc chập chờn trong cơn mê sốt, con vẫn thấy mẹ luôn túc trực bên giường với đôi mắt đầy lo âu. Mẹ chính là nguồn suối, nguồn năng lực trong đời con.

Chính vì vậy mà Đức Phật đã dạy: “Điều thiện tối cao không gì hơn chữ hiếu; điều ác cùng cực không gì hơn bất hiếu.” Hình hài này, khối óc này, tất cả những gì mà ta có được là của ai ? Nếu không có những đấng sanh thành ấy? Đừng biện luận thế này thế nọ, mà hãy tự hỏi lại lòng ta một cách chân thật là ta đã làm được những gì để đền đáp lại phần nào công ơn ấy, cho dù có hết lòng phụng dưỡng đi nữa, cũng có lúc ta vẫn cảm thấy chưa được chu toàn, cũng có lúc ta cảm thấy ân hận. Thế mà nhìn lại trên cái xứ sở văn minh vật chất này, con càng bùi ngùi hơn. Có những người còn cha còn mẹ đó, mà phòng để trống chứ cha mẹ phải đi ăn nhờ ở đậu, vất va vất vưởng, hoặc phải gửi thân già vào dưỡng lão viện. Có khi nào họ hồi tưởng lại thân

này có được là nhờ ai ? Những người từng ầm bồng chúng ta, luôn túc trực bên ta những lúc ta ầm đầu nóng lạnh, năm canh chầy thức đủ năm canh, không bao giờ kể lể than trách và cũng không bao giờ mong mỗi bất cứ sự đền đáp nào, chỉ mong sao cho con được thành nhân chi mỹ. Đến lúc ta lớn lên, có gia đình đi nữa nhưng những bà mẹ hiền vẫn tiếp tục lo lắng từ cái đi, cái ở. Con đi xa nhà một chút là mỗi đêm mỗi gọi điện thoại, xem coi con đã về chưa, con có khỏe không, con đã ăn chưa... Hôm nào gọi không gặp con là lòng bồn loạn, là đêm đó không chợp mắt được. Thế mà đến khi trở về già, tay run mắt mờ, chân đi không còn vững nữa, lại phải sống cô quạnh trong nhà dưỡng lão cho đến hết cuộc đời. Quả tình văn minh vật chất mang đến cuộc sống đầy đủ phương tiện đâu chưa thấy, chỉ thấy con người phải còng lưng vì nó, chỉ thấy nó cướp mất tất cả những gì cao quý nhất của con người.

Mẹ ơi ! Mùa Vu Lan đến, ai cũng nô nức đi chùa lễ Phật mà nguyện cầu cho cha mẹ trường thọ. Con thì chỉ cài lên ngực một bông hồng trắng, đến trước bàn thờ cha mẹ mà khẩn nguyện rằng: “Mẹ cha hãy yên lòng siêu thoát, con của cha mẹ đã và đang sống một cuộc sống thật xứng đáng cho mình, cho gia đình mình và cho người.” Bây giờ mỗi lần hồi tưởng đến song thân là mỗi lần con nguyện: “Để xứng đáng với công ơn cha mẹ, con nguyện thấm nhuần và hằng sống với tư tưởng đại từ, đại bi và mẫn chúng của Đức Từ Phụ. Con nguyện không có lửa tham, sân, si nào có thể đốt được con. Con nguyện dù người có phụ con, con vẫn từ bi lân mẫn với người. Con nguyện dù người không lắng nghe con, con cũng lắng nghe người. Con nguyện dù người khinh rẻ con, con vẫn trọng người. Con nguyện dù người xấu với con, con vẫn tốt với người. Dù người có sân giận con, con vẫn đáp lại bằng sự hoan hỉ tràn đầy. Dù người tị hiềm ganh ghét con, con vẫn khoan dung. Dù người có thờ ơ, con vẫn vồn

vã.” Để chuyển hóa những tội lỗi cha mẹ đã vì con mà gây ra, con cũng xin nguyện bây giờ và mãi mãi con không làm ai đau khổ, không rầy rà, tranh cãi hay đánh đập ai; không làm phương hại đến danh dự của ai; không sát sanh hại vật; không nói lưỡi hai chiều, hoặc lời thị phi. Đây là lời nguyện đơn giản, dễ thương, mà khó làm của người Phật tử, nhưng con nguyện sẽ làm.

## 289. CON ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Người con Phật nên đi theo con đường nào ? Câu hỏi có vẻ hơi thừa; tuy nhiên, nếu không hỏi thì có người không biết chắc là nên đi theo con đường nào ? Câu trả lời thật dễ và thật giản dị. Người con Phật chắc chắn phải đi theo con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi. Đức Thế Tôn đã thị hiện và thành tựu sự nghiệp của một đấng hoàn toàn giác ngộ và giải thoát rốt ráo. Ngài đã vạch ra một con đường ngay giữa lòng thế giới Ta Bà này, con đường vừa thiêng liêng cao cả, mà cũng vừa thiết thực vô cùng. Ấy là con đường đi từ vô minh phiền não đến thanh tịnh, Niết Bàn và vô sanh. Đường này không đồng nhất cho mọi chúng sanh, mà lâu hay mau, dài hay ngắn còn tùy ở nghiệp lực và sự tinh tấn của từng chúng sanh một.

Hành trình đi đến đất Phật có thể trải qua nhiều đời nhiều kiếp. Theo lời Phật dạy là phải mất đến ba a tăng kỳ kiếp. Ba a tăng kỳ kiếp quả là một chuỗi thời gian vô tận; tuy nhiên, dù muốn hay không muốn, dù trước hay sau gì thì ta cũng phải đi trên con đường này. Nghĩa là dù muốn hay không muốn tu bây giờ, thì về sau này chúng ta cũng phải tu. Thôi thì hãy sắp xếp mà tu mau kéo trễ.

Đường đi đến đất Phật không khó đi, nhưng không dễ cho những ai không quyết tâm. Trước khi cất bước trên con đường này, người Phật tử phải phát Bồ Đề Tâm. Bồ Đề Tâm là tâm giác ngộ và tỉnh thức. Nhờ Bồ Đề tâm mà ta biết nhàm chán sanh tử luân hồi; nhờ Bồ Đề tâm mà ta biết tinh tấn tu trì; cũng nhờ Bồ Đề tâm mà ta xa lìa những điên đảo mộng tưởng của cõi Ta Bà để lần về cảnh giới an nhiên tự tại. Ngoài ra, Bồ Đề tâm còn cho chúng ta thấy rõ những nhọc nhằn đau khổ của chúng sanh, từ đó mà chúng ta cảm thấy thương xót chúng sanh hơn. Tuy nhiên, phát Bồ Đề tâm suông chưa đủ, mà chúng ta phải

ngày đêm tinh tấn hành trì những gì mình đã phát nguyện và thành khẩn tu hành. Tu hành để chi ? Tinh tấn tu hành để thực nghiệm chính tự thân mà tìm về với bản lai chân diện mục, về với chính cái chơn tâm của mình.

Phát Bồ Đề tâm và tinh chuyên tu hành chỉ mới là bước đầu của con đường đi về đất Phật mà thôi. Giai đoạn kế tiếp của cuộc hành trình là giai đoạn quyết liệt nhất trong quá trình tu tập. Nó quyết định điểm đến mau hay chậm. Trong giai đoạn này, người Phật tử quyết tâm tu theo hạnh của Phật: Bồ Tát hạnh. Đã nói là giai đoạn quyết liệt nên tấn, thoái, nhanh, chậm chỉ trong đường tơ kẽ tóc. Tại sao ? Vì dù tu theo Bồ Tát hạnh, nhưng cái tâm phàm phu lúc nào nó cũng thôi thúc, xúi giục chúng ta xé rào bẻ lái. Mới hồi sáng này nhu hòa nhẫn nhục thì trưa lại đã sân hận đùng đùng. Mới hôm qua tâm từ bủa rộng thì hôm nay tâm địa lại bõn sển keo kiệt. Mới tuần rồi đến chùa thọ giới thì tuần này đã phá giới. Như ta thấy đó, cái quyết liệt của giai đoạn này là ở chỗ đó, ở chỗ giữa ma và Phật chỉ cách nhau có có một sợi chỉ. Chính vì vậy mà người tu theo Bồ Tát hạnh phải vô cùng cẩn trọng từ sự hiểu biết, sự suy nghĩ, lời nói, công ăn việc làm, đến cuộc sống... nhứt nhứt đều phải chính đáng. Ngoài ra, người con Phật lúc nào cũng phải tinh tấn tu trì. Chỉ nhớ những gì đáng nhớ; nghe những gì đáng nghe; biết những gì đáng biết; thấy những gì đáng thấy; nói những gì đáng nói và làm những gì đáng làm. Vì nếu bạ đâu nhớ đó, nói đó, làm đó, hóa ra ta tự làm cho tâm ta loạn động. Muốn đạt đến mức chỉ nhớ những gì đáng nhớ, con đường duy nhất là chúng ta phải thường xuyên hành trì rất ráo sấu con đường Ba La Mật cao quý mà năm xưa Đức Thế Tôn đã ân cần dạy dỗ.

Trước hết phải bố thí rộng rãi, bố thí một cách bình đẳng, chứ không vì thân sơ, bạn thù mà bố thí. Lại cũng không vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bố thí. Nghĩa là bố thí vô phân

biệt từ tài thí, pháp thí đến vô úy thí. Bố thí chẳng những cho loài người, mà còn cho loài vật và khắp giới chúng sanh. Kế đến là trì giới. Giới chính là con thuyền Bát Nhã đưa ta từ bờ mê sang bến giác. Phá giới là tự ta đâm lủng thuyền, nghĩa là tự mình chìm mình trở lại biển luân hồi sanh tử. Thứ ba là nhẫn nhục. Người xưa thường nói: “Dĩ hòa vi quý.” Ôn hòa nhẫn nhục lúc nào cũng là chìa khóa của mọi sự thành công, ngoài đời cũng như trong đạo. Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã dạy chúng đệ tử hãy lấy nhẫn nhục làm chất keo bọc trét đáy thuyền Bát Nhã để lướt qua sông mê bể khổ. Ngài đã dạy rằng hễ một niệm sân hận mà nổi lên thì lập tức muôn ngàn chướng ngại bày ra trước mặt. Muốn tiến lên ta cũng không có cách nào tiến được. Như vậy Phật tử nên nhẫn nhục trong tất cả, từ những cái đáng nhẫn đến những cái không đáng nhẫn. Kế đến là tinh tấn tu trì. Chỉ có tinh tấn tu trì mới sớm đưa ta đến bến bờ giác ngộ và giải thoát, không có cách nào khác hơn, không có cái gì được gọi là tu tắt, lại càng không có chuyện tức thì khai ngộ hoặc giải thoát, mà chỉ có sự tinh tấn tu trì. Biếng nhác, trễ nải và giải đãi chỉ là những vé tàu suốt đưa ta về địa ngục mà thôi. Thứ năm là thiền định. Thiền định sẽ giúp ta định tĩnh chính ta để thấy cho rõ mặt mũi cũng như bản lai chân diện mục của chính ta. Thiền còn giúp ta dẹp bỏ các tạp niệm, chỉ nhớ những cái đáng nhớ, chứ không bạ đâu nhớ đó. Nhờ có thiền định mà tâm ta ít xáo trộn hơn và độ tán loạn từ đó sẽ giảm dần để đi đến chỗ như niệm hoặc vô niệm. Cuối cùng là trí huệ. Sau khi đã bố thí rất ráo, trì giới rất ráo, nhẫn nhục và thiền định rất ráo thì sự ngu si mê muội sẽ không còn đất dụng võ trong ta nữa. Từ đó mà trí huệ sẽ sáng tỏ như một ngọn hải đăng, nhờ đó mà ta đạt được đến bến bờ giải thoát một cách rất ráo và nhanh chóng hơn.

Giai đoạn chót của cuộc hành trình về đất Phật là mở rộng tâm từ, bi, hỷ, xả để cứu độ chúng sanh muôn loài. Mục đích mà



Phật thị hiện ra nơi đời là để khai, thị, ngộ và nhập cho chúng sanh cái tri kiến Phật, nghĩa là phải tới được chỗ của Phật và cùng nắm tay các Ngài dạo chơi trên vùng đất của vô sanh, chứ Ngài không muốn chúng ta chỉ nhớn như ở vườn Bồ Đề, hoặc vườn Bồ Tát. Nhờ ở Tứ Vô Lượng Tâm và sáu Ba La Mật cao quý mà chúng ta sẽ vượt thoát mọi khổ đau phiền muộn, hàng phục nội chướng ngoại ma để chẳng những cứu mình, cứu người, mà còn có thể độ chúng sanh muôn loài ở cõi Ta Bà này nữa. Mong rằng ai nấy cũng nhìn vào tấm gương rạng ngời của Phật: Ba mươi tuổi Ngài đã thành đạo. Thấy cái gương của Ngài để mà quyết chí chứ không lần lựa, chần chừ. Chúng ta sẽ không còn thì giờ nữa đâu mà chần chừ với lần lựa !

## 290. THẤT BỒ ĐỀ PHẦN

Mục đích cuộc sống của con người, Phật tử hay không Phật tử, là mưu cầu hạnh phúc và an lạc. Hãy suy gẫm một chút ta sẽ thấy rằng mọi mưu cầu của nhân loại đều nhằm mang đến cho nhau một cuộc sống hạnh phúc và tốt đẹp hơn. Từ những nhà bác học dày công nghiên cứu, phát minh và sáng chế nhằm mang lại phương tiện thoải mái hơn cho cuộc sống: đến những bác nông dân tay lấm chân bùn, dầm sương dãi nắng cũng nhằm mang lại lương thực cho mọi người. Thế thì tại sao lại nói rằng đời là bể khổ? Chúng ta như những chàng kỵ mã, một khi đã vào cuộc rồi thì không còn biết gì nữa, chỉ làm sao cho phần được, phần thắng về mình, còn thì sống chết mặc bây. Chứ kỳ thật, khởi đầu chúng ta cũng là những ‘nhơn chi sơ, tính bản thiện’ vậy. Ngặt vì vô minh khống chế nên thay vì làm bạn với từ, bi, hỉ, xả; chúng ta lại đi kết thân với tham, sân, si, ngã mạn, cống cao. Thay vì làm bạn với hạnh phúc và an lạc thì chúng ta lại đi chơi với phiền não và khổ đau.

Chính vì nhìn thấy chúng sanh đang lặn ngụp trong trầm luân khổ hải nên Đức Từ Phụ đã dẫn thân tìm đường giác ngộ và giải thoát. Ngài đã để lại cho chúng ta một đại lộ giải thoát thênh thang và trên đó Ngài trang bị cho chúng ta vô số những phương tiện. Thất Bồ Đề phần cũng là một phương tiện thù thắng, cho những ai đang lần đi về cõi vô sanh. Với Thất Bồ Đề Phần, ngoại cảnh là ngoại cảnh, ta là ta. Với thất Bồ Đề phần, không có nghĩa là chúng ta sẽ không gặp những ma chướng, kẻ thù, phiền não và đau khổ. Tuy nhiên những thứ ấy không là chướng ngại cho ta trên bước đường giải thoát. Như vậy Thất Bồ Đề phần là gì? Bồ Đề có nghĩa là giác ngộ, như vậy Thất Bồ Đề phần là bảy con đường đưa ta đến giác ngộ:

Thứ nhất là sự lựa chọn chánh đáng. Đức Phật đã dạy: “Hãy dùng trí tuệ để suy nghiệm và hiểu rồi hẳn tin theo và thực hành.” Nếu không hiểu mà tin và theo là sự tin theo tà vạy. Với lòng tin tà vạy, con người sẽ trở thành cuồng tín và nguy hiểm gấp trăm ngàn lần những người không tu hành.

Thứ nhì là siêng năng chân chánh. Sau khi đã lựa đúng và tin đúng phép tu rồi thì phải siêng năng hành trì, phải luôn luôn dũng cảm tiến bước cho dù nội ma ngoại chướng. Người siêng năng chân chánh là người không quản ngại gian lao khó nhọc, cho dù có khổ đau cách mấy cũng không khiếp sợ, không thối chuyển. Ngược lại cho dù có vẻ vang thế mấy cũng không tự mãn, tự cao mà trì trệ sự tiến tu.

Thứ ba là vui vẻ chân chánh. Vui vẻ chân chánh là sự vui vẻ vĩnh hằng, dù trong an lạc hay trong cơn đau khổ, chứ không phải an lạc thì vui, đắc thắng thì vui, đến hồi hoạn nạn thì sầu, thì khổ. Nhờ ở tâm hoan hỉ này mà chẳng những ta, mà người cũng được phấn chấn trên bước đường tu tập. Thực vậy hãy học theo gương của Ngài Di Lạc mà lúc nào cũng giữ trên khuôn mặt ta một nụ cười. Hãy để cho thời gian tự chữa lành những vết hằn đau khổ, chứ ta không cần khổ nữa. Nếu ta không thay đổi được gì nó, thì có khổ cũng không được gì. Hãy xem những khó khăn, chướng ngại và khổ đau là những cơ hội cho ta tu. Hãy tự mỉm cười mà rằng: “Anh chị đã đeo đẳng theo tôi lâu quá rồi, nay thì dừng hòng nữa vì trên môi tôi lúc nào cũng có nụ cười của Ngài Di Lạc.”

Thứ tư là an ổn chân chánh. An ổn chân chánh không là đàn áp người để mình được, mà là một sự trút bỏ toàn vẹn từ tham, sân, si, dục vọng, mê mờ, cống cao, ngã mạn, nghi ngờ và ác kiến. Nhờ trút bỏ được chúng mà thân tâm ta hằng thanh tịnh, nhẹ nhàng và khoan khoái. Nhờ trút bỏ được những thứ rác rưởi ấy mà ta quay lưng lại cõi luân hồi. Nhờ trút bỏ chúng mà ta

thấy rõ đau khổ và phiền não là bản chất của luân hồi sanh tử. Nhờ trút bỏ tham, sân, si mà giờ này khổ với ta không là khổ nữa, mà là một loại thần dược chẳng những giúp ta trị bệnh kiêu căng và ngã mạn, mà còn trị cả những bệnh keo kiệt bần sần nữa.

Thứ năm là chánh niệm. Tâm chúng ta như vườn chuyên cây, nó cứ rong ruổi mãi, không một phút ngừng nghỉ. Hễ ta không có chánh niệm thì lập tức tà niệm sẽ xen vào, mà tà niệm là gì nếu không là phiền não và khổ đau ? Chánh niệm như mạ non, còn tà niệm như những đám cỏ dại. Bác nông phu trồng lúa, cho dù ngày ngày có cố công nhổ cỏ dại, thế mà vừa đi hết đầu ruộng, quay trở lại là đã thấy cỏ dại rồi. Thế mới biết tà niệm chúng dễ sanh làm sao ấy ! Thấy sự khó khăn này, từ đó ta mới quyết tâm không xao lãng, hoặc buông lung nghĩ bậy.

Thứ sáu là chánh định, nghĩa là chuyên chú tập trung vào sự tu hành của mình, chứ không chạy đông chạy tây. Hãy trở về với chính mình thì mới mong tìm được chân như bản thể đã bị chính mình bỏ trong quên lãng nhiều đời nhiều kiếp. Chánh định ở đây còn có nghĩa là sống tỉnh thức, làm cái gì biết mình đang làm cái đó. Nhờ có chánh định mà tâm ta không còn bị những phiền não và đau khổ chi phối nữa, do đó mà lúc nào ta cũng vui sống, do đó mà tự nhiên đau khổ trở thành con đường đạo sống động và hạnh phúc. Quả đúng như lời Phật dạy: “Bồ Đề trong phiền não.” Nghĩa là không có phiền não, chúng ta sẽ không tìm thấy được bồ đề; hoặc giả nếu không có trường huyễn mộng, chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được chân như vậy.

Cuối cùng là xả bỏ một cách chân chánh. Người tu hành nên biết xả, không nên nắm giữ một thứ gì hết. Tiền tài vật chất chỉ là những chướng ngại trên bước đường tu tập. Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến chỉ là những vầng mây đen vần vũ bầu trời giác ngộ của ta mà thôi. Người biết tu không trụ ở các pháp tu mà mình đã đạt đến, cũng không say đắm vào bất cứ một quả vị

nào. Chứng hay không chứng, đắc hay không đắc, ôm chặt vào chúng chẳng khác nào đến bến bờ giải thoát rồi mà vẫn còn ôm thuyền và không chịu lên bờ vậy.

Với Thất Bồ Đề Phần, cuộc sống tu của ta sẽ an nhiên tự tại hơn. Thất bồ đề phần sẽ cho chúng ta thấy rằng trong đau khổ mà ta không tu được, thì trong sung sướng hạnh phúc ta sẽ khó tu hơn gấp bội phần. Với thất bồ đề phần, dù thành hay bại, hơn hay kém, sang hay hèn, vui sướng hay đau khổ, được khen hay bị chê, đẹp hay xấu... thân tâm ta vẫn không dao động, mà trái lại, thường hay an lạc. Với thất bồ đề phần, bất tịnh cũng trở thành như như và Ta Bà cũng sẽ thành Tịnh Độ. Với thất bồ đề phần, cả thân tâm ta sẽ cảm thấy an ổn, nhẹ nhàng, không vướng mắc. Thân thì an lạc trong khi tâm luôn tỉnh thức. Nhờ sự siêng năng chân chánh của thất bồ đề phần mà niệm thiện chưa sanh, sẽ phát sanh; niệm thiện đã sanh sẽ tăng trưởng; niệm ác chưa sanh sẽ không sanh; niệm ác đã sanh sẽ từ từ bị diệt. Với thất bồ đề phần, ta không còn bị tham, sân, si, khát ái khống chế nữa, do đó ta không tiếp tục tạo thêm nghiệp và cũng từ đó đau khổ đoạn tận. Nhờ chánh định của thất bồ đề phần mà ta luôn tỉnh thức, nghĩa là ta không còn sống trong một chuỗi dài mộng mị của vô minh nữa. Tóm lại, thất bồ đề phần chẳng những giúp ta có một cuộc sống khinh an, định tĩnh và hạnh phúc, mà còn là phương tiện thù thắng biến đau khổ và phiền não thành giác ngộ, giải thoát, hoặc giả đưa ta vào cõi vô sanh.

## ***291. THẮNG MỘT ĐƯỜNG TU***

Đạo Phật nhìn thấy đời là bể khổ; tuy nhiên, đạo Phật không chủ trương trốn chạy cái bể khổ của cuộc đời; ngược lại, đạo Phật chủ trương nên nhìn thẳng và trực diện với cái bể khổ ấy, xem coi cái nào làm cho ta khổ để tận diệt nó. Chính vì vậy, với đạo Phật, nhân phẩm và trí tuệ của từng con người mang một giá trị vô cùng đặc biệt. Với đạo Phật, con người không bị chi phối hay lệ thuộc vào ai. Mỗi người mỗi vẻ, mỗi người có một con đường để đi đến giác ngộ và giải thoát, có thể không đường nào giống đường nào; tuy nhiên, Phật dạy hãy quyết chí tu hành thì phải thẳng một đường tu, chứ không lừng khừng, đại khái, hoặc loanh quanh. Nhưng thẳng một đường tu như thế nào, xin hãy suy gẫm một chút những lời chỉ dạy của Thế Tôn.

Thế Tôn đã khuyên chúng ta phải đoạn tận những mong muốn tà vạy, những mong muốn nhằm thỏa mãn thú tính, những tham vọng tội lỗi, những đam mê tiền tài vật chất... vì chúng chính là những nhờn của luân hồi sanh tử. Ngược lại, Thế Tôn khuyến khích chúng ta nuôi dưỡng những mong muốn hướng thượng. Thế nào là những mong muốn hướng thượng ? Mong muốn lợi tha là mong muốn hướng thượng. Mong cho Ta Bà thành Tịnh Độ; mong cho phiền não đau khổ biến thành thanh tịnh, Niết Bàn; mong cho ai nấy đều phát Bồ Đề tâm, sớm về nương nơi Tam Bảo; mong cho người đều phát tâm Bồ Tát... đều là những mong muốn hướng thượng. Chính nhờ những mong muốn hướng thượng này mà vô số Bồ Tát đã dẫn thân đi thẳng vào đời để độ hóa chúng sanh. Mong muốn hướng thượng là một cái tát nhá lửa cho những ai cứ mãi lý luận thụ động, làm sai đi tính chất sinh động và tích cực của đạo Phật. Họ cho rằng đạo Phật chủ trương diệt dục, nghĩa là diệt mọi sự ham muốn, ngay cả sự muốn sống. Quả là lý luận của những con ma trời, hoặc của những kẻ tà ma ngoại đạo. đã không hiểu, hoặc hiểu sai mà

còn lớn lối nguy hiểm. Tóm lại, đạo Phật chỉ chủ trương tiêu diệt những ham muốn xấu xa bản thủ, những ham muốn đưa con người vào địa ngục vô gián, chứ đạo Phật không xui ai dẹp bỏ những chí nguyện, những đức tánh tốt, những ham muốn lợi tha, những ham muốn hợp lý, những ước nguyện tu trì để đi đến giác ngộ và giải thoát. Đạo Phật khuyên con người thay vì ham muốn làm giàu bằng vật chất, hãy mong muốn tu trì, hãy làm giàu tâm linh để có một cuộc sống an lạc trước mắt và cuối cùng đi đến giải thoát.

Một khi đã quyết tâm mong muốn hưởng thượng thì Thế Tôn khuyên chúng ta không nên lừng khờ hay trù trừ, mà nên đi thẳng vì chính Đức Từ Phụ đã vào nhà Như Lai bằng con đường thẳng này. Ngài khuyên chúng ta hãy ngày ngày hành trì cho bằng được những quyết tâm ấy. Thí dụ như mong muốn bố thí thì ngày ngày hãy làm bố thí; mong làm lành lánh dữ thì xin hãy ngày ngày làm lành lánh dữ; mong muốn giải thoát thì xin hãy ngày ngày trì giới, nhẫn nhục và thiền định... Có làm được như vậy thì những con ma chướng bản sển, tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến mới chịu thối lui. Nếu chúng ta không cương quyết hành trì thì những mong muốn, dù là hưởng thượng, cũng không hơn chi những thực đơn trong các nhà hàng. Tuy nhiên, chúng ta nên vô cùng cẩn trọng vì nếu tâm ta không thực hành những mong muốn hưởng thượng thì hãy coi chừng cái tâm viên ý mã này nó sẽ mở cửa cho những mong muốn xấu xa đê tiện. Tại sao? Vì tâm ta không có con đường nào khác, hễ không từ thì phải tà, thế thôi. Thấy rõ như vậy để chúng ta tinh tấn hành trì những mong muốn đẹp đẽ, những mong muốn lợi tha.

Một khi tâm ta chỉ chuyên nhất hành trì những lợi ích cho người thì chắc chắn một điều là ta không có cái gì để loạn động cả. Lúc ấy con đường tu của chúng ta là một con đường thẳng với những kỳ hoa dị thảo. Lúc ấy cả thân lẫn tâm ta xa rời những

ham muốn ngũ trần. Một khi đã xa rời những sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì vô minh đoạn diệt và thiên định hiển bày. Từ đó mà làm gì, đi đâu, đến đâu... chúng ta cũng chỉ dùng cái trí huệ sáng suốt. Lúc đó, chúng ta sẽ thấy rất rõ ràng con đường tu thân thang thẳng tắp của ta, trên đó chỉ có giác ngộ và giải thoát mà thôi.



## 292. TÍN, TẤN, NIỆM, ĐỊNH, HUỆ

Ngay từ những ngày đầu của Phật giáo, chính Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Từ đó cho đến nay, các thầy tổ cũng đã tương tục dạy dỗ chúng đệ tử như vậy. Một thí dụ điển hình là Lục Tổ Huệ Năng trong một cuộc đáp vấn với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn: “Người có Bắc Nam, nhưng Phật tánh không có Nam Bắc.” Bấy nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta thấy hễ tin và siêng năng hành trì trong chánh niệm, thì phải có sự định tĩnh và trí huệ sẽ phát là chuyện đương nhiên. Tuy nhiên, lòng tin vẫn đứng đầu trong mọi thứ, nếu không có lòng tin thì khoan hãn nói đến chuyện thiền định và phát trí huệ, vì lòng tin là mẹ đẻ của vô lượng vô biên công đức.

Tin cái gì ? Tin Phật là đáng đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát nên quyết một lòng tu theo Ngài. Tin rằng Phật là Phật đã thành, còn chúng ta, nếu chịu tu hành rốt ráo, là Phật đương thành hoặc sẽ thành. Tin rằng những gì Thế Tôn đã thuyết giảng là những chân lý không thể nghĩ bàn. Vũ trụ và những thái dương hệ, trong đó có địa cầu mà chúng ta đang ở, có thể một ngày không xa nào đó sẽ vỡ tan ra từng mảnh vụn, chứ những điều Phật dạy lúc nào cũng là những chân lý bất hư. Cuối cùng, tin vào những người đã cắt ái ly gia, quyết một lòng vì chúng sanh, vì đạo cả. Bàn tay năm ngón, vẫn có ngón dài ngón vắn; trong hàng tăng chúng cũng có người vầy người khác. Khi gặp những ngón dài ngắn bất thường, hoặc giả tăng chúng bất nhất thì chúng ta cũng đừng nên nản chí mà hãy quay ngay vào những lời Phật dạy: “Y pháp bất y nhân.” Thế là lúc nào chúng ta cũng vững một niềm tin. Tin ở Phật, pháp, tăng không chưa đủ, mà chúng ta cần phải tin nơi chính mình nữa.

Một khi đã có lòng tin vững chắc ở Phật, pháp, tăng rồi, chúng ta phải hạ quyết tâm ngày đêm siêng năng hành trì những

gì Phật dạy; thực hiện những điều mình tin. Tin rằng bất luận cái gì con người làm bây giờ, con người sẽ phải gặp chuyện tương tự ấy trong tương lai. Người tốt gặp điều lành; điều xấu đến với kẻ xấu. Tin rằng tất cả hành động ở đời này, kiếp này là những hạt giống cho tương lai; hễ gieo giống nào thì trở quả nấy, không thể nghĩ bàn gì khác hơn được. Tin rằng vũ trụ này nằm trọn trong sự kiểm soát của luật nhân quả luân hồi, không sai chạy vào đâu được. Tin để siêng năng chuyển hóa những hành động tham ái ra vị tha, bỏn sẻn ra bố thí, thị phi ra chánh niệm... từ đó mà phiền não đau khổ sẽ biến thành an lạc và tự tại.

Người con Phật luôn tâm niệm, ghi nhớ và hành trì những lời Phật dạy và luôn biết rằng con đường giải thoát không dễ, nhưng cũng không khó cho những ai có tâm huyết. Tâm niệm những gì ? Tâm niệm bố thí chứ không bỏn sẻn; tâm niệm giữ giới chính là con thuyền đưa ta đáo bỉ ngạn, phá giới là tự ta đắm lũng thuyền. Ngoài ra, giới còn giúp ta đoạn trừ phiền não và nghiệp chướng. Vì không sát sanh là không gây ra đau khổ cho ai; không trộm cướp là không gây phiền não cho người; không tà dâm là không gây thù kết oán; không vọng ngữ là không làm người loạn động; không rượu chè be bét là không hại mình hại người. Chính nhờ giữ giới mà những hạnh lành tăng trưởng và các chướng nghiệp ở thân tâm đều đoạn diệt.

Một khi đã tin và siêng năng tu trì theo Phật, nhiếp tâm giữ giới thì tự nhiên con người ta sẽ trở nên định tĩnh, tâm ta sẽ lắng đọng và yên tịnh. Đối cảnh vô tâm, nghĩa là đứng trước trần cảnh mà tâm ta vẫn như như bất động. Cảnh là cảnh, còn ta là ta. Ấy là gì nếu không phải là trống vắng phiền não, là Niết Bàn ? Từ chỗ trống vắng phiền não này mà tâm trí ta sáng suốt hơn. Lúc ấy vô minh và mê lầm không còn khống chế được ta nữa. Lúc ấy, tâm ta chẳng những đã gạn lọc sạch hết những vọng tưởng, mê lầm, mà hình như trong ta chỉ còn lại một bầu trời bao la

thăm thẳm của từ bi, bác ái và vị tha. Lúc ấy ta sẽ thông đạt hết mọi lẽ của vũ trụ, do đó mọi việc ta làm, mọi nơi ta đến đều hanh thông và an lạc.

### 293. THÂN PHÀM PHU

Đạo Phật ngoài cứu cánh cuối cùng là đưa con người đến giác ngộ và giải thoát, còn có công năng giúp cho thân tâm chúng ta an lạc và định tĩnh hơn để có một đời sống hạnh phúc trong đời này kiếp này. Tuy nhiên, muốn được định tĩnh, an lạc, giác ngộ và giải thoát, chúng ta phải trải qua một quá trình kiên trì tu tập, chúng ta phải học và hành đúng như lời Phật dạy thì mới mong chuyển hóa được từ thân tâm đau khổ phiền não của một phàm phu thành an lạc và tự tại của một Phật tử thuần thành.

Thế nào là thân của một phàm phu ? Thân của phàm phu là thân của đẹp xấu, giàu nghèo, sang hèn, sướng khổ... thân của phàm phu là thân của hơn thua, tranh cãi; vừa mới cười vui hê hả đó thì lại ưu tư phiền não đó; vừa mới công hầu khanh tướng đó thì lưu đày khổ ải đó; vừa mới làm chủ đó thì làm đầy tớ đó; vừa mới dư đó thì thiếu trước hụt sau đó; vừa mới cười đó thì khóc đó; vừa mới sống đó thì chết đó... Thân của phàm phu còn là cái thân của bề ngoài, chứ không có nội tâm; là cái thân của những nhà cao cửa rộng, xe đẹp, ăn mặc se sua, diêm dúa, tham, sân, si, cống cao, ngã mạn và tà kiến. Thân của phàm phu nó như thế đó, nó chỉ là tạm bợ chớ có cái gì vĩnh hằng đâu mà ham ? Người mang thân phàm phu luôn bị tiền tài vật chất khống chế, luôn bị dục tình lôi kéo, luôn bị mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý làm chủ và tham, sân, si mê hoặc để rồi cứ chạy mãi trong luân hồi sanh tử.

Hãy định tĩnh để thấy rằng tất cả chỉ là đã tràn xe cát bể đông, chỉ cần một cơn sóng vô thường kéo đến là tất cả đều sụp đổ; hoặc chỉ là một vầng mây mỏng, chỉ cần một cơn gió vô thường là tản mát. Hãy định tĩnh để thấy rằng thân này khác chi ngọn nến đang cháy dở, một ngọn gió vô thường ập đến là tắt lỉm; hoặc giả đêm chưa tàn thì tim đã lụn, dầu đã mòn, còn chi

nữa để mà chịu đựng đến bình minh. Nếu có chịu nổi đến bình minh đi nữa, thì tim đã lụn, đầu đã cạn, e rằng không còn kịp nữa để mà thấy được cái đau khổ của những bước đi chập chùng mộng mị trong kiếp luân hồi sanh tử. Hãy định tĩnh để thấy rằng thân phàm phu như bọt nước đầu gành, hoặc giả như sương mai đầu cỏ, chỉ cần một làn gió nhẹ hoặc một tia nắng ban mai là tan tác.

Là Phật tử, chúng ta quyết thấy cho rõ cái thân phàm phu là thân của tạm bợ, của khổ nhiều vui ít, của tội phước, lo âu, phiền muộn. Thấy như vậy để không nuông chiều thân này một cách thái quá. Thấy và hiểu cho rõ luật phước thưởng tội trừng để quyết trả cho xong những nợ nần năm cũ, những nợ luân hồi... Hễ oan nghiệt đến, xin cứ vui vẻ mà trả, chứ đừng kỳ kèo bớt một thêm hai chi cho thêm nặng nghiệp. Sống trong vô vô minh minh của kiếp Ta Bà này thì biết ai là chủ nợ, ai là con nợ, ai vay ai trả ? Ai đến đòi nợ ? Ai đi trả nợ ? Vậy hãy trả cho đến lúc nào không còn ai đòi nữa thì lúc đó hạt giống bồ đề đang nảy nở. Một khi không còn nợ nần nghiệp chướng thì bến mê không hẹn cũng sẽ tự nhiên biến thành ao sen.

## 294. TÂM KIM CANG

Tại sao chúng ta làm Phật tử? Chúng ta chịu làm Phật tử vì chúng ta thấy rồi cuộc đời giả tạm này chỉ là một trường huyễn mộng, chỉ là vô thường, sớm nở tối tàn; chúng ta chịu làm Phật tử vì chúng ta tin những lời Phật dạy là những chân lý không thể nghĩ bàn và quyết chí tu trì theo những chân lý ấy cho đến khi thành Phật. Quyết chí nương theo ánh đạo vàng của Thế Tôn để phá tan màn vô minh tăm tối, để rồi cũng có được thân Kim Sắc, trí Bát Nhã và tâm Kim Cang như Ngài vậy.

Thế nào là tâm Kim Cang ? Kim cương là một loại đá quý mà không có một thứ gì có thể phá thủng được nó; ngược lại, nó có khả năng phá thủng mọi thứ. Còn tâm là cái gì ? Tâm ở đâu? Tâm hình dạng ra sao ? Tâm ở trong ta hay ở ngoài ta ? Như chúng ta đã hiểu, tâm là một cái gì trừu tượng, chứ không cụ thể, nó không hình, không dáng, không lớn, không nhỏ. Tâm ở trong ta hay ở ngoài ta, chỉ có chư Phật mới hiểu nổi. Tuy nhiên, hễ nói đến tâm là ta nghĩ ngay đến sự tạo tác của nó. Tâm đã tạo phiền não và đau khổ cho ta, thì tâm cũng có khả năng đưa ta đến an vui vĩnh hằng của Cực Lạc và Niết Bàn. Tại sao lại như vậy ? Tại sao tâm tà cũng là ta, mà tâm từ lại cũng là ta ? Tâm phàm phu cũng là ta, mà tâm kim cương cũng là ta ? Khó hiểu lắm quý bạn a ! Tâm nó như vậy đó; xé rào bẻ lưỡi cũng nó, mà trì giới cũng nó; sân hận cũng nó, mà nhu hòa nhẫn nhục cũng nó; tham lam bòn sẻn cũng nó mà từ tâm bố thí cũng nó; nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc cũng nó, mà nói lời chân thật cũng nó. Thật vô cùng phức tạp và khó hiểu; tuy nhiên, cái may mắn của chúng ta là từ khi có Phật, chúng ta có sự lựa chọn. Chọn từ thay vì tà; chọn bố thí thay vì bòn sẻn; chọn nhu hòa nhẫn nhục thay vì sân hận; chọn nói lời chân thật thay vì nói lưỡi hai chiều,

nói lời đâm thọc; chọn tâm kim cương thay vì tâm phàm phu; chọn thiện thay vì ác...

Cách hành sử của người có tâm kim cương như thế nào ? Người có tâm kim cương là người có một cuộc sống hết sức bình thường và giản dị, nhìn sự vật bằng cái nhìn như thị. Người ấy không bao giờ nghĩ đến mưu sâu kế độc, chứ đừng nói chi dùng mưu sâu kế độc để hại người. Người ấy không bao giờ nghĩ đến tà dục, chứ đừng nói chi đến làm việc tà dục. Lúc bố thí, người ấy chẳng vin vào sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp mà bố thí; nghĩa là không vì đẹp, xấu, nghèo, giàu, thân, sơ mà bố thí. Đối với người có tâm kim cương, việc thành hay bại, hơn hay thua, đẹp hay xấu, hư hay thực, nhiều hay ít... không là đáp số của cuộc sống nữa. Người ấy sẽ bố thí một cách rộng rãi, rộng cho đến nỗi không có thể dùng cái gì mà sánh lường cho được. Người có tâm kim cương sẽ không chấp có ta, có người, có pháp, có tướng chi cả. Ngược lại, người ấy luôn như như bất động, dù có tướng, không tướng, không quan hệ gì. Người có tâm kim cương sẽ không nói, không rằng, không đốn, không tiệm; tuy nhiên, người ấy sẽ nương theo giáo pháp nhà Phật mà tinh chuyên tu hành. Với tâm kim cương, muôn pháp đều thông, muôn pháp đều đầy đủ; tất cả đều không nhiễm, tất cả đều xa lìa. Người ấy sẽ có đủ từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật, luôn gieo căn lành và luôn kết Bồ Đề duyên thuộc với những người từng gặp. Người ấy sẽ tinh tiến tu hành từ ăn chay, giữ giới đến bố thí, nhẫn nhục và thiền định, nhứt nhứt đều hành trì một cách rất ráo. Người có tâm kim cương sẽ tu trì với một cái tâm 'Vô sở cầu, vô sở đắc'. Cầu cái gì ? Đắc cái gì đây với người tu ? Tâm mà còn cầu đắc là tâm của phàm phu. Người có tâm kim cương, dù biết rằng hễ tánh còn mê thì cho dù phước báo có to lớn dường nào cũng không thoát ra khỏi luân hồi sanh tử; tuy nhiên, người ấy sẽ không câu chấp vào chỗ này để rồi từ nan việc phước đức, vì từ nan việc phước đức chẳng khác

nào xây đường về địa ngục. Người ấy sẽ nghe một cách sáng suốt, suy nghĩ một cách sáng suốt, và hành trì một cách sáng suốt. Người ấy luôn tin rằng muốn tu cho được định và đáo được bỉ ngạn (Ba La Mật) thì phải có trí huệ sáng suốt (Bát Nhã) vì có trí huệ mới không bị mê mờ, có trí huệ mới thấy rõ thiệt tướng, có trí huệ mới có thể xa vọng gần chơn được, có trí huệ mới mong thấy tánh hoặc đặng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Tóm lại, người có tâm kim cang là người luôn biết hổ thẹn khi lầm lỗi, không động lòng tham trong bất cứ tình huống nào, luôn dũng cảm giúp người mà không đòi, hoặc không cần bất cứ điều kiện gì, luôn khiêm tốn và kính trên nhường dưới, không bao giờ thất tín hoặc sai hẹn, luôn có lòng trung thành, tin cẩn và hiếu thảo với cha mẹ. Với người có tâm kim cang thì phiền não, bồ đề, chân như... không sai khác. Chính vì vậy mà tâm họ lúc nào cũng như như bất động. Chính vì vậy mà với họ, Ta Bà hay Cực Lạc hoặc Niết Bàn... có gì đâu để nói. Cuộc sống hay cuộc chết của họ là một chuỗi dài của an nhiên và tự tại.



## 295. NGÃ MẠN

Chính Đức Phật đã nói: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai kham tác Phật.” Nghĩa là mọi chúng sanh đều có Phật tánh và đều có khả năng thành Phật với một điều kiện là chúng sanh ấy phải ngày đêm tu trì để tìm trở về cái Phật tánh ấy. Tuy nhiên, có những kẻ cố tình lợi dụng kim ngôn ngọc ngữ của Phật nhằm thỏa mãn tánh tự đại tự cao của mình, rằng thì là ta cũng có Phật tánh, không tu cũng không ai cướp được cái Phật tánh ấy của ta. Đúng vậy, không ai cướp được cái Phật tánh ấy của mình, nhưng nếu không tu, thì Phật tánh đâu chả thấy, chỉ thấy địa ngục cạnh kề. Ý của Phật là ai cũng có Phật tánh và có thể trở thành Phật, chỉ vì bị vô minh che lấp nên chúng ta không có được cái tri kiến Phật, thế thôi. Muốn liễu ngộ được tri kiến Phật, con đường duy nhất là phải tu phải hành một cách liên tục, cho đến khi nào hết mê mờ mới thôi. Muốn được tri kiến Phật, không có con đường nào ngoài bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định và trí huệ. Đây là những lời Phật dạy, những điều không thể nghĩ bàn. Vậy tốt hơn hết là nên về đóng cửa lại mà tu, chứ đừng nghĩ bàn gì cả. Những pháp môn Phật dạy phải tương liên, nghĩa là cái này hỗ trợ cho cái kia, cái này không thể thiếu cái kia được. Thí dụ như cố gắng ngồi thiền mà không mở lòng bố thí, không trì giới, không nhẫn nhục, thì ngồi thiền để làm gì ? Vì cho dù có ngồi hết kiếp này đến kiếp khác, thì ma vẫn là ma, chứ làm sao mà định tỉnh đây ? Làm sao mà phát trí huệ đây ? Như vậy, ai nói ngồi thiền mà không giữ giới thì tốt hơn hết là đừng ngồi vì nếu cứ tiếp tục ngồi không khác chi là mình đang ngồi trên con thuyền lủng; chẳng những không đáo được bỉ ngạn, mà còn có thể bị chìm sâu vào bể luân hồi sanh tử nữa là khác.

Sự thể quá rõ ràng như vậy, thế nhưng vẫn có kẻ không tin, hoặc cố tình không tin, hoặc giả họ đã biết nhưng vẫn cố tình

làm ngơ cho cái ngã của mình nó càng ngày càng lớn. Thú thật, họ có thể gạt được người, chứ họ đâu có thể gạt được ông Phật nơi chính họ. Họ đi đâu, đến đâu, làm gì... ông Phật đó đâu có lia họ, thế mà họ vẫn oang oang tự đắc, coi trời không bằng vun. Với những người như vậy, ngay cả ông Phật nơi chính họ cũng phải chào thua. May ra gặp một duyên lành nào đó, họ mới có thể bừng tỉnh mà xa lìa cái cống cao ngã mạn để quay về với chính họ.

Có một lần anh em đạo hữu chúng tôi được hân hạnh đàm đạo với một vị cao tăng. Ai nấy đều đàm đạo trong khiêm tốn và hòa nhã; duy chỉ có một vị cứ oang oang cho rằng mình đã là thiền sư, nên ai nói gì ra, vị ấy cũng chỉ mặt mà rằng: “Các anh còn ở mức độ sơ cơ lắm, hoặc giả các anh còn cần một thời gian dài nữa mới thấy những cái tôi đã thấy, hoặc chứng cái tôi đã chứng mười năm về trước.” Trong bàn hình như vị ấy lấn lướt hết ý kiến của mọi người. Tôi thấy vô cùng tội nghiệp cho một con người chỉ vì cống cao ngã mạn mà chẳng học được gì ở ai. Ấy thế mà vị ấy còn đem những chuyện tà vạy lồng vào Phật pháp. Thí dụ như đang bài bực mà vẫn niệm Phật. Thật là lý luận của những con ma Ba Tuần. Trước khi rời bàn, vị ấy còn vói lại cho chúng tôi một câu: “Mấy anh coi tôi nè, tôi đã hoàn toàn phá chấp, tôi không chấp chi chuyện giữ giới hay không giữ giới nữa. Ăn chay hay ăn mặn, với tôi là con số không; uống bia hay uống nước, chấp làm gì...” Thú thật, nghe những lời ấy, tôi phát rùn mình cho cái tâm địa của chúng sanh. Ngay đêm đó, tôi về quỳ trước đài vô thượng giác mà bảm Phật rằng những gì Phật đã dạy vào thời mạt pháp đang diễn ra đây, diễn ra ngay trước mắt con hồi chiều này. Những con ma Ba Tuần đang len lỏi vào hàng ngũ của những đứa con Phật, mong phá cho tan nát những tấm dư đồ vốn đã cũ kỹ.

Ngoài ra, cũng vì ngã mạn cống cao mà có những kẻ đã dám mạo nhận mình là sự nhập xác, hoặc giả là hiện thân của Phật này Thầy nọ hồng gạt gấm những con người vốn dĩ đã quá đau khổ. Quả những lời Phật dạy về những con ma Ba Tuần vẫn còn rạng ngời: “Trong thời mạt pháp, những con ma Ba Tuần sẽ len lỏi vào tứ chúng, chúng cũng giảng kinh nói pháp. Tuy nhiên, pháp chúng nói ra, không vì lợi tha, mà vì danh vì lợi, vì sự ngã mạn cống cao của chúng. Chúng sẽ oang oang tuyên bố chúng là vô thượng sư, hoặc Phật Thầy này Phật thầy nọ, những mong lừa gạt những đứa con Phật nhẹ dạ.” Là Phật tử chân chánh, chúng ta nên vô cùng cẩn trọng, chứ đừng vì quá đau khổ mà ai nói gì cũng nghe và chạy theo. Phật tử nên nhớ Phật Thích Ca chưa bao giờ nói Ngài chứng này đắc nọ. Ngược lại, những kẻ cống cao ngã mạn thì luôn tự xưng chúng là Phật thầy này, hoặc Phật thầy nọ. Phật Thích Ca chưa bao giờ tự ca tụng mình vì trí huệ của Ngài là trí huệ chơn chánh. Ngược lại, những kẻ không có trí huệ chân chánh, sau khi học thuộc lòng đôi ba câu pháp, hoặc thi thơ của cổ nhân thì thường hay võ ngực xưng này xưng nọ. Những kẻ ngã mạn cống cao, chẳng những làm đau khổ gia đình, chồng vợ, con cái, mà họ còn làm cho xã hội vốn dĩ đã đau khổ, lại càng đau khổ hơn. Vì ngã mạn cống cao, mà chồng vợ, con cái ly tán. Vì ngã mạn cống cao mà họ tự xem mình là số một của thiên hạ, rồi tự biên tự diễn với những màn kịch ‘Vô Thượng sư, hoặc Phật thầy này Phật thầy nọ’ do chính họ soạn. Vì ngã mạn cống cao mà họ không chịu cam tâm làm một Phật tử bình thường và thậm thậm tiến tu. Ngược lại, họ bày ra những chuyện đi ngược với đạo đức và lương tâm. Vì ngã mạn cống cao mà họ cầu danh cầu lợi, thay vì xuất hồng trần gia thì họ lại mang thêm nghiệp báo cho cái hồng trần gia vốn dĩ đã nát bấy của họ. Vì ngã mạn cống cao nên thay vì tu phước, tu huệ, thì họ lại tu ma tu quỷ. Tu không phải một ngày một bữa mà thành; tuy nhiên, vì ngã mạn cống

cao mà mới hôm qua đây là đồng cốt thì sáng hôm sau đã tự xưng Phật thầy nhập xác. Thật là chuyện huyền hoặc hoang đường ! Thật không có bút mực nào có thể lột trần cho hết được cái ngã mạn cống cao của chúng sanh; thế nên Phật tử chân chánh phải vô cùng cẩn trọng, đừng vì một phút bông bột yếu lòng mà để cho bọn ma Ba Tuần chúng lôi kéo ta vào địa ngục vô gián với chúng, để vĩnh viễn không có ngày ra.

Như trên đã thấy cống cao ngã mạn chính là những con ma Ba Tuần, hễ có ma thì không có Phật. Vậy là Phật tử, chúng ta nên cẩn trọng tự xét xem coi chính ta có phải là những con ma Ba Tuần hay không ? Người ngoài khó phát giác ma Ba Tuần, nhưng chính ta, nếu bình tâm, chúng ta sẽ biết ngay là ta có cống cao ngã mạn hay không. Nếu có, hãy ba chân bốn cẳng mà xa lìa chúng đi. Hãy cố can đảm lên những người con Phật ! Hãy tự thành thật với chính mình, xem coi mình có vì ngã mạn cống cao mà lợi dụng Phật pháp để đi lường gạt những chúng sanh đau khổ khác hay chưa ? Nếu có, hãy can đảm tát cho mình một cái mà rằng: “Thôi, lừa gạt người bấy nhiêu đó đủ rồi. Hãy về đóng cửa lại mà tu đi, đừng tiếp tục đi vào ngục Vô Gián nữa.”

## 296. BẢY PHƯƠNG CÁCH DIỆT TRỪ PHIÊN NÃO

Đức Phật luôn khuyến khích chúng sanh làm lành lánh dữ và luôn giữ cho thân tâm hằng thanh tịnh. Tại sao vậy ? Tại vì theo thuyết như quả luân hồi của nhà Phật, cuộc đời mà chúng ta đang sống không phải là cuộc đời duy nhất của một chúng sanh, mà nó chỉ là một mắc xích của vô lượng kiếp. Cứ đời này nối tiếp đời kia, kiếp này nối tiếp kiếp kia và cứ thế mà tương tục nhau. Chúng ta cứ thay hình đổi dạng, nay lớp này, mai lớp khác. Chúng ta cứ thế mà sống, cười, khóc, đẹp, xấu, giàu, nghèo, có, không, bệnh, già, chết... Cuộc đời như vậy quả là trực trặc, quả là phiền não. Sự sống của chúng ta nào có khác chi ngọn nến cháy dở, nó chập chờn trước gió, đang cháy bỗng tắt hồi nào cũng không chừng. Rồi vì sợ chết mà chúng ta cố cưỡng lại luật vô thường để kéo dài sự sống, mà càng kéo dài thì càng khổ chứ có sướng ích chi đâu ? Vì thấy rõ như vậy nên Đức Từ Phụ đã ân cần chỉ dạy bảy phương pháp để diệt trừ phiền não.

Khi một phiền não nổi lên thì việc thứ nhất là chúng ta phải có ‘tri kiến’ đúng, nghĩa là phải can đảm thấy biết đúng đắn coi do đâu mà có phiền não. Thế nào là thấy biết đúng đắn ? Thấy biết đúng đắn là sự thấy biết đơn giản, không gút mắc. Thấy biết đúng đắn là nhìn thật sâu vào lẽ thật của cuộc đời để thấy rằng sinh mạng là vô thường, đời là tạm bợ, sớm còn tối mất. Thấy được như vậy thì ta có còn buồn giận được ai nữa ? Thấy được như vậy thì phiền não sẽ phải dừng lại, rồi từ từ tháo lui. Tại sao? Vì với cái thấy biết đúng đắn, chúng ta sẽ dám nhìn thẳng vào những cái vô thường mong manh và tạm bợ của con người. Từ đó, chúng ta sẽ thấy rõ được sự huyền ảo của thế gian, mà trút bỏ lần những chướng tử phiền não, hoặc giả bỏ chúng bên lề, hoặc giả xem chúng như gió thoảng mây bay. Khi thấy được như vậy thì cho dù có lên voi xuống chó, chúng ta vẫn thanh thản, an

nhiên và tự tại; xem sự việc xảy ra như một giấc chiêm bao. Thấy được như vậy thì cho dù có được, mất, hơn, thua, vinh hoa phú quý, nghèo hèn... ta vẫn đứng vững.

Từ cái thấy biết đúng đắn ấy, chúng ta mới nhận ra rằng chỉ có Phật pháp mới có đủ công năng giúp ta phòng hộ những phiền não chưa sanh, hoặc giả không cho những phiền não đã sanh phát triển. Phòng hộ thế nào ? Ngoài đời giữ cửa bằng cách làm nhiều cửa an toàn, thế mà chúng ta lúc nào cũng mở toang sáu cửa để cho giấc tự do ra vào. Mắt thì ham thấy, tai ham nghe, mũi ham ngửi, lưỡi ham nếm, thân ham tiếp xúc, miệng ham nói, mà nói toàn những chuyện thị phi, hoặc cống cao ngã mạn không thôi. Đức Từ Phụ đã dạy rằng muốn vượt thoát khỏi mọi hệ lụy, khổ đau, cách duy nhất là chúng ta hoặc phải khép bớt, hoặc canh giữ cho cẩn trọng những cách cửa ấy. Chúng ta phải luôn luôn đề phòng những tên sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp len lỏi, xâm nhập vào phá tan trí huệ của chúng ta. Chúng ta luôn nhớ rằng hễ khi mắt thấy sắc mà khởi tâm phân biệt đẹp xấu là giấc đã vào nhà rồi đấy; khi tai nghe tiếng mà khởi tâm khen chê là giấc đã vào nhà rồi đấy. Khi ăn mà lưỡi hầy còn khen ngon dở là giấc đã có mặt trong ta đấy. Chỉ có chánh pháp của Đức Phật mới có thể giúp ta phòng hộ; chỉ có bố thí mới giúp ta không bồn sển; trì giới mới giúp ta bớt tạo nghiệp; nhẫn nhục mới giúp ta bớt sân hận; thiền định mới giúp ta đóng bớt lục căn. Lúc ta dùng Phật pháp để phòng hộ thì cho dù có nghe, có thấy, có ngửi... chúng ta vẫn không bị sắc thanh, hương, vị, xúc lôi cuốn nữa. Như vậy thì làm gì có phiền não ? Ấy là gì nếu không là giải thoát ?

Phương pháp thứ ba nhằm diệt trừ đau khổ là thọ dụng, nghĩa là chấp nhận những phương tiện từ bên ngoài để làm cho hoặc thân thể, hoặc tình huống của ta dễ chịu hơn. Thí dụ như khi trời nóng thì dùng quạt, lạnh thì sưởi; khi đau ốm thì dùng thuốc

men... Đạo Phật không chủ trương khổ hạnh vì thân thể khó chịu thì làm gì có tâm an tịnh cho được. Như vậy, Phật tử không tự ái mà hành xác; ngược lại, Phật tử phải săn sóc thân tứ đại, chứ không vì tự ái, vì ngã mạn cống cao mà hành xác. Ngược lại, Phật tử phải săn sóc thân tứ đại này cho đàng hoàng, cho nó khỏe mạnh để dễ tiến tu. Săn sóc đàng hoàng chứ không chiều chuộng thái quá.

Phương pháp thứ tư là kham nhẫn. Có những phiền não phải được sự kham nhẫn mới đoạn trừ. Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn những cái không đáng nhẫn. Những xuyên tạc, phỉ báng, ganh tị, hiềm khích, buồn giận... nếu chúng ta coi chúng là phiền não thì chúng sẽ trở thành phiền não; ví bằng ta xem chúng như nước chảy qua cầu hoặc gió thoảng mây bay thì tự nhiên chúng sẽ bị dòng nước hoặc luồng gió cuốn đi mất, thế thôi. Xin hãy để cho chúng tự tan rã chứ đừng ôm ấp chi cho phiền não tăng trưởng.

Phương pháp thứ năm là tránh né. Có những phiền não mà muốn đoạn trừ chúng, chúng ta phải tránh né. Phật đã dạy về phiền não đến là phải diệt; ví bằng chưa đến, ta nên tránh, chứ không nên chui đầu vào rọ. Ông bà ta vẫn thường nói: “Tránh voi không xấu mặt nào” cơ mà, thế thì tại sao nếu tránh được phiền não ta lại không tránh? Thí dụ thay vì đến với những buổi trà dư tửu hậu, ta không đến, mà nên tránh, ấy là ta đã tránh né được phiền não. Ta nên biết nếu ta tham gia vào chuyện thị phi thì phiền não sẽ tăng. Vậy thì thay vì tham gia, ta ở nhà tham thiền nhập định có khỏe hơn không. Tránh né còn có nghĩa là không đọc, không nghe, không nắm, không tiếp xúc, không nghĩ ngợi những chuyện tà vạy. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta khó lòng tránh né mọi thứ; tuy nhiên, phải cố mà biết mình đang nghe gì, thấy gì, hoặc nghĩ gì... Phải biết lúc nào nên dừng lại để khỏi dẫn thân đi sâu vào phiền não. Tóm lại, tránh né không có

nghĩa là trốn chạy, mà là tự mình làm chủ lấy mình; làm chủ lấy thân, khẩu và ý của mình. Tự mình làm chủ lấy mình trong bất cứ tình huống nào, ấy là sự tránh né tuyệt vời nhất.

Thứ sáu là diệt trừ. Có những loại phiền não mà chúng ta phải đối đầu và diệt trừ ngay. Thí dụ như dục vọng, hoặc tham, sân, si vừa nổi lên là chúng ta phải nhận diện và diệt trừ ngay, chứ không thể nào tránh né hoặc chần chừ, vì những thứ này luôn rình rập chờ vật ngã ta. Hãy nhìn tấm gương đại dũng cảm của Đức Từ Phụ, Ngài đã diệt trừ những dục vọng, tham mê, Ngài đã dám từ bỏ ngai vàng, vợ đẹp, con yêu, một thân, một mình đi vào rừng sâu núi thẳm tìm đạo giải thoát. Nếu Ngài chần chừ mà không đoạn diệt những thứ ấy, thì chắc giờ này chúng ta đâu có được ánh đạo vàng, hoặc đuốc từ bi của Ngài. Như vậy Phật tử phải quyết tâm đoạn diệt cho bằng được những tham, sân, si ngay từ trong tư tưởng, không cho chúng phát sinh thành hành động. Có được như vậy thì phiền não không cách gì xâm nhập vào ta được.

Phương pháp cuối cùng là tu tập. Tu tập có nghĩa là liên tục duy trì chánh niệm, không cống cao ngã mạn, lúc nào cũng buông bỏ, luôn tự thấp đức lên mà đi. Người tu tập nên luôn cẩn trọng với kinh điển; kinh điển chỉ là tấm bản đồ chỉ đường, tu tập mới thật sự là đi. Phải đi như các Đức Như Lai, phải là một kẻ độc hành, chứ không ai đi giùm ai được, ngay cả Phật. Hãy thâm thâm mà tu tập thì sự định tĩnh sẽ từ từ đến, sự sáng suốt sẽ đến một cách thâm lặng mà chắc chắn, phiền não sẽ tự dừng tan rã. Đừng sợ phải độc hành, hoặc giả sống một mình. Hãy tập làm người biết sống một mình như lời Phật dạy. Đừng sợ sự buông bỏ vì buông bỏ có thể ta mất đi tiền tài vật chất, nhưng bù lại ta sẽ được sự giác ngộ rất rạo. Đừng sợ không ai biết ta khi ta không cống cao ngã mạn. Ngược lại, khi ta không tự mãn kiêu căng,



người người sẽ đến với ta, do đó mà ta học hỏi được nhiều hơn và con đường đi đến giác ngộ và giải thoát của ta sẽ nhanh hơn.

Tóm lại, Phật đã dạy rõ ràng như vậy đó, muốn nghe hay không nghe còn tùy ở từng nhơn duyên và căn cơ của chúng sanh. Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu khó bình tâm mà suy nghĩ, lắng nghe và tu tập một chút thì các động tác của ta từ thân, khẩu và ý đều không do tham, sân, si tác động; do đó mà ta sẽ thoát khỏi phiền não và cuộc sống ta sẽ an nhiên tự tại vô cùng.

## 297. TÂM BÌNH

Tâm là cái gì không ai biết, không ai thấy. Nó không lớn, không nhỏ; không ở trong, không ở ngoài. Tuy nhiên, hễ nói tới tâm là người ta liền tưởng đến những tạo tác của nó. Tâm là động cơ chánh tác động lên vạn pháp và ảnh hưởng đến toàn cõi Ta Bà. Thế nhân ngày nay hung bạo, cũng tại tâm; tranh cãi hơn thua giữa người này với người kia, giữa nhóm này với nhóm kia, cũng tại tâm; chiến tranh xảy ra khắp nơi nơi, cũng tại tâm. Một cái tâm lành mạnh chưa chắc đã góp được phần nào trong việc làm cho Ta Bà bớt Ta Bà hơn, huống hồ là cái tâm bịnh.

Thế nào là tâm bịnh ? Tâm thế trí biện thông là tâm bịnh. Đạo Phật không bao giờ cần những cái tâm này. Ngược lại, đạo Phật chỉ cần những cái tâm bình thường, biết tiến tu nơi chính tự thân của mình, chứ không cần phải lý luận hoặc biện giải. Tâm tham lam, sân hận, bỗn sển, keo kiệt là tâm bịnh. Những ai có tâm này hãy mau sớm tìm Phật được mà trị kéo không còn kịp nữa. Hãy mau hồi đầu hồi những người con Phật vì mỗi niệm sân hận là một vé tàu đi về địa ngục đấy.

Tâm loạn động là tâm bịnh. Tại sao ? Vì tâm của một người Phật tử phải là một cái tâm trầm lặng và tỉnh thức. Có trầm lặng và tỉnh thức thì những u tối mê muội mới được nhận diện rõ ràng; ngược lại, sự loạn động cũng giống như một ly nước mà cặn cẩu đang được khuấy lên vậy, làm gì thấy được đáy ly ? Ngoài ra, tâm bịnh là tâm bị ngoại cảnh khống chế trong mọi tình huống. Hễ cảnh vui thì người vui; cảnh buồn thì người buồn; cảnh ác thì người ác; cảnh hiền thì người hiền; mà cảnh loạn động thì người loạn động. Người có tâm bịnh sẽ vồ tay tán thưởng loạn động, tán thưởng ngoại trần. Tâm bịnh còn là tâm của loài rắn, cho nên người có tâm bịnh, cho dù ngoài miệng có nói pháp, trong tâm vẫn là rắn.

Cái tâm bịnh nó xui khiến người ta phải chạy hết đầu này sang đầu khác chỉ vì giàu sang, quyền quý, công hầu khanh tướng. Hết ngày dài rồi lại đêm thâu, người ấy sẽ đi hết nơi này đến chỗ nọ mà thâu góp tài vật và quyền lợi để làm khổ người. Người có tâm bịnh luôn buông lung phóng túng, ăn nói quàng xiên, chuyện có nói không, chuyện không nói có, tham lam tràn đầy, không kinh vì tội ác, gặp ai cũng muốn gây gỗ cãi cọ, ăn bậy nói bạ, tranh đua giành giật, buôn bán thì một lời hai ba...

Người có tâm bịnh luôn cống cao ngã mạn, nhìn ai cũng thua mình, coi trời không bằng vun. Đi đâu, đến đâu cũng dạy đời rằng thì là anh chị về tu vài mươi năm nữa đi thì mới mong thấy được, chứng được những cái tôi đã thấy mươi năm về trước. Quả là bịnh nặng vô cùng. Hạng người này chỉ thích được người tâng bốc, chứ ai mà nói hơi hơn một chút là la lối cãi lầy om sòm. Loại người như vậy chỉ thích hợp với tà ma ác quỷ mà thôi, Phật tử hãy cẩn trọng.

Tóm lại, cái tâm bịnh là cái tâm của những kẻ tu ba mùa, tu xuất, phá giới, thủ cựu, phá vỡ sự đoàn kết của bằng hữu hoặc tứ chúng. Đó là cái tâm của sự độc quyền, chỉ có ta là hay là giỏi, còn thì ai cũng không bằng ta. Tuy nhiên, võ quít dày thì có móng tay nhọn, hoặc cao nhân tặc hữu cao nhân trị. Cho dù tâm chúng sanh có bịnh hoạn thế mấy, mà biết dùng Phật được thì vẫn lành mạnh lại như thường. Phật được có thừa khả năng trị từng triệu chứng của cái tâm bịnh này. Hễ tham lam bỗn sển thì có bố thí; hễ vô lễ, vô phép, hoặc phá giới thì có giới luật; hễ nóng nảy, sân hận thì có nhẫn nhục; hễ loạn động thì có thiền định. Người con Phật phải thấy cho rõ coi mình mang loại tâm bịnh nào ? Thấy để luôn thành khẩn tu trì, chứ không thế trí biện thông. Thấy để quyết dù nghèo vẫn thanh bần lạc đạo, vẫn ngày ngày niệm lục tự Di Đà và trì giới, nhẫn nhục, chứ không rong ruổi kiếm tìm, không giàu muốn giàu thêm. Một khi đã biết sử

dụng Phật được thì chẳng những ta sẽ trị được tâm bịnh, mà lúc ấy ta sẽ đứng vững trước mọi tình huống. Lúc ấy ta sẽ biết dừng, biết đủ, biết thương người, biết từ, bi, hỷ, xả, biết ăn ngay nói thẳng. Lúc ấy ta biết tránh xa tham, sân, si và tội ác, biết tự đoạn bỏ sển, keo kiệt, biết ăn hiền ở lành, và biết chí tâm niệm Phật. Tuy nhiên, Phật được không mua được, không mượn được của ai, cũng không ăn cắp được, mà chỉ có bằng tự mình ứng dụng những lời Phật dạy vào chính bản thân, đời sống của mình và của gia đình mình.

## 298. TU LÀ ĐI TÌM CÁI GÌ ?

Mỗi khi nói đến Đức Phật là ta luôn nhớ đến hạnh vô úy, sự cứu khổ ban vui, hạnh tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn của Ngài. Ngài luôn mở lòng từ bi để cứu giúp chúng sanh và phục vụ xã hội. Vì nhận thấy rõ sự bất công cùng cực của xã hội loạn động tại Ấn Độ thời bấy giờ mà Ngài quyết tâm từ bỏ mọi hưởng thụ lợi lạc riêng tư để làm một cuộc cách mạng tư tưởng, tháo gỡ mọi bất công vô lý nhằm mang lại một đời đời sống tinh thần an lạc cho Ấn Độ nói riêng, và cho loài người nói chung.

Đến thời mạt pháp, nhiều khi vì hiểu lầm hoặc vì không hiểu mà rất nhiều Phật tử đã diễn dịch sai lệch đi nghĩa lý của sự tu theo Phật. Thế cho nên thay vì thừa tự pháp thậm thâm vi diệu của Phật, họ lại đi thừa tự vật chất, hoặc giả thậm chí còn lún sâu vào tiền tài danh lợi. Vậy thì đúng nghĩa, tu là đi tìm cái gì ? Phật giáo luôn nói về từ, bi, hỷ, xả, hoằng pháp lợi sanh, vị tha, nhẫn nhục... Chung quy Phật giáo khuyến khích mọi người làm thiện; tuy nhiên, với Phật giáo, chủ yếu cơ bản nhất là con người. Con người là trung tâm điểm đưa đến ác tác cũng như thiện tác; xấu xa tội ác hoặc thánh thiện cũng từ con người mà ra. Vậy thì khi tu là không đi tìm cầu cái gì xa xôi, mà tự tìm về với chính mình để thấy rằng những gì ta đang có là hạnh phúc. Thân này đang khỏe mạnh, không ốm yếu, không là hạnh phúc lắm sao ? Răng này không đau; mắt này vẫn còn thấy; tai này vẫn còn nghe, không là hạnh phúc lắm rồi sao ? Thế mà chúng ta cứ mãi rong ruổi đi tìm, tìm cái gì chúng ta cũng không biết. Có khi chưa tìm được cái này thì đã mất cái kia. Đâu phải chúng ta mới biết cơ sự này, chúng ta đã biết từ lâu rồi ấy chứ, thế nhưng chúng ta vẫn vỗ tay đồng tình và tán thưởng.

Một khi chúng ta tu rồi thì chúng ta không còn rong ruổi đi tìm những cái vớ vẩn nữa, mà chỉ tìm và hành trì những gì Phật

dạy. Chúng ta sẽ cố công định tỉnh để thấy rằng bản chất của việc tu Phật là cải thiện tự thân tâm, rồi từ đó mới đem từ bi mà giáo hóa thế nhân để mang lại an lạc cho đời. Thiện và ác của con người hay xã hội chỉ là những mâu thuẫn và đối kháng nhau trong cách hành xử mỗi ngày của chúng ta. Một cái mang lại sự lợi ích hoặc an lạc và thoải mái cho ta và cho người; còn cái kia làm tổn hại hoặc gây đau khổ và phiền não. Đức Phật đã từng dạy tăng chúng rằng: “Này các thầy tỳ khưu, các thầy phải là những người thừa tự pháp, chứ không nên làm những kẻ thừa tự tài vật của ta.” Sao lạ nhỉ ! Tài vật của Phật có gì để mà thừa tự? Ba tấm y bá nạp, một bình bát và một cây gậy được làm bằng nhánh cây khô. Như vậy thì có gì đáng gọi là tài vật để được thừa tự ? Thế thì ý Phật muốn nói gì ? Ý Phật muốn nói Phật đã từ bỏ tất cả để tìm ra chơn lý; còn các thầy cũng đã từ bỏ giang sơn gấm vóc để đến với Phật pháp mà tìm sự an lạc và giải thoát, như vậy con đường duy nhất là phải đến với chánh pháp, chứ không được u mê lầm lạc nữa. Con đường duy nhất là phải thừa tự chánh pháp. Phải tự mình cảm hóa từ mê ra ngộ, từ tà qua chánh, chứ không thể nào đi ngược lại được. Cải thiện trong thầm lặng của tự thân, chứ không phô trương, không đấu tranh hận thù, không hiềm khích ganh tị, mà chỉ bằng yêu thương, hiểu biết và cảm thông, ấy là sự thừa tự pháp tuyệt vời và rất ráo nhất.

Chúng sanh sanh vào thời mạt pháp, dù vẫn còn gặp Phật pháp; tuy nhiên, căn cơ kém cỏi nên khó lòng liễu ngộ được Phật pháp. Chính vì thế mà đa phần trong chúng ta chỉ tìm đến với Phật pháp những khi đau khổ dồn dập, chứ ít khi vì chánh pháp mà đến. Dù đến bằng cách nào đi nữa, chúng ta vẫn là những người con Phật, chúng ta vẫn tu theo Phật, chứ không tu theo tài vật, chúng ta vẫn quyết chỉ thừa tự chánh pháp mà thôi.

Thế nào là thừa tự pháp ? Một là thừa tự chánh pháp của Thế Tôn đã để lại; sống đúng như Thế Tôn; sống mà phải luôn biết viển ly, ấy là biết thừa tự pháp, chứ không thừa tự tài vật. Viển ly cái gì ? Viển ly tham, sân, si, ngã mạn, cống cao. Hai là nên cố bỏ những tạo tác ác và hằng hành trì những tạo tác thiện. Tạo tác thiện là căn bản của sự tu hành, tạo tác thiện là tu nhân tích đức. Tất cả mọi bất công ở trên đời này sẽ không bao giờ được giải quyết bằng chém giết hay thanh toán, hoặc bằng những tạo tác ác, mà phải được giải quyết bằng lòng nhơn đức của con người, bằng những tạo tác thiện. Lấy oán báo oán, oán thù chồng chất; lấy ân báo oán, oán thù tất tiêu tan. Như vậy, trong Phật giáo không có bạo lực mà chỉ có sự cải thiện liên tục. Ba là phải biết sống thiếu dục tri túc, nghĩa là ít ham muốn mà thường hay biết đủ. Người sống mà không biết thiếu dục tri túc thường chỉ làm nô lệ cho vật chất, như thế cuộc sống vốn dĩ đã khổ lại càng khổ hơn.

Là Phật tử phải lắng nghe những gì Phật dạy, nghe hiểu rồi hành trì, nghĩa là cả khẩu và thân giáo phải song hành, ấy là sự hành trì rốt ráo nhất. Từ đi, đứng, nằm, ngồi đến cách hành xử với người khác, phải từ trong chánh pháp mà ra. Tu Phật là như vậy đó, chứ không phải là những chuyện trên trời dưới biển. Người con Phật quyết thừa tự chánh pháp đến độ không còn ai nhắc nhở, ấy là thừa tự mà không bao giờ biết nghĩ đến tài vật. Đến với thầy và học theo những hạnh nguyện lành của thầy, ấy là thừa tự pháp, chứ không thừa tự tài vật. Làm được như vậy, sự chuyển hóa sẽ tự nhiên đến. Làm được như vậy, thân tâm ta luôn thật sự được tu sửa để đi đến an lạc và tự tại.

## 299. PHẬT PHÁP

Những lời dạy của Đức Thế Tôn Từ Phụ về sau này đã được kết tập lại qua nhiều bộ kinh từ Nam Tông đến Bắc Tông; từ Giới, Định, Huệ đến Giải Thoát; từ Chúng Sanh đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; từ Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo đến Thập Nhị Nhơn Duyên; từ Nhơn Quả đến Luân Hồi; từ Phước Đức đến Công Đức; từ Tứ Chánh Cần đến Tứ Niệm Xứ... Tuy nhiên, chỉ cần ba câu ngắn ngủi sau đây cũng hàm chứa đầy đủ ý nghĩa thậm thâm của Phật pháp:

Chư ác mạc tác,  
Chúng thiện phụng hành,  
Tự tịnh kỳ ý,  
Thị chư Phật giáo.

Đừng làm những việc ác; hãy làm những việc thiện; giữ cho tâm ý thanh sạch, đó là giáo lý của chư Phật. Phật pháp nếu nói thậm thâm thì rất ư thậm thâm, nhưng nếu nói đơn giản, thì đơn giản như vậy đó.

Chư ác mạc tác nghĩa là hãy từ bỏ các pháp ác. Mà pháp nào là pháp ác ? Tham, sân, si, phẫn nộ, giận hờn, giả dối, nói một đường làm một nẻo, não hại, chọc phá làm cho người phiền não, tật đố, ganh ghét, thấy ai hơn mình như cát bay vào mắt, man trá, lừa thầy phản bạn, bông bột, bạ đâu tin đó, tự cao tự đại, thấy ta lúc nào cũng hơn người, tà kiến, phóng dật, buông lung từ thân đến tâm... Còn nhiều thứ ác nữa; tuy nhiên, không có giấy bút nào có thể kê khai hết được. Người con Phật nên nhớ bất cứ việc gì gây ra đau khổ và não phiền cho người khác là việc ác. Như vậy hãy tránh gây đau khổ và phiền não cho người là ta tránh được việc ác.

Chúng thiện phụng hành là hãy làm những việc thiện. Mà việc nào là việc thiện ? Hãy làm ngược lại những việc ác, ấy là



thiện. Thí dụ như tham là ác; ta không tham, vậy là thiện. Sân là ác; ta không sân, ấy là thiện. Thay vì giận hờn, giả dối, nói một đường làm một nẻo; ta khoan dung, chân thật, nói sao làm vậy, ấy là thiện. Thay vì chọc phá gây náo phiền cho người, ta tìm cách giúp đỡ làm cho người an lạc, ấy là thiện. Thay vì cống cao ngã mạn, ta ôn nhu từ tốn và khiêm nhường, ấy là thiện. Thay vì man trá, lừa thầy phản bạn, ta ngay thẳng và thủy chung, ấy là thiện. Thay vì tà kiến, phóng dật, buông lung; ta chánh kiến, trì giới và không cho thân tâm rong ruổi, ấy là thiện. Trước khi làm việc gì nếu thấy có thể gây đau khổ và náo phiền cho người, ta không làm, ấy là thiện.

Tự tịnh kỳ ý nghĩa là giữ cho tâm ý thanh sạch. Chính cái tâm viên ý mã, cái tâm loạn động mà ta phải lăn trôi, hết kiếp này đến kiếp khác, hết thân này đến thân khác. Nay làm người, có thể ngủ nhà, mà cũng có thể ngủ bờ ngủ bụi. Mai sanh làm con kiến, con ốc, con rùa... lẳng quăng đi tìm môi để bị người chà đạp, hoặc bắt bớ làm thịt. Hoặc giả sanh làm con rắn, luôn thập thò lo âu đề phòng bị người đập... Thật là cái tâm loạn động nó đưa ta đến không biết bao nhiêu là đau khổ và náo phiền trong muôn vạn kiếp lăn trôi.

Bây giờ quyết chí tu hành, ta quyết không loanh quanh nữa, mà đi thẳng vào đề. Nếu không thấu hiểu hết được Tam Tông Kinh Điển thì cũng quyết chí liễu ngộ và hành trì cho rốt ráo bốn câu:

Chư ác mạc tác,  
Chúng thiện phụng hành,  
Tự tịnh kỳ ý,  
Thị chư Phật giáo.

Nghĩ lại cảnh đời vốn dĩ đã đau khổ thêm đau khổ chỉ vì đa phần chúng sanh vô tay tán thưởng việc ác. Cõi Ta Bà đầy lầm than chỉ vì chúng sanh có bao nhiêu người chịu làm việc thiện ?

Bạn thù, thân sơ, ta và chúng sanh đã muôn kiếp mãi quần quai trong bể khổ chỉ vì không chịu tự tịnh kỳ ý. Như vậy, ai mà thực hành rốt ráo ba câu trên là đang thực hành rốt ráo Phật pháp. Lúc ấy chân vọng ta đều biết rõ; bịnh ta, bịnh chúng sanh ta đều biết rõ. Lúc đó, dù đang sống trong Ta Bà giả tạm, mọi bất công, tằm tối, ô uế và bất tịnh sẽ biến thành chân thiện mỹ của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

### 300. PHẬT TÁNH ĐỒNG ĐẲNG

Chư Phật và chư Bồ Tát thị hiện ra nơi đời dưới nhiều dạng; tuy nhiên, mục đích của các Ngài chỉ nhằm khai thị cho chúng sanh ngộ nhập được tri kiến Phật, thế thôi. Vì thế tất cả những giáo pháp của các Ngài, dù cao dù thấp, chỉ là những phương tiện. Tất cả giáo pháp và những lời chỉ dạy của các Ngài không nhằm mục đích nào khác hơn là khẳng định rằng mọi chúng sanh đều có Phật tánh như nhau. Nơi anh, nơi chị, nơi tôi, nơi Phật... Phật tánh ấy không khác, không lớn, không nhỏ, không hơn, không kém. Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã khẳng định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Và Lục Tổ Huệ Năng đã đồng dạng thưa với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn rằng: “Người tuy có Nam Bắc, nhưng Phật tánh vốn không có Bắc Nam; thân quê mùa này cùng với hòa thượng chẳng đồng, song Phật tánh chẳng sai khác.” Nói không sai khác có nghĩa là Phật tánh của ai ai cũng đều giống nhau. Tuy nhiên, triệu ức người tu, có mấy người đến ? Tại sao ? Có lẽ tại vì cái chấp trước mê đại của chúng sanh mà đến nông nổi. Chấp có ta, chấp có cái của ta, chấp tâm này là ta hoặc là của ta... rồi đưa đến không biết bao nhiêu là cố sự cho ta và cho người. Chấp gió, chấp phước, chấp ta mới nên tranh cãi; hễ chấp nhỏ thì tranh cãi nhỏ, chấp vừa vừa thì tranh cãi vừa vừa, còn chấp lớn thì thành chiến tranh hoặc nổi loạn.

Như trên đã nói, vì chấp nên ta cứ mãi đi trong u u minh minh, không thấy đâu là chánh đâu là tà, đâu là tánh giác, đâu là phàm phu. Vậy hãy buông bỏ cái chấp ấy đi thì cái gì mà không hiển lộ ? Đừng chấp ta, đừng chấp cái của ta thì tham, sân, si đâu còn nơi dung chứa để mà phát triển ? Đừng chấp gió động, cũng đừng chấp phước động mà hãy tự xét xem coi lòng ta có động hay không. Làm được như vậy, lấy gì có tranh cãi ? Ngoài

ra, ai trong chúng ta cũng đều muốn thoát ra biển khổ sanh tử, nghĩa là muốn thành Phật. Tuy nhiên, không chịu bình tâm mà nghe lời Phật dạy, nên chẳng bao giờ thấy được cái đồng đẳng của Phật tánh ở mỗi chúng sanh. Không chịu tự mình định tỉnh để phát trí huệ, để thấy rằng sở dĩ chúng ta vẫn luân hồi sanh tử là vì chúng ta không chịu hiểu phương tiện và cứu cánh là hai thứ hoàn toàn khác nhau. Phật giáo không phủ nhận tư tưởng phước điền, nhưng những người con Phật nên nhớ rằng phước điền chỉ làm bằng, làm lán con đường công đức mà thôi. Làm bằng làm lán con đường rồi mà không chịu đi, nghĩa là không chịu tu trì thì quả là uổng phí cho những phước đức mà ta đã gieo trồng. Công đức mới thật sự là con đường đưa ta hành trình tìm về cái Phật tánh đồng đẳng ấy. Đâu có ai phủ nhận mình bỏ tiền ra giúp chùa, in kinh, bố thí... nhưng lấy cái gì để bảo đảm rằng những đồng tiền ấy là của ta ? là công phu của chính ta ? Không có gì bảo đảm cả. Thế cho nên, song song với việc làm bằng làm lán con đường đi về đất Phật, chúng ta phải bước lên đó mà đi thì mới mong có ngày về đến được. Nghĩa là bên cạnh phước điền, chúng ta phải có công đức, phải tự hộ niệm cho mình. Muốn được như vậy thì mình không nên tự trói mình vì tự trói mình là mình làm vướng mắc, cứ loanh quanh lẫn lẩn, chứ đi đến đâu được ? Muốn không tự trói mình, chúng ta phải có cái tâm kim cương mà Phật đã trao truyền: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.” Phật tánh đồng đẳng là ở chỗ đó. Ở chỗ tự tánh không sanh diệt, tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh vốn đầy đủ, tự tánh không dao động, và tự tánh hay sanh muôn pháp. Tự tánh đã như vậy thì cần gì phải vin vào đâu nữa cho thêm phiền, thêm lăn trôi. Hiểu được như vậy, người Phật tử, cho dù ở đâu cũng vẫn thấy đạo, chứ không nhất thiết phải sơn lâm cùng cốc, hay ở chùa, hoặc tịnh xá... Vì đạo hay không là tự nơi chính mình, hãy làm cuộc hành trình trở về tìm lại cho được cái Phật tánh đồng

đảng ấy. Đừng mơ mộng viễn vông nữa vì thơ văn một bầu cũng  
chả bằng kẻ dám đập nát thùng sơn.

### **301. CHÚNG SANH ĐA LOẠI**

Trong hầu hết các kinh Phật, Đức Thế Tôn luôn nhấn nhủ với những bậc Bồ Tát rằng chúng sanh đa loại từ noãn sanh, thai sanh, thấp sanh đến hóa sanh; hoặc có hình sắc, hoặc không có hình sắc; hoặc có tri giác, hoặc không có tri giác. Với Phật, mỗi chúng sanh mỗi vẻ; tuy nhiên, không vì vậy mà không lường được hoặc không biết được. Với Phật, chúng sanh đa loại, nhưng chỉ có hai con đường để lữ hành. Một là từ và hai là tà. Đơn giản và dễ hiểu như vậy sao ? Vâng, đơn giản và dễ hiểu như vậy đó. Hai con đường ấy gần nhau vô cùng, nhưng lại cũng xa nhau vô cùng và sự khác biệt rõ ràng như ngày với đêm, như trắng với đen, hoặc như sáng và tối.

Phật vì thương xót chúng sanh nên Ngài đã đem chơn lý ra mà chỉ dạy, nhưng chúng sanh đa loại thường dùng những ý nghĩ cạn cợt và sai lệch để xuyên tạc và hủy báng chánh pháp. Đa phần chúng sanh cũng biết rằng con đường họ đang đi là tà, thế nhưng vì những ham muốn, vì những ngã mạn cống cao, vì những danh vọng quyền uy, nên chẳng những họ xa lìa chánh pháp, mà họ còn đem lòng ganh ghét và hủy báng nữa là khác. Họ nào có biết rằng càng đem lòng hủy báng chánh pháp, hủy báng chân lý, họ càng đi sâu vào đường tà; họ càng độc ác và tội lỗi hơn. Họ đem những suy nghĩ tà vạy và lệch lạc này mà vấn nạn Phật pháp để biện minh cho những việc tà vạy của họ. Tuy nhiên, Đức Từ Phụ đã nói trong các kinh điển của Ngài rằng dù muốn hay không muốn, con đường ‘tà’ mà chúng sanh đang đi phải đến hồi chung cuộc để nhường chỗ cho con đường ‘từ’ mà chư Phật và chư tổ đã và đang đi. Hãy suy gẫm bài Tứ Hoằng Thệ Nguyện thì ta sẽ thấy rõ sự khảng định của Thế Tôn:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thế nguyện học.

Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

May mắn thay cho những chúng sanh có được thân người, dù không sinh ra ngay vào thời của Phật, không gặp được Phật, nhưng có Phật pháp, nghe được những lời ân cần dạy dỗ của Ngài mà tiến tu; trong khi đa loại chúng sanh từ noãn, thai, thấp đến hóa sanh đang còn phải vất vưởng trong trầm luân. Mỗi lần nghĩ đến hay nghe được bài Tứ Hoàng Thế Nguyện là mỗi lần tôi tự nguyện có thêm được tính nhẫn nhục và lòng từ, bi, hỉ, xả của Thế Tôn để tiến tu cho mình và cho người. Nguyện những gì mà Ngài Xá Lợi Phất đã nguyện; nguyện làm bùn để nhận lấy tất cả những ô uế của cõi Ta Bà mà không một lời than thân trách phận; nguyện làm nước để tẩy sạch tất cả các thứ ô uế của thế gian và mong cho ai nấy đều có cái nguyện như mình để cùng nhau thanh tịnh hóa cõi ta bà này. Nếu ai nấy đều làm được như vậy thì chánh pháp đã thâm nhập, không còn sợ gì tà ma ngoại đạo phá hủy Phật pháp nữa.

Tóm lại, chúng sanh đa loại và vô cùng phức tạp; tuy nhiên, hễ biết lắng lòng nghe và hành trì những lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ thì cho dù những bản ngã xấu xa hoặc những tập khí từ đời này sang đời khác cũng bị đoạn tận. Từ đó tự nhiên con đường “Tà” mà chúng sanh đang đi phải tự cáo chung để nhường chỗ cho con đường “Từ” của chư Phật. Nguyện cho ai nấy đều sớm nhận rõ, biết rõ những lời Phật dạy là những chơn lý không thể nghĩ bàn để cùng nhau quay về đi chung một nẻo đạo, trên đó không có tham, sân, si; mà chỉ có từ, bi, hỉ, xả; trên đó không có thù hận, mà chỉ có khoan dung; không có bỗn sển, mà chỉ có bố thí; không có ngã mạn cống cao, mà chỉ có kính trên nhường dưới; không có ‘Tà’, mà chỉ có ‘Từ’.

## 302. CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ TẠI GIA

Người con Phật, nếu chưa đủ nhơn duyên mà còn tại gia mà biết vâng giữ rớt ráo những lời Phật dạy, vẫn có thể vừa có một cuộc sống an nhiên tự tại, và cũng vừa tu để đi đến giác ngộ và giải thoát rớt ráo như thường. Thói thường chúng ta cứ ngỡ sống mà không làm ai buồn khổ, không đụng chạm đến ai... như thế là chúng ta đã biết cách sống và như thế là đủ lắm rồi. Xin thưa, ở cõi nước tạm bợ này thì làm sao biết được thế nào là không buồn khổ và thế nào là không đụng chạm đến ai ? Từng bước chân ta giẫm đạp lên vô số những chúng sanh, như vậy là không đụng chạm và không làm ai đau khổ hay sao ? Như vậy từng bước chân đi của người con Phật là từng lời nguyện cho những chúng sanh lạc loài nhỏ bé bị ta giẫm đạp được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

Người con Phật thông hiểu giáo lý vô thường của nhà Phật; hoa nở chờ tàn; trăng tròn chờ khuyết... Tuy nhiên, hiểu như vậy không để đi đến kết luận hàm hồ và thô thiển là con người sanh ra để chờ già, chờ chết. Sanh, lão, bệnh, tử là chuyện đương nhiên của luật vô thường, chúng ta phải can đảm nhìn vào sự thật. Nhìn để mà từng giờ, từng phút, từng ngày ta sống là lợi tha, là hữu ích cho mình và cho người. Thấy rõ để với ta, chữ ‘chết’ chỉ là một danh từ, hoặc một động từ không còn ám ảnh ta nữa. Chúng ta không có cách gì quay lưng lại với cái chết đâu, con đường duy nhất là chúng ta nên vâng giữ những lời Phật dạy mà thẳng bước đi vào đời. Người Phật tử chân chánh luôn nhớ rằng ‘chết’ không phải là sự chấm dứt, mà chỉ là một mấu chốt của kiếp chúng sanh. Như vậy thì đâu có gì để buồn với sợ. Có điều là chúng ta sẽ ra sao sau cái chết ? Bớt nợ, bớt nghiệp; hay nợ cũ chưa trả, nghiệp cũ chưa xong mà nợ và nghiệp mới đã công đầy.



Hiểu và biết như vậy, người con Phật không chờ, không đợi, mà tự mình tiến tu, tự mình thấp đuốc chánh pháp mà đi để ít nhất cuộc sống được an nhiên tự tại; sống cho đáng sống; sống lợi ích cho người và cho đời. Người con Phật tại gia, sống và sinh hoạt bình thường, miễn sao những sinh hoạt ấy không làm phương hại đến ai. Không vùi đầu vào việc kiếm tiền mà bất kể tội phước; không ỷ mạnh hiếp yếu; không bất nhân bất nghĩa; không sống cuồng sống vội, vùi đầu vào những cuộc truy hoan truy lạc, ăn chơi thỏa thích. Phật đã dạy rằng: “Muốn giải thoát phải gieo nhân giải thoát; muốn sống an lành, phải gieo nhân lành, phải đừng làm gì phương hại đến ai.” Người con Phật không chủ trương ‘Sống nay, chết mai’. Cho dù biết trước ngày mai ta rủ bỏ thân xác này, hôm nay vẫn tự tại, vẫn làm những chuyện thiện lành. Người Phật tử luôn chủ trương không vui không buồn với cái chết vì dù muốn dù không, ấy là sự thật và ai trong chúng ta cũng phải một lần đi qua. Cái chết đối với người con Phật chỉ là sự thay hình đổi dạng nếu như chưa được về cõi vô sanh; giống như con người vài ba lần dọn nhà, thế thôi. Cuộc đời này có khác chi một màn luân vũ của sống và chết. Nếu có sống được ba vạn sáu ngàn ngày đi nữa, thì có gì để đáng nói so với cái móc tử tử năm của vũ trụ. Vậy thì không có gì để đáng sợ về sự chết. Ngược lại, ngay từ bây giờ, lúc còn sống, còn khỏe mạnh, hãy sống cho xứng đáng, không tham lam bòn sẻn, không níu kéo mà buông xả. Hãy giảm bớt luyến ái hoặc thù ghét; hãy thương xót mọi loài, bất kể mọi loài đối xử với ta ra sao; hãy sống an trú thoải mái trong an nhiên, chứ đừng cầu khẩn than khóc; hãy sống và nhường chỗ cho các loài hữu tình khác được sống; hãy mưu cầu hạnh phúc và cũng mong cho các loài hữu tình khác được hạnh phúc; sống với sự trống vắng khổ đau; mình mong được đối xử bình đẳng thì xin hãy đối xử bình đẳng với mọi loài.

Tóm lại, cuộc sống của người tại gia là thế ấy. Nếu chưa được giải thoát rốt ráo thì với những phước huệ của cuộc sống thiện lành này, không biết đến chừng nào mới cạn được nguồn sống an nhiên, tự tại và hạnh phúc. Xin hãy xa lìa cái vui ngắn ngủi của kiếp con người mà tìm về với nguồn an vui bất tận của cõi vô sanh.

### **303. CHÚNG SANH PHÁP VÀ PHẬT PHÁP**

Pháp là bất cứ việc gì hiện hữu trên thế gian này, chẳng hạn như đất, nước, lửa, gió, hoa nở, hoa tàn, trẻ sơ sinh, thiếu niên, trung niên, tráng niên, bô lão... đều là pháp. Thế thì chúng sanh pháp và Phật pháp khác nhau ở chỗ nào ? Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: “Nhất thiết thế pháp, giai thị Phật pháp.” Như vậy Ngài đã nói quá rõ ràng về chúng sanh pháp và Phật pháp rồi còn gì. Tất cả các pháp thế gian đều là Phật pháp. Thí dụ hoa nở, hoa tàn không là Phật pháp, chứ là gì ? Duy chỉ có điều vì mê mờ nên phàm phu không thấy được Phật pháp trong cái hoa nở hoa tàn, mà chỉ chạy theo chúng sanh pháp. Nào là hoa nở xinh đẹp thơm tươi; hoa tàn xấu xí héo hon, ủ rũ... Kỳ thật, ngoài chúng sanh pháp, không có Phật pháp. Thế Tôn đã từng dạy: “Không có đời thì cũng không có đạo.” Hoặc giả “Bồ Đề trong phiến nào.”

Như vậy vì mê mờ mà chúng ta chạy theo chúng sanh pháp; vì mê mờ mà ta chỉ thấy được cái cạn cợt bề ngoài của chư pháp; vì mê mờ mà ta thấy hoa nở xinh đẹp, hoa tàn héo úa; vì mê mờ mà ta cứ mãi đảo điên chạy theo những cái phù du giả tạm. Vạn pháp đồng thể, thế mà khi mê mờ, chúng ta giống như những người đang chơi với giữa sa mạc mênh mông, không biết phương hướng nào ra, không còn nhận ra đâu là đường sanh đường tử, đâu là cõi vô sanh. Vì mê mờ mà cái ngã lẫn lộn tất cả; cái gì cũng là ‘Ta’ hoặc là ‘Của ta’. Ta nói, ta nghe, ta ăn... Mắt của ta, tai của ta, miệng của ta, thân của ta, tâm của ta...

Người biết tu nên thấy đó mà tu, nên thấy rằng muôn pháp là Phật pháp. Hoa nở hoa tàn, chúng sanh pháp, Phật pháp... tất cả đều do ở sự nhiếp tâm của mình. Nhìn cái hoa nở hoa tàn, ta học được bài pháp về lẽ vô thường của vạn vật để từ đó ta không chạy theo những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Như vậy cái

hoa nở hoa tàn là gì nếu không phải là Phật pháp ? Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ muốn nhìn thấy cái xinh đẹp của hoa nở rồi chạy theo, ấy là tự chúng ta chạy theo chúng sanh pháp, tự chúng ta trưởng dưỡng tham, sân, si. Như thế, sự thể quá rõ ràng, chúng sanh pháp và Phật pháp không rời nhau, hoặc giả chúng sanh pháp và Phật pháp không khác nhau. Có điều, khi mê là chúng sanh, khi giác là Phật và điều này đúng với chúng sanh muôn loài. Là Phật tử nên luôn lắng nghe lời chỉ dạy của Thế Tôn để từng sát na, từng phút, từng giờ, từng ngày chúng ta giác và giác mãi đến khi bỏ thân tứ đại này.

### **304. MỤC ĐÍCH TỐI THƯỢNG CỦA NGƯỜI TU PHẬT**

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã sáng lập ra một tôn giáo hay một triết lý giải thoát, không để giảng giải, lý luận hoặc hí luận về thế giới và nhân sinh nhằm thỏa mãn nhu cầu hiểu biết và triết học. Ngược lại, mục đích của giáo pháp của Phật giáo là làm sao cho những ai nghe pháp cũng được giải thoát như chính Ngài. Vì thế cho nên những hạng trí tích phàm phu không có chỗ dung thân trong Phật giáo.

Trong đạo Phật, không có cái gì là mờ mờ ảo ảo hay không rõ ràng cả. Thí dụ như không làm ác thì không gặt quả báo ác; không tham lam thì thân tâm thường an lạc; không tà dâm thì không gây thù kết oán với ai; không vọng ngôn vạy ngữ thì ai cũng tin cậy... Chính vì vậy mà các nhà khoa học thời cận đại đã phải công nhận rằng ngoài Phật giáo ra, không còn tôn giáo nào khác xứng đáng được tôn vinh làm tôn giáo cho hoàn vũ cả.

Giáo pháp của Phật như vậy, còn mục đích của những người tu Phật thì sao ? Phật đã nhìn thấy nỗi đau khổ triền miên của thế giới Ta Bà, và vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã cất ái ly gia để tìm ra con đường giải thoát. Ngài đã hoàn toàn giải thoát khỏi những đau khổ phiền não và sanh tử luân hồi.; như vậy, mục đích của những người con Phật là gì nếu không là tu trì để được giải thoát như Ngài ? Tuy nhiên, muốn được như Ngài, chúng ta phải áp dụng những giáo pháp của Ngài vào cuộc sống thực tế hằng ngày, chứ không xem giáo pháp của Ngài như những phúc âm tuyên truyền. Phật đã nói rất rõ ràng trong rất nhiều kinh điển của Ngài là muốn được giải thoát thì mỗi chúng ta phải tự tu tự sửa, chứ không ai tu sửa giùm ta được, ngay cả Phật. Với người tu Phật, những vấn đề không dính líu tới công cuộc tu sửa thân tâm phải bị gạt bỏ ra ngoài vì chúng chỉ làm ta phí thêm thì giờ vô ích. Ngoài ra, giáo pháp của Ngài thật đơn

giản và dễ thực hành cho những ai muốn tu; tuy nhiên, giáo pháp này lại chính là kẻ thù của những kẻ tà ma ngoại đạo. Phật dạy hễ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến là đưa đến đau khổ. Bây giờ muốn không đau khổ thì đừng tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đơn giản thế thôi. Đừng biện bạch, đừng đổ thừa cho căn cơ hoàn cảnh; không có căn cơ hoàn cảnh chi cả, tự nơi chính mình chưa muốn buông bỏ. Như vậy trong Phật giáo không có lý luận, hoặc biện giải, mà chỉ có thực hành. Người tu theo Phật cũng vậy, hãy về tự đóng cửa lại mà tu, mà thực tế hóa mọi hành động hằng ngày từ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn nói và hành sử... Tất cả những gì người tu Phật phải làm đã rất rõ ràng và giản dị cũng như vô cùng khoa học. Giống như muốn no phải ăn; muốn hết khát phải uống; muốn hết bệnh phải điều trị... đi ngược lại những điều đơn giản trên đều là tà ma ngoại đạo. Giả dụ như lúc ta đang đói, đang khát, đang bệnh mà có ai đó bảo đừng ăn, để họ vẽ bùa cho một cái là no ngay, hết khát ngay, hết bệnh ngay. Thậm chí còn có kẻ dám họa bùa phép vào nước rồi cho uống, bảo là tiêu tai tán nạn, không bao giờ có chuyện này đâu hỡi những người tu theo Phật. Phương châm của người tu theo Phật là phải hoàn toàn lấy ‘Như Thực’ làm nền tảng cho mọi sinh hoạt, không có ngoại lệ. Như vậy, cái gì không như thực là không phải của Phật giáo. Phật không cấm những người tu theo Phật hy vọng, mơ ước, hay tưởng tượng; tuy nhiên, Phật cho rằng những thứ ấy chỉ làm phí đi thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta mà thôi. Khi nhìn những cái như thực trong đạo Phật, chúng ta thấy chúng đơn giản làm sao ấy, nhưng chính những cái đơn giản đó có khả năng đưa ta đến giác ngộ và giải thoát. Người tu Phật chân chánh chỉ cần một chữ ‘xả’ là đủ giải thoát, chứ không cầu kỳ biện luận chi cho thêm mệt. Khi ‘xả’ rốt ráo thì một niệm cũng không còn, làm sao mà không tự tịnh kỳ ý ?

Như vậy người tu Phật là người muốn thể hiện lý tưởng tối cao của nhà Phật là giải thoát. Muốn được như vậy, trước hết ta phải thẳng thắn nhìn sự vật, sự việc đúng như thực, từ đó ta mới có thể xa lìa được mọi nhiễm trược của thế gian; tuy nhiên, phải nhìn đúng như thực mà không có một phân biệt, phê phán nào thì mới không nhiễm trược. Thí dụ thấy một cái bông là cái bông, chứ không khen chê, bông đẹp, bông xấu, bông lớn, bông nhỏ, ấy là không nhiễm trược. Ngoài ra, người tu Phật phải tự mình thấp đước lên mà đi, chứ đừng trông cậy vào ai. Hãy dùng nhiên liệu chánh pháp mà thấp đước, chứ không dùng bất cứ thứ gì khác. Người tu Phật không tin theo tà thuyết của mặc khải, nhập xác, giáng trần... Người con Phật lại càng không tin ở chuyện nước lã khuấy nên hồ, chứ đừng nói chi đến chuyện dùng nước lã họa bùa trị bệnh. Có những người tu Phật nhiệt tâm, nhưng bị tà thuyết mê hoặc, chẳng hạn như bị ‘Cô Lương Cô Lẹo với danh nghĩa Phật thầy nhập xác’ lôi cuốn, nhưng những tà thuyết này chỉ có thể lừa gạt và lôi cuốn những người quá đau khổ trong một thời gian ngắn mà thôi, rồi thì tất cả đều sẽ bị lột trần dưới ánh đước Từ Bi sáng ngời của Phật Tổ. Rồi thì mọi người con Phật cũng đều phải thấy rằng Tam Thế Chư Phật còn phải tôn trọng chánh pháp, hà huống chúng sanh. Tam thế chư Phật đều lấy chánh pháp làm trung tâm hành trì. Chính vì thế, nếu ai muốn được giải thoát, không có con đường nào khác hơn là phải nương tựa vào pháp ấy.

Người tu theo Phật muốn đạt đến giải thoát rốt ráo cũng cần phải thấy rằng Phật pháp là thường trụ, dù trong thời có Phật tại thế hay không, pháp ấy vẫn bất hư. Có điều là chúng ta có chịu tu hay không mà thôi. Phật đã nói rất rõ ràng là Phật chỉ là người nhìn thấy rõ thực tính của vạn pháp, chứ Ngài không có khả năng biến đổi một pháp nào; tuy nhiên, ở từng pháp, Ngài đều có pháp đối trị. Chẳng hạn như Ngài biết rõ hễ vô minh diệt

thì hành diệt, hễ hành diệt thì thức diệt... nhưng Ngài không diệt được vô minh cho chúng sanh. Ngài có cách chỉ dạy chúng sanh làm sao cho vô minh diệt, rồi thì mỗi người phải tự lo lấy. Đây là điểm then chốt mà bất cứ người tu Phật nào cũng phải nhớ: ‘Phật chỉ là người phát hiện và khai quang con đường vốn đã bị bỏ quên từ vô thủy,’ chứ Ngài không có khả năng đi giùm ai, ngay cả La Hầu La là con một của Ngài. Người tu Phật cũng phải thấy rằng trong Phật giáo, không có một cái gì tự nhiên mà có, cũng như quả báo không tự nhiên mà đến. Hễ không có nhân thì nhứt định không có quả. Ngũ uẩn làm sao hoạt động khi không có phiền não và nghiệp ? Như vậy hễ còn phiền não và nghiệp là bánh xe luân hồi vẫn còn quay, là ta vẫn còn lăn trôi. Muốn diệt phiền não và nghiệp, người tu theo Phật chỉ có con đường duy nhất là phải thấy cho được thân này là một hợp thể gồm nhiều yếu tố hợp lại, chứ không thuần nhất; ý này là đà với niệm sanh niệm diệt, chứ không bất động; Tâm này không ở trong, cũng không ở ngoài, của ta cũng không, mà không phải của ta cũng không. Thấy như vậy ta mới không cho rằng cái ‘Ngã’ này là ta, rồi từ đó ôm đồm cái nọ, cái kia là của ta để đi đến chấp, thủ, hữu và bị xoay vần trong vô minh. Người tu Phật quyết học theo hạnh của Phật, cho dù mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe, nhưng trần cảnh và tiếng động bên ngoài không được ta chiếu cố thì sẽ không có việc gì xảy ra cả. Sắc phải được ta hoan nghênh hoặc chiếu cố mới sinh thọ, tưởng, hành, thức... Nếu ngay bước đầu ta không dẫn ‘sắc’ vào nhà thì sẽ không có một tác dụng nào làm ta đau khổ được. Nếu ta biết buông xả thì tham dục và thỏa mãn không thể làm nhân cho luân hồi sanh tử được.

Như vậy những người tu theo Phật nên nhớ phải luôn thực hành những giáo pháp của Phật vào đời sống hằng ngày thì mới mong hưởng thụ và giải thoát được. Tuy nhiên, lúc thực hành, thân tâm cũng phải đồng hành, chứ không miệng nói một đằng



mà tâm lại làm một nẻo. Lại nữa, người tu theo Phật phải nhất tâm quy y Phật, Pháp và Tăng thì mới gọi là thật sự đang bước trên bước đường tu bởi vì một khi đã tin và quyết chí tu theo Ngài thì chỉ có Ngài, giáo pháp của Ngài và những người con xuất gia của Ngài mới được gọi là chân chánh.

Tóm lại, mục đích của người tu theo Phật là sự giải thoát rốt ráo. Xuất gia hay tại gia đều có khả năng giải thoát; tuy nhiên, xuất gia với một quyết tâm dũng mãnh thì cơ hội được giải thoát không thể nghĩ bàn. Nói gì thì nói, chứ tại gia mà thân tâm thanh tịnh thì sự giải thoát vẫn đến như thường, nhưng rất hiếm, gia đình ông Bàn Long Uẩn là một thí dụ điển hình. Người tu theo Phật thường đến với Phật đạo dưới nhiều hình thức, hoặc vì hoàn cảnh quá đau khổ mà đi tu, hoặc vì hâm mộ Phật pháp mà đi tu, hoặc vì liễu ngộ được chân tướng vô thường, khổ, không mà đi tu. Dù đến với hình thức nào, hỡi những người con Phật, hãy cùng giúp nhau thấp sáng đuốc Từ Bi của Phật Tổ để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

### **305. ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ**

Nhân sinh quan của đạo Phật đã bị quá nhiều người hiểu lầm, ngay cả những người con Phật, chứ đừng nói chi đến những người không hiểu biết tí gì về đạo Phật. Rất nhiều người cho rằng: “Chán đời quá, muốn vào chùa tu khuất cho rồi.” Khi họ nói chán mà muốn vào chùa tu là họ đã lầm to. Những người con Phật, tu theo Phật là những người yêu đời hơn ai hết, họ đi thẳng vào đời một cách sinh động và tích cực. Còn đối với những kẻ chán đời; vâng, họ có thể vào nương tựa nơi mái chùa vì đối với người Việt Nam chúng ta, mái chùa cũng là hồn dân tộc, nơi đó các con dân đều có thể đến để nương tựa. Tuy nhiên, nếu nói chán đời mà đi vào chùa tu thì có khi người ấy chẳng tu được gì, mà còn mang thêm hệ lụy và phiền não của thế gian vào gieo rắc nơi cửa chùa. Tại sao? Vì đạo Phật không dành cho người chán đời; mà ngược lại, đạo Phật là biểu hiện của sức sống đầy sáng tạo. Người con Phật luôn luôn hăng say góp phần làm cho đời thêm an lạc, thanh tịnh, hạnh phúc và đầy ý nghĩa. Đối với người con Phật, từng giây, từng phút trong cuộc sống là vô cùng quý báu cho công cuộc tu tập. Người con Phật luôn sống cho mình và cho người; sống hòa mình vào cộng đồng như loại mà không đi ngược lại những điều Phật dạy, cũng như không đi ngược lại bất cứ nguyên tắc nào của xã hội và khoa học. Kỳ thật, chính khoa học và xã hội luôn vay mượn những nguyên tắc, những yếu tố của Phật giáo để làm kim chỉ nam cho những sinh hoạt thường ngày. Người con Phật tích cực làm ra của cải vật chất để phụng sự đời bằng những phương cách lương thiện, nghĩa là vẫn làm ăn mà không hề làm tổn hại đến một ai.

Hơn nữa, cuộc sống tâm lý của người con Phật thật cởi mở và thoải mái. Người con Phật, khi làm một điều gì lầm lỗi, họ không đổ lỗi cho ai; họ không trách ai, mà cũng không tự trách

mình một cách quá đáng. Họ chỉ đi tìm coi nguyên nhân nào đã gây ra lầm lỗi để mà tự hối và tự cải. Người con Phật đi thẳng vào đời với lòng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đại trí và đại dũng của nhà Phật. Thế nên người con Phật đi đâu, đến đâu đều được người người yêu mến.

Thói thường, ai cũng muốn người khác làm vừa lòng mình, mà ít khi chịu làm vừa lòng người khác. Ngược lại với thói thường, người con Phật chủ trương: “Hễ cái gì mình không muốn người khác làm cho mình, mình quyết không làm cho người khác.” Thí dụ như mình không muốn ai lấy trộm đồ của mình, thì mình đừng lấy trộm đồ của ai. Với lòng từ, bi, hỷ, xả ấy; cho dù người có đạ tâm hại ta, ta vẫn thương xót người. Người con Phật còn đi vào đời bằng hạnh bố thí và bố thí một cách vô điều kiện. Luôn nghĩ đến những nỗi bất hạnh của tha nhân và luôn tìm cách làm vơi đi những nhọc nhằn đau khổ của người khác.

Với người con Phật, mình là con người thật của chính mình, dù giỏi hay dở, người con Phật luôn nương tựa vào chánh pháp của Phật mà tu sửa tự thân, chứ không một áp lực nào có thể làm cho mình thay đổi hoặc lôi cuốn được. Người con Phật không và sẽ không bao giờ sống theo lối nhị nguyên, nghĩa là không có tiền tài vật chất hay danh vọng quyền uy nào có thể làm thay đổi cách sống của người con Phật. Người con Phật cũng không sống với những tị hiềm, ganh ghét, ích kỷ, vụ lợi. Người con Phật vui sống hòa nhập vào cộng đồng nhân loại như vậy đó quý bạn ạ ! Ngoài ra, cuộc sống của người con Phật rất đơn giản và dễ thương từ lời ăn, tiếng nói, nụ cười, cái ăn, cái ngủ, đến cách cư xử với đời, chứ không là một cái gì cao xa ngoài tầm với của chúng ta cả, thế mà những cái đơn giản ấy đã cống hiến cho đời và đạo không biết bao nhiêu là những thầy tổ. Hãy lắng nghe những lời ân cần dạy dỗ của Phật Tổ để chẳng những mình mà người và xã hội đều được sự an lạc và tự tại.

### 306. VIỄN LY

Mỗi lần tụng bài Bát Nhã Tâm Kinh đến đoạn “Viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn Tam Thế chư Phật...” là mỗi lần tôi ngừng lại rất lâu để suy nghiệm lại những kim ngôn ngọc ngữ từ chính miệng Phật. Tôi suy nghiệm rất lâu, xem coi mình đọc tụng được như vậy mà mình đã có thực hành được như vậy chưa ? Đã viễn ly được điên đảo mộng tưởng của thế gian này chưa, mà cầu đạo vô thượng hoặc giả Niết Bàn ? Suy nghiệm thật lâu, nhưng hình như tôi không tìm ra được là mình đã viễn ly bất cứ thứ gì. Mà ngược lại, hình như mình còn điên đảo mộng tưởng nhiều quá. Từ sáng sớm, mở mắt ra là đã điên đảo với thân này, tướng nọ, sắc kia. Trước khi ra khỏi nhà là phải quần nọ, áo kia, rồi mộng tưởng làm sao hôm nay phải kiếm cho được thật nhiều tiền để bồi đắp cho cái thân này. Mà làm sao để kiếm được nhiều tiền ? Bằng cách lương thiện thì chắc là không có nhiều tiền rồi, vậy thì phải bẻ sáu bảy làm mười mới mong có tiền nhanh được. Phải buôn gian bán lận, hoặc phải đong thiếu, cân thiếu, hoặc phải ăn gian nói gạt... mới mong kiếm được nhiều tiền để lo cho thân này.

Bấy nhiêu đó cũng đủ thấy vì đâu mà ta điên đảo và vì đâu mà chúng không viễn ly điên đảo mộng tưởng được. Tuy nhiên, cần phải nói thêm vì sao mà ta điên đảo và vì sao mà chúng ta cần phải bắt chước tam thế chư Phật là viễn ly những điên đảo ấy đi. Mỗi ngày chúng ta phải thọ dụng ít nhất là hai bữa cơm cho cái thân này, mà mỗi lần thọ dụng, có bao nhiêu chúng sanh đã bị ta nuốt gọn. Rồi từ năm này qua năm kia, vô số chúng sanh bị sát hại để nuôi thân này, bao nhiêu nghiệp báo chồng chất lên tấm thân nhỏ bé này, ấy là chưa kể những tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến vây quanh lấy chúng ta bên lề cuộc sống hằng ngày. Như thế mà không điên đảo làm sao được ? Tuy nhiên, cái trực

trắc của chúng ta là vẫn vỗ tay tán thưởng những điên đảo ấy. Hằng ngày chúng ta vẫn luôn tìm cách duy trì cho thân này vĩnh hằng đến độ thành ra nô lệ cho vật chất hồi nào không hay. Ta có ngờ đâu càng nô lệ vật chất, càng chạy theo văn minh máy móc, ta càng hành hạ thân này hơn. Ta đâu còn những giây phút nghỉ ngơi thoải mái nữa vì thì giờ đã được tính bằng tiền. Ta cứ chạy và chạy mãi theo những điên đảo mộng tưởng để cuối cùng ta được gì ? Hãy bình tâm suy nghĩ một chút thì ta sẽ thấy rằng cho dù ta có lo cho thân này đến đâu đi nữa, rồi thì nó cũng sẽ bội bạc ta, nó sẽ không như những điều ta mong muốn; ngược lại, nó sẽ tàn tạ bởi luật vô thường. Thân này có khác chi ngôi nhà hay chiếc xe, hoặc đôi giày, cái áo... mới rồi cũ, rồi tàn tạ, rồi rã rời. Như vậy mà ta vẫn còn chạy theo điên đảo và mộng tưởng, tội nghiệp quá !

Bây giờ biết tu rồi, biết ngày ngày tụng bài kinh Bát Nhã Tâm Kinh thì ít nhất cũng phải ráng bắt chước tam thế chư Phật, viễn ly những điên đảo mộng tưởng của thế gian thì mới mong cứu cánh Niết Bàn hiển lộ được. Phải lắng nghe và phụng hành những gì mà Đức Từ Phụ đã dạy thì mới có cơ hội giải thoát. Phải biết viễn ly những tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến; phải biết viễn ly những ham mê vật chất. Cho dù đời sống vật chất có sút kém chút đỉnh cũng không sao, phải cố công bồi dưỡng tâm linh, cố làm sao cho tâm trí thoải mái, không quá nhiều suy nghĩ hoặc điên đảo vì công kia việc nọ. Phải biết viễn ly những đòi hỏi xa hoa không cần thiết khiến cho thân này mang nợ, tâm này não phiền điên đảo. Hãy tập sống an lạc và tự tại thì trí huệ Bát Nhã mới có cơ phát triển và Niết Bàn mới hiển lộ. Người Phật tử phải luôn nhớ lời Phật dạy: “Nhơn thân nan đắc” nghĩa là thân người khó được; một khi được thân người và gặp Phật pháp mà cứ mãi điên đảo mộng tưởng, không chịu tiến tu thì quả là tội nghiệp quá !

### **307. LÝ THIỆN ÁC NHÂN QUẢ TRONG NHÀ PHẬT**

Nhiều người và ngay cả những Phật tử cũng đã hiểu lầm rằng đạo Phật là đạo diệt dục, là đoạn diệt tất cả mọi thứ ham muốn. Xin khẳng định, đạo Phật không chủ trương nuôi dưỡng bất cứ ham muốn nào, ngược lại đạo Phật khuyên Phật tử nên cố gắng thực hiện những cái muốn thiện tốt và đừng thực hiện những điều xấu ác. Đạo Phật cũng như các tôn giáo khác, đều khuyên mọi người nên làm lành lánh dữ. Theo các tôn giáo khác thì làm lành lánh dữ sẽ được cứu rỗi lên thiên đàng, nhưng không đưa ra được một giải thích thỏa đáng nào. Đạo Phật, ngược lại giải thích rất rõ ràng tại sao phải làm lành lánh dữ. Theo Đức Phật, không một chúng sanh nào có thể trốn tránh sự tác động của luật nhân quả. Hễ có nhân ắt có quả, không có nhân thì không một đấng nào, dù được gán cho là toàn năng, có khả năng làm cho ra quả cả. Ngược lại, hễ có nhân với đầy đủ duyên sanh thì không một đấng nào có thể đình chỉ việc sanh quả. Thật là một chân lý không thể nghĩ bàn; hễ trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu; mà không trồng gì cả thì không được gì cả, thật là đơn giản và dễ hiểu.

Đức Thế Tôn đã dạy rất rõ ràng trong Kinh Thiện Ác Nhân Quả rằng tại sao trên đời này có người đẹp, kẻ xấu, người mạnh, kẻ yếu, người giàu, kẻ nghèo, người vui, kẻ khổ, người có tiếng nói trong thanh, kẻ lại có tiếng nói khàn đục, người sống lâu, kẻ chết yểu, người cao lớn, kẻ thấp lùn, người nhiều con, kẻ không con, người an nhàn, kẻ làm tôi mọi, người nhà cao cửa rộng, kẻ tứ cố vô thân, người nhu hòa, kẻ gai góc... Theo Đức Phật, đẹp, xấu, giàu, nghèo, sang, hèn... của kiếp này không tự nhiên mà bị, mà được. Người nào nhiều đời trước hay rộng lòng bố thí thì đời nay phải an cư lạc nghiệp. Kẻ nào nhiều đời trước hay tham lam bòn sẻn thì đời nay nghèo khó bần cùng. Người nào nhiều đời

trước nhu hòa nhẫn nhục thì đời nay đoan chính thanh cao. Kẻ nào nhiều đời trước hay nổi tam bành lục tặc thì đời nay tướng mạo xấu xí. Người nào nhiều đời trước chí tâm đánh lễ chư Phật thì đời nay cao quý và được nhiều người quý trọng. Kẻ nào nhiều đời trước hay ngã mạn cống cao thì đời nay phải sanh làm hạ tiện...

Luật Thiện Ác Nhân Quả của nhà Phật đã quá rõ ràng như vậy đó. Hễ gây nhơn thì phải gặt quả, chứ không trốn chạy vào đâu được. Chúng ta khó mà có được vô thiện vô ác trong cuộc sống quay cuồng của xã hội văn minh vật chất này. Vậy thì ngay từ bây giờ, mọi người nên lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ, hãy cố gây nhơn Phật, trau dồi giống Phật và gieo rắc giống Như Lai ở khắp nơi nơi. Người con Phật thông hiểu lý thiện ác nhân quả không phải để run sợ hay yếm thế, mà để hăm hở tiến lên và hăm hở thực hành những lời Phật dạy. Trước mặt chúng ta là hai con đường đối nghịch: Một là con đường hăm tằm tối của kiếp lăn trôi trong sanh tử luân hồi. Hai là con đường sáng mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vạch ra với tương lai rực rỡ cho mình, cho người và cho đời. Sự lựa chọn đang ở trong tay chúng ta. Hỡi những người con Phật, hãy chiêm nghiệm cho thật kỹ lý thiện ác nhân quả của nhà Phật rồi tự chọn cho mình một con đường của Từ Bi và Chân Lý.

### **308. NGƯỜI PHẬT TỬ ĐẾN CHÙA BẰNG CÁI TÂM NÀO?**

Đức Phật đã từng dạy tứ chúng rằng tâm chúng sanh nói phức tạp thì nó phức tạp vô cùng, mà nói đơn giản thì nó cũng đơn giản vô cùng. Phức tạp ở chỗ tâm là cái gì không ai thấy, không ai biết. Nó không lớn, không nhỏ, không dài, không ngắn. Tâm ở trong ta hay ở ngoài ta, chỉ có chư Phật mới hiểu nổi. Thế nhưng không một tạo tác nào ở trên cõi đời này mà không do tâm gây ra. Tuy nhiên, nó đơn giản ở chỗ trên đời này chỉ có hai thứ tâm: Từ và Tà.

Người Phật tử đến chùa cũng chỉ duy với hai thứ tâm này mà thôi, hoặc từ hoặc tà. Cho dù đến chùa với cái tâm nào đi nữa, trong một chút chiều sâu tâm hồn, họ vẫn muốn tìm hình ảnh một vị Phật, chân lý, hương thượng, phục thiện, hoặc giả họ cũng muốn tìm cách vén bức màn vô minh tăm tối để thấy được chơn tâm. Có nhiều người bắt chước Đức Từ Phụ mà cắt ái ly gia, hy sinh thân thế, gia đình, tiền bạc, danh vọng... những mong cải thiện cuộc sống, hoặc xa hơn nữa, là tìm lại cái Phật tánh mà mình đã một lần đại đột bỏ quên. Hoặc có người đến chùa vì đau khổ não phiền, vì mất người thân yêu, mất địa vị, mất việc, hoặc vì sự độc ác của người đời mà ra nông nổi. Hoặc có người vì muốn tìm tòi tham biện Phật kinh mà đến chùa...

Phật dạy dù đến chùa với bất cứ lý do gì cũng nên, miễn sao người ấy đến chùa với cái tâm từ, chứ không phải là tâm ác. Trong Kinh Thiện Ác Nhân Quả, Phật dạy: “Người đến chùa với cái tâm từ, hề thấy Phật thì lễ bái, thỉnh kinh hỏi nghĩa và thọ giới sám hối, bỏ công bỏ của ra xây đắp chùa chiền, kiến lập Tam Bảo và hộ trì chánh pháp. Những người như thế, từng bước chân đi là sen nở trong lòng họ và lòng người. Những người như thế, đi đâu đến đâu, ai cũng quý mến. Ngược lại, những kẻ đến



chùa không phải với cái tâm từ, lúc nào cũng chờ chực hoặc mượn, hoặc ăn cắp của Tam Bảo, của đàn na tín thí, vạch lá tìm sâu, chủ chuyên phá hoại Tam Bảo, hoặc ăn của tăng ni không còn hổ thẹn chi cả. Đã thế mà họ còn tìm coi cái nào có thể mang về nhà được là sẵn sàng hạ thủ. Những người như vậy, từng bước chân đi là từng bước họ đi gần về địa ngục.” Phật tử chân chánh nên luôn nhớ lời Phật dạy để nếu không làm được một đại hóa chủ, xây cất chùa tháp hoặc tịnh xá, cũng ít nhất làm được một cái gì phụ lực với quý sư hoằng hóa, ít nhất cũng giúp quý sư trùng tu Tam Bảo và Phật pháp, chứ không tới chùa vấn nạn đạo pháp với quý sư và làm mất đi sự trang nghiêm thanh tịnh của Tam Bảo.

Xin hãy thâm thâm mà tiến tu, thâm thâm mà đến chùa giúp quý thầy. Quý thầy cần gì mà ta giúp được, xin giúp một cách tận tình tận lực. Xin hãy đến chùa và làm bất cứ gì mình có thể làm được với cái từ tâm, từ quét chùa, nấu nướng, đến in kinh dịch sách... ấy là những tấm lòng từ rải khắp vô cùng rộng lớn, ấy là những con người thật cao đẹp. Những người ấy đang làm gì nếu không là đang hành trì chánh pháp một cách rất ráo ? Hành trì Phật pháp là như vậy đó, chứ không phải dùng đến những tư tưởng cao siêu vĩ đại, hoặc phải cần đến những tài năng xuất chúng. Hành trì Phật pháp là đi thẳng vào chùa, xoắn tay áo lên mà rửa chén phụ với các sư cô, quét chùa phụ với chú tiểu, in kinh hoằng pháp phụ với quý thầy, hoặc soạn sách giúp cho quý huynh trưởng hướng dẫn con em gia đình Phật tử... Phật pháp là như vậy đó, chứ không phải là những lý thuyết suông, hoặc một mớ danh từ trừu tượng trống rỗng, rắc rối hoặc mờ mờ ảo ảo. Phật pháp là như vậy đó, là thiết thực, là đi thẳng vào thực hành. Hỡi những người con Phật, hỡi những ai mong muốn tiến tu giải thoát, hãy đến chùa với cái tâm từ và hành động thực tiễn. Được như vậy, chúng ta mới có cơ thoát ra khỏi vũng lầy Ta Bà và tiến

lên về cõi giác ngộ và giải thoát của vô sanh. Hãy cố gắng lên  
hỡi những người con Phật ! Tất cả chúng ta đều làm được điều  
ấy mà !

### **309. ƯỚC MƠ CỦA NHỮNG NGƯỜI CON PHẬT**

Đạo Phật là đạo của an lạc, thanh tịnh và giải thoát. Như thế cũng đủ nói lên những gì người con Phật mong ước khi tu theo Phật. Tuy nhiên, thiết tưởng cần phải nói cho rõ hơn về cuộc sống và hạnh nguyện của những người tu theo Phật. Từ Đức Thích Tôn Từ Phụ đến các thầy tổ về sau này đều sống một cuộc sống hết sức thanh bần. Ngoài ba tấm y bá nạp và một cái bình bát ra, quý ngài không còn nghĩ đến một thứ gì khác nữa.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, bỏ danh vọng quyền bính, bỏ hết tất cả mọi tham vọng để sống một cuộc sống hết sức bình thường và đơn giản. Tuy nhiên, Ngài đã sống một cuộc sống đầy ý nghĩa. Ngài đã sống nồng nàn với chúng sanh mọi loài. Thân tâm Ngài đã rũ sạch bụi hồng trần vì vậy mà Ngài đã giải thoát. Đến các thầy tổ về sau này cũng vậy, quý ngài đã theo dấu chân của Đức Từ Phụ mà tu trì, mà giải thoát. Những người con Phật sống một cuộc đời hết sức bình dị, không mơ ước cao sang quyền quý, không mơ ước tiền rừng bạc biển, danh vọng hoặc địa vị. Họ chỉ sống trọn vẹn trong hiện tại vì biết rằng quỉ vô thường có thể bắt đi thân tứ đại này bất cứ lúc nào. Đối với họ, những gì họ đang có được là hạnh phúc, răng không đau, mắt vẫn thấy, tai vẫn còn nghe, là hạnh phúc. Họ không sợ sự cuồng nộ của thiên nhiên, mà họ sống hòa hợp vào thiên nhiên. Họ không sợ những khiếm khuyết của khoa học kỹ thuật hoặc văn minh vật chất vì họ cho rằng không có việc gì trên đời này xảy ra một cách ngẫu nhiên cả. Tất cả đều có duyên cớ, chứ không tình cờ. Tại sao có những người ta mới gặp lần đầu mà ta lại cảm thấy thích họ; ngược lại, có những người ta lại không ưa ? Tất cả đều có duyên cớ. Vậy thì người Phật tử đâu cần phải mơ ai thương, ai ghét chi cho thêm vướng mắc. Người tu Phật chỉ biết luôn trở về với chính mình. Chính vì thế mà những

người tu chân chánh ít khi đánh mất chính mình, không làm kẻ vong thân, vong tâm. Mơ ước của người con Phật là không nại phiền lụy mà hết lòng giúp đỡ chúng sanh mọi loài. Vì chúng sanh mà bố thí, cho dù có phải bố thí luôn cả thân này. Mơ ước của người tu Phật rất bình thường và đơn giản. Thấy ai đói, mình có ăn, bèn giúp; thấy ai lo sợ, mình bèn an ủi; thấy ai tham, sân, si, cống cao ngã mạn, mình tìm cách khéo léo khuyên giải; thấy ai làm mệt, mình phụ tiếp một tay một chân. Người con Phật làm tất cả những điều trên bằng chân tình, bằng trái tim, chứ không vì xã giao hay đầu môi chót lưỡi. Người con Phật làm những điều trên cũng không để trở thành vĩ nhân, thần thánh hay những tiếng tăm hão huyền. Tại sao ? Vì những thứ đó người tu Phật đã rũ bỏ chúng ngay từ bước đầu tu Phật, ngay từ khi mới bước chân ra khỏi hồng trần gia.

Người con Phật chỉ quyết đi theo con đường sáng mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vạch ra tự năm nào. Vì con đường ấy là chân lý, là sự sống, là tích cực, là an nhiên, tự tại, thanh tịnh. Đó là con đường duy nhất có thể dẫn con người đến Niết Bàn vĩnh hằng. Người con Phật không tin ở một quyền năng nào có thể giúp được họ trong cuộc sống hằng ngày, nên ngày ngày họ tự dụng sức mình làm ra những của cải một cách lương thiện để nuôi thân và dưỡng tâm. Người con Phật luôn thấp sáng đuốc Từ Bi của Phật Tổ để chẳng những mình thấy, mà người cũng được thấy những kỳ hoa dị thảo trên đường đi về đất Phật. Người con Phật quyết không để cho một ai phải đi trong bóng đêm của hận thù và tội lỗi. Trái tim của người con Phật đa phần không cho mình, mà cho tha nhân. Đôi tay người con Phật làm việc và săn sóc cho mình thì ít, mà cho người thì nhiều. Đôi mắt người con Phật ít nhìn, nhưng hễ nhìn là nhìn với sự thương yêu trìu mến. Người con Phật không mơ gì phép lạ, hoặc làm ít mà thấu được nhiều... Người con Phật không bao giờ mơ ước chuyện sạn đá nở

hoa, hoặc cát nấu thành cơm. Người con Phật không mơ ước chờ Phật cứu, mà tự mình cứu lấy mình, tự mình lau lấy những giọt mồ hôi và nước mắt của chính mình. Tự mình ngẩng cao đầu lên mà đi về vùng đất Phật. Người con Phật không mơ được Phật nhập thể, hoặc nhập xác mình, mà tự mình phải dụng công tu trì để thành Phật, phải chính mình là Phật. Dù biết đời là vô thường, là hư ảo, là bể khổ, nhưng người con Phật luôn tích cực đi thẳng vào đời, chấp nhận những tật nguyên bệnh hoạn như những nợ nần đời trước mà đời này phải trả cho xong. Thế nên dù có bệnh hoạn, người con Phật không than thân trách phận, mà vui vẻ chữa trị. Người con Phật cũng không muốn nhiều, không tham nhiều để rồi cứ mãi đi tìm thêm mà cất giấu. Ngược lại, người con Phật quyết chia xẻ những gì mình có. Người con Phật không mơ ước làm những điều thiện lành để một ngày nào đó được về châu Phật, mà họ làm với tất lòng thành. Họ không mơ làm Phật một cách trống rỗng, mà họ muốn thật sự làm Phật ngay trong khi còn đang sống trong thế giới Ta Bà này. Người con Phật không mơ ước chuyện đời non lấp bể, đội đá vá trời; hoặc bay trên trời, hay đi trên mặt nước... Người con Phật chỉ mơ ước bình thường là đem thân tâm này mà phục vụ quần sanh; đem tình yêu thương xóa bỏ hận thù ganh ghét; đem nụ cười từ bi mà lau sạch những giọt lệ tủi hờn; đem an bình thay bạo động. Người con Phật, dù trong vị trí nào của xã hội, đều cùng nhau nối những vòng tay yêu thương để quên đi những lạnh lùng khinh mạn. Người con Phật ít nói mà hay làm thiện, làm những việc ấm lòng tha nhân. Người con Phật không bao giờ mơ ước tiền bạc, hoặc ôm ấp danh vọng vì chúng chỉ là gió thoảng mây bay, chúng đến rồi đi không hẹn kỳ.

Với những mơ ước bình dị và dễ thực hiện ấy, thân người con Phật không rũ hết bụi trần hay sao ? Tâm người con Phật không hoàn toàn giải thoát thì cũng không vướng mắc một chút

bợn nhớ nào. Cả bụi trời bụi đất đều không vướng thì chuyện thị phi của Ta Bà làm sao lôi kéo được người con Phật ? Lúc ấy dù không mơ ước an nhiên, tịch tĩnh, ta vẫn an nhiên tịch tĩnh. Lúc ấy cuộc sống ta là cuộc sống hài hòa, không mâu thuẫn, không hờn giận, không thị phi, không tranh chấp. Mong cho ai nấy đều có những mơ ước bình thường dễ thương này để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật Quả.

### **310. BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO**

Làm con người ai cũng mong được sống một cuộc sống cao đẹp và có ý nghĩa; ai cũng muốn đem những cái hay cái đẹp, những cái thực tiễn và thiện lành vào đời sống cho mình và cho người. Ai cũng muốn góp phần phụng sự đời với những lý tưởng, những đóng góp vào khoa học, nghệ thuật và đạo đức. Ai cũng muốn phục thiện, hướng thượng, thông cảm và giúp đỡ người khác để cùng nhau có cuộc sống an cư lạc nghiệp. Ai cũng muốn thấy sự công bằng và bình đẳng rải khắp mọi nơi... Nhưng làm sao để thực hiện những điều này ?

Các tôn giáo khác cũng khuyên tín đồ của họ nên làm lành lánh dữ để được cứu rỗi. Họ cũng cho rằng cõi nước này là tạm bợ, nên bỏ chứ không nên luyến tiếc. Thế rồi vì bị tuyên truyền mê hoặc, tín đồ của họ mong muốn được bỏ cái cõi đời giả tạm này để cầu những cái khác có thể là sung sướng hơn, chẳng hạn như thiên đường. Như vậy chẳng khác chi vì cái tham mà họ phải bỏ ông mờ để bắt ông mả. Con người vì cái tham nên mãi lăn trôi trong sanh diệt, cứ mãi hết thân này đến thân khác, tiếp tục và tiếp tục mãi.

Phật giáo thì ngược lại, không chủ trương mê tín hoặc nói suông, mà phải tự thân thực nghiệm, tự thân ngày đêm hành trì những gì Phật dạy, không phải để lên thiên đàng hưởng phúc, không phải bỏ những cái tham của Ta Bà để chạy theo cái tham của thiên đàng, mà để chặt đứt vòng luân hồi sanh tử, để không còn trở lên lộn xuống, để về cõi tịnh tịch của cõi vô sanh, nơi đó không có gì hết để mà tham, không phước để hưởng, cũng không khổ để thọ. Muốn làm được điều này, người con Phật cần phải đem ngày sống và tu trì với ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà Đức Từ Phụ đã truyền trao.

Trước nhất là Tứ Niệm Xứ. Người con Phật luôn quán niệm và hành trì chân lý vì chỉ có chân lý mới tạo dựng một cuộc sống an nhiên và một tâm hồn định tĩnh mà thôi. Chỉ có chân lý mới đánh đổ được thành kiến sai lầm của phàm phu; chỉ có chân lý mới tạo dựng một cuộc sống an nhiên và một tâm hồn định tĩnh. Với Tứ Niệm Xứ, thứ nhất người con Phật sẽ thấy thân này bất tịnh và ô ế. Nó ô ế và bất tịnh trong từng phút ta sống, chứ không đợi đến lúc rã rời mục nát mới là ô ế. Cho dù có lụa là gấm vóc bao che, nhà cao cửa rộng dung chứa, xe to xe đẹp đưa đẩy, nó vẫn là ô ế và bất tịnh. Từ bào thai trong bụng mẹ đã là bất tịnh, đến lúc lớn dần thì sự bất tịnh càng lớn. Lúc còn nhỏ thì hơi thở còn tương đối thơm tho một chút; đến lúc già yếu thì ô hô mùi xú ế không mời vẫn đến. Nó báo cho ta cái gì ta có biết không ? Nó báo trước một sự rã rời sắp đến đây, có biết không hỡi những người con Phật ! Xin hãy cố định tĩnh mà quán chiếu để thấy rõ cái bất tịnh của thân này. Thấy để không còn ham muốn chạy theo những vật chất, uy quyền và địa vị nữa. Thứ nhì là quán tâm vô thường. Niệm đến, niệm đi, niệm ở, niệm nào là ta ? Mới khi sáng thì nhu hòa nhẫn nhục, đến trưa thì sân hận bùng bùng, vậy hồi nào là tâm ta ? Cho đến khi vui, khi buồn, khi thương, khi ghét, khi nào là tâm ta ? Xin hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ để thấy tâm này thiên biến vạn biến, chứ không thường hằng, không chắc thật, không miên viễn. Thấy được như vậy phiền não và vọng tưởng sẽ khó mà bám vào ta được. Đừng chấp có tâm có tánh hay sân hận, mà hãy nhìn cho ra sự sân hận để tự tu tự sửa. Thứ ba là quán vô ngã. Chính cái ngã nó làm khựng lại, nếu không muốn nói là đoạn tận những gì cao đẹp nhất của ta trên bước đường tu tập. Vì chấp có ta nên ta mới tranh quyền đoạt lợi. Vì chấp có ta nên ta mới mục hạ vô nhân. Vì chấp có ta nên ta mới ích kỷ xấu xa. Vì chấp có ta nên ta mới mưu sâu kế độc để hại người lương hảo. Vì chấp có ta nên ta mới



thương thương, ghét ghét. Cái ta là cái gì ? Mới năm rồi tóc vẫn còn đen mà bây giờ đầu đã bạc trắng. Mới hồi nào công hầu khanh tướng, mà hôm nay tứ cố vô thân. Vậy thì cái nào là ta ? Tóc đen hay tóc trắng ? Công hầu khanh tướng hay tứ cố vô thân? Phật tử ơi ! Tất cả như tuồng ảo ảnh. Tất cả chỉ là huyễn giả. Phút trước hơi còn thở vào là còn ta; phút sau thở ra mà không thấy thở vào thì ta đã là cái thân ma, chứ còn gì là ta ? Ai thấy rõ được như vậy và quyết không chấp ta nữa, người ấy quả là người an nhiên, tự tại và hạnh phúc tuyệt vời. Cuối cùng là quán thọ thị khổ. Hễ còn nhận lãnh là còn khổ. Vì lòng tham nó xúi ta nhận lãnh; nhận những cái của ta, mà nhận luôn những cái không thuộc về ta. Vì lòng tham mà cái mặc phải đẹp mới chịu; cái ăn phải ngon mới được; cái ngủ phải kỹ mới đả; cái nhà phải cao rộng mới khoái. Trường đời giả tạm đồng nghĩa với trường đau khổ là ở chỗ này. Vì muốn có quần áo đẹp, ăn ngon, ngủ kỹ, nhà cao cửa rộng nên ta phải còng lưng trả bills. Như vậy là gì nếu không là khổ ? Xin hãy bớt thọ những gì không đáng thọ; xả bỏ những gì có thể xả bỏ được để hành trang đi về đất Phật được nhẹ bớt phần nào.

Thứ đến là Tứ Chánh Cần. Tứ Chánh Cần rất ư là cần thiết chẳng những cho những đức con Phật, mà còn cho cả xã hội văn minh vật chất này. Những cái ác chưa sanh, cần làm sao cho chúng đừng sanh; những cái ác đã sanh, cần phải tận diệt. Những cái thiện chưa sanh, cần làm cho phát sanh; những cái thiện đã sanh, cần trưởng dưỡng cho chúng ngày một lớn thêm lên. Được như vậy, không nói đến trì giới, ta vẫn ngày ngày trì giới vậy.

Tứ Như Ý Túc. Ấy là những bước chân vững chắc giúp cho người Phật tử được vững bước trên đường đời lẫn đạo. Trước nhất là mong muốn như ý. Như ý có nghĩa là theo như ý muốn. Nhưng người con Phật còn muốn còn mong gì để có như ý ? Nói rằng tu theo Phật là diệt dục là nói một cách vô ý thức và cạn

cột bởi vì ham muốn có nhiều thứ nhiều loại. Ham muốn xấu ác nên đoạn diệt, chứ có kinh điển nào biểu ta loại bỏ những mong muốn lợi tha đẹp đẽ và thanh cao đâu ? Như vậy người con Phật nên nắm cho vững yếu lý này để tăng tiến mãi trên bước đường tu tập. Thứ đến là siêng năng hành trì những mong muốn lợi tha cao đẹp, hầu tịnh độ hóa cõi Ta Bà ô trược này. Phật dạy: “Muốn lợi tha mà không chăm làm lợi tha thì không khác chi người kéo cây lấy lửa vậy. Cây chưa nóng đã thôi, lấy đâu được lửa ?” Thứ ba là chuyên tâm, nghĩa là không để cho ngoại cảnh làm tán loạn đi sự nhất tâm của ta. Làm được như vậy thì từ sự không tán loạn đi tới sự định tâm không còn xa nữa. Cuối cùng là dùng trí huệ mà quán sát vạn pháp để có được cái nhìn đúng với chân tướng của sự vật. Từ cái nhìn đúng chúng ta sẽ không bị tà ma ngoại đạo dẫn vào mê lộ của vô minh; do đó con đường giải thoát không còn là chuyện xa vời nữa.

Bát Chánh Đạo là tám con đường chánh mà bất cứ người con Phật nào cũng nên đi. Ấy là chánh kiến, nghĩa là thấy biết đúng như sự thật. Sự vật như thế nào thì nhận đúng như thế ấy, chứ không lấy đen làm trắng, lấy xấu làm tốt, lấy dở làm hay. Người có chánh kiến không bị tập quán, hủ tục hay dục vọng làm sai lạc, do đó không bị ngoại trần lôi kéo. Chánh tư duy, nghĩa là suy nghĩ ngay thật. Người có chánh tư duy sẽ không dựa trên thành kiến hay sự cảm xúc mà suy nghĩ, do đó ít khi bị lạc vào mê lộ của vô minh. Chánh ngữ là luôn nói lời chân thật và hòa nhã, chứ không nói thêm nói bớt, hoặc nói lười hai chiều để hãm hại ai. Chánh tinh tấn là luôn chuyên cần làm những điều thiện lành, hoặc điều hay lẽ phải. Chánh niệm là lúc nào cũng nghĩ đến điều hay lẽ phải. Người có chánh niệm luôn biết rõ những niệm đến, niệm đi, niệm ở từ vui, buồn, thương ghét, nhưng không vướng mắc vào niệm nào. Chánh mạng là mưu cầu sinh kế mà không làm phương hại đến một ai. Người có chánh mạng

không làm giàu trên xương máu của người khác, cũng không gian tham, do đó mà cuộc sống của họ rất ư là an lạc. Chánh nghiệp là làm bất cứ việc gì cũng hợp với lẽ phải, chân lý, lợi mình và lợi người. Người có chánh nghiệp thì cả thân, khẩu và ý đều thanh sạch. Cuối cùng là chánh định. Chánh định là lúc nào thân tâm cũng định tĩnh và chỉ hướng đến những tư tưởng cao đẹp và có lợi ích thiết thực cho đời sống. Người có chánh định chỉ tập trung tư tưởng vào những vấn đề chánh đáng do đó mà cuộc sống họ thường an lạc; gia đình thường hạnh phúc yên vui; ai ai cũng nể trọng. Tóm lại, bát chánh đạo chẳng những giúp ta đến quả vị vô thượng, mà ngay ở đời này kiếp này, cuộc sống ta thật là an lạc và tự tại vô cùng.

Thất Bồ Đề Phần là bảy ngã đi đến quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thứ nhất là sự lựa chọn đúng pháp môn tu tập. Pháp môn nào cũng là pháp Phật, miễn sao cho thích hợp với mình là được. Niệm Phật, ngồi thiền, hay Mật tu đều được cả. Người Phật tử quyết không mù quáng, ai sao tôi vậy. Ai tụng Pháp Hoa, tôi cũng tụng Pháp Hoa. Ai niệm lục tự Di Đà, tôi cũng niệm lục tự Di Đà. Ai tu Mật, tôi cũng tu Mật. Ai ngồi thiền, tôi cũng ngồi thiền. Tu như vậy chẳng những không đến đâu, mà còn hại mình và những người thân của mình vì không sớm thì muộn, họ cũng phải đi nuôi mình ở nhà thương điên. Thứ nhì là siêng năng hành trì. Một khi đã chọn được pháp môn thích hợp với mình rồi thì phải luôn tinh tấn và dũng cảm tiến bước. Không một nội ma ngoại chướng nào có thể làm chùn bước người con Phật. Người con Phật quyết không quản ngại gian lao và khó nhọc mà thối chuyển bồ đề tâm. Người con Phật cũng không ngã mạn cống cao; cho rằng mình tài mình giỏi rồi đình chỉ việc tiến tu. Thứ ba là vui vẻ tu hành. Tu hành là sự tự nguyện, chứ không ai bắt buộc, nên chỉ một khi đã quyết chí tu là người con Phật sẽ tu với cái tâm hoan hỉ. Với tâm hoan hỉ,

người con Phật sẽ vui với những cái vui của người, hạnh phúc với cái hạnh phúc của người, do đó mà phiền não đoạn tận và vô lượng công đức sẽ thành tựu. Thứ tư là luôn giữ cho thân tâm an ổn (khinh an) và nhẹ nhàng bằng cách không tham lam của người và cũng không sân hận những gì người gây ra cho ta. Không tham lam thì không gây phiền chuốc não cho ai; không sân hận thì chẳng những mình được an ổn, mà người cũng an ổn nhẹ nhàng. Nhờ đó mà thân tâm ta lúc nào cũng thanh tịnh và sáng suốt. Cũng nhờ đó mà trên đường tu hành của ta, toàn là những kỳ hoa dị thảo không thôi. Thứ năm là phải luôn luôn ghi nhớ chánh pháp bằng cách thực hành rốt ráo những lời Phật dạy. Nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp. Lúc không nói ta cũng không nói trong chánh pháp, nghĩa là trong lúc ấy, nếu có suy nghĩ gì thì cũng dùng chánh pháp mà suy nghĩ, chứ không suy nghĩ mê lung tà vạy cho phiền não tăng trưởng. Muốn được như vậy, ta phải ngày đêm hành trì, chứ không được phút giây nào xao lãng vì một mảnh ruộng, nếu ta không canh cải trồng trọt, ắt cỏ dại lan tràn. Thứ sáu là phải luôn định tỉnh. Định tỉnh từ cái ăn, cái uống, đi, đứng, nằm, ngồi, chí đến cái tu. Tâm ta như vượn chuyền cây, nếu không tu tập, không định tỉnh thì không thể nào ta chuyên chú tập trung được vào pháp mình đang tu. Như vậy dù có tu cũng chỉ uống phí mà thôi. Cuối cùng là phải xả bỏ. Xả bỏ là không vướng bận bất cứ một thứ gì. Tại sao xả bỏ ? Người con Phật luôn nhớ lời Phật dạy: “Chánh pháp thượng xả, hà huống phi pháp.” Bấy nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta thấy trên đời này có cái gì đáng cho ta nắm giữ đâu ? Ngay cả chánh pháp, mà có lúc ta cũng phải xả bỏ, huống là những thứ rác rưởi. Người con Phật luôn nhớ hễ thọ thị khổ, nên quyết không vướng mắc bất cứ một thứ gì. Bỏ tiền tài, vật chất, địa vị danh vọng, quyền uy, mà bỏ luôn cả những ảo vọng chứng đắc

trong lúc tu tập. Có như thế ta mới được cơ hội nhẹ nhàng rảo bước lên bờ giác ngộ bên kia.

Thứ tư là Ngũ Căn Ngũ Lực. Ấy là những bảo bối giúp cho người con Phật phát triển trí huệ để đi thẳng vào nhà Như Lai mà không bị một thứ gì làm trì trệ. Những lời Phật dạy đều là bảo ngọc; tuy nhiên Ngũ Căn Ngũ Lực là những món quý báu vào bậc nhất trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Chính ngũ căn ngũ lực giúp kẻ tu hành loại bỏ chúng sanh tánh để tiến về Phật tánh. Chính ngũ căn ngũ lực phát sanh tất cả những điều thiện, điều lành trong cuộc tu trì của ta. Thứ nhất là lòng tin vào Phật pháp. Người con Phật không tin mù quáng; tuy nhiên, một khi đã tin, người con Phật quyết giữ vững lòng tin, cho dù tà ma ngoại đạo có giẫm nát rừng Chiên Đàn, chánh pháp và chân lý vẫn bất hư. Đức Phật đã từng dạy: “Tin là mẹ của vô lượng công đức.” Từ tin Phật, tin pháp, tin tăng ta mới vững bước hành trì theo những giáo pháp mà Phật đã từng giải thoát được. Thứ nhì là siêng năng và dũng mãnh hành trì những gì mình tin. Người con Phật quyết tinh tấn xông vào căn cứ địa của phiền não để tận diệt chúng. Càng diệt càng tinh tấn, chứ không thối chuyển. Chí phấn đấu diệt tham, sân, si và phiền não của người con Phật không bao giờ mệt mỏi. Người con Phật không bao giờ tự mãn trước những thành công trong công cuộc diệt trừ phiền não vì biết rằng phiền não luôn rình rập chờ quật ngã chúng ta. Người con Phật quyết đi, đi mãi cho đến chỗ vô sanh, chứ không tự mãn dừng lại ở bất cứ nơi nào, dù nơi đó có là Tây Phương Cực Lạc. Thứ ba là luôn ghi nhớ và hành trì những hạnh lành. Vì bố thí là hạnh lành nên người con Phật luôn hành trì bố thí; bố thí cả vật chất lẫn tinh thần. Người con Phật bố thí một cách rất ráo, không phân biệt thân sơ, bạn thù. Người con Phật cũng rộng lòng bố thí từ tài thí, pháp thí đến vô úy thí. Vì trì giới là giữ cho con thuyền Bát Nhã vững tiến về giác ngộ và giải thoát, nên người con Phật

quyết ngày đêm trì giới. Người con Phật quyết đoạn diệt các nghiệp chướng nơi thân tâm và luôn hành trì các pháp lành, nghĩa là những pháp nào có lợi cho mình và cho người là người con Phật quyết làm. Ngoài ra, người con Phật luôn phát tâm hướng thượng hầu gạn lọc phiền não và thực chứng chân tâm. Thứ tư là thân tâm định tĩnh. Ở thân thì luôn nghiêm trang từ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, ngủ, nghỉ đều trong chánh pháp. Ở tâm thì luôn gạn lọc những tư tưởng tà vạy; luôn chuyên chú vào chánh pháp, nhìn sự vật bằng cái nhìn như thực. Người con Phật đối cảnh vô tâm, chứ không để cho trần cảnh lôi cuốn và khống chế, do đó mà phiền não không xâm nhập được. Một khi không còn phiền não nữa thì là gì nếu không là Niết Bàn ? Thứ năm là trí tuệ sáng suốt. Từ có lòng tin vững chắc, siêng năng hành trì chánh pháp, luôn thực hiện những hạnh lành, đến thân tâm định tĩnh thì sự vô minh mê muội làm gì còn khống chế được người tu Phật. Lúc ấy trí huệ không mời vẫn đến, vẫn phát. Lúc ấy ta sẽ thấy rõ mọi chân tướng của vạn vật và vũ trụ. Lúc ấy người tu Phật là gì nếu không đang thực chứng chân tâm ?

Một khi đã biết và thực hành rốt ráo ngũ căn thì sức mạnh của sự tu trì được phát sanh trên ngũ căn này mà tạo ra ngũ lực. Ngũ lực chính là thần lực của đức tin, thần lực của sự siêng năng, thần lực của sự ghi nhớ, thần lực của sự tập trung tư tưởng và thần lực của sự sáng suốt. Khi ngũ căn và ngũ lực đã tròn đầy, người tu Phật chỉ việc thẳng đường mà tiến vào nhà Như Lai, cùng nắm tay chư Phật thông dong trong cõi vô sanh. Đời người có khác chi một cuộc đi buôn lỗ nhiều lời ít. Dù có lanh lợi mảnh lời bao nhiêu, dù điên đảo bao nhiêu đi nữa thì vẫn lỗ nhiều lời ít. Như thế ta còn chạy theo danh vọng, quyền uy và vật chất làm gì nữa ? Chạy theo những thứ ấy chỉ là cho lòng ham dục trong ta càng lớn. Thôi hãy sớm hồi đầu hỏi những người con Phật. Chúng ta là những người con Phật, quyết không van vái trời đất

hay thần thánh để mong lúc sống hưởng phước, lúc chết được lên thiên đàng. Ngược lại, chúng ta quyết ngày đêm hành trì ba mươi bảy phẩm trợ đạo được chỉ dạy từ chính miệng Phật, để lúc sống được an nhiên tự tại, lúc bỏ thân này sẽ về cõi vô sanh. Hãy vững niềm tin hồi những người con Phật ! Cho dù hiện tại ta chỉ là những hạt bụi lăn trôi trong vũ trụ, nhưng hạt bụi này quyết không tiếp tục lăn trôi nữa, mà ngược lại, hạt bụi ấy sẽ hành trì rất ráo những lời Phật dạy để một ngày không xa nào đó, chính hạt bụi ấy sẽ bao trùm cả pháp giới.

Nếu muốn có một đời sống an lạc tự tại và giải thoát, những người tu theo Phật và ngay cả những người không tu theo Phật đều cần phải tu trì ba mươi bảy phẩm trợ đạo này trong đời sống hàng ngày. Hồi những người con Phật hãy mau hồi đầu. Tam giới như nhà lửa, những vui vui, buồn buồn, thương thương, ghét ghét của tam giới, nếu có chỉ là giả tạm, hoặc chỉ là những ảo vọng mê muội của chúng sanh mà thôi. Sanh, lão, bệnh, tử chỉ là những quả sanh ra bởi chất chồng phiền não của chúng sanh; mà phiền não lại là quả của những tạp niệm khác của thân, khẩu, ý từ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Là người con Phật, quyết chí tu theo Phật, quyết ngày đêm hành trì rất ráo ba mươi bảy phẩm trợ đạo để đạt cho được quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng ta quyết phen này phải vượt thoát ra khỏi nhà lửa tam giới. Dù đao hay chưa đao bĩ ngạn, những tướng với ba mươi bảy phẩm trợ đạo, cuộc sống cuộc tu của người con Phật quả là an nhiên tự tại lắm rồi. Dù được hay chưa được minh tâm kiến tánh, với ba mươi bảy phẩm trợ đạo, người con Phật đã và đang chuyển phàm thành thánh, Ta Bà thành Tịnh Độ và luân hồi sanh tử thành Niết Bàn giải thoát rồi vậy. Hãy quyết chí lên hồi những người con Phật ! Với ý chí quyết thành Phật, chúng ta sẽ cùng giúp đỡ nhau để trên đường về quê hương Phật, chúng ta chỉ gặp toàn là kỳ hoa dị thảo, chúng ta sẽ cùng nhau phụng sự

chúng sanh, chân lý và Phật pháp. Xin chí tâm đánh lễ chư Phật đã vì chúng sanh mà nói lên những pháp thậm thâm vi diệu ! Xin chí tâm đánh lễ những kim ngôn ngọc ngữ được nói ra từ miệng của chư Phật như những con thuyền Bát Nhã đã bấy lâu nay đùm bọc và che chở những đứa con Phật lướt qua bể khổ sông mê ! Xin chí tâm đánh lễ chư tăng, những vị huấn đạo tuyệt vời đã tương tục giáo đạo chúng sanh và giữ vững viên mối đạo ! Phật pháp đã tồn tại và phát triển ! Phật pháp đang xoáy mạnh vào tâm tư tình cảm của giáo đồ các tôn giáo khác ! Phật pháp sẽ mãi mãi trường tồn ! Vì Phật pháp mãi mãi là chân lý.



### **311. THẦN QUYỀN VÀ TỰ QUYỀN**

Đã từ hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, Phật pháp chẳng những trường tồn, mà còn mỗi lúc mỗi thu hút đông đảo nhiều dân tộc, ngay cả những dân tộc từng theo tôn giáo thờ thần quyền. Tại sao lại có hiện tượng này? Các tôn giáo thờ thần quyền tin tưởng ở thượng đế vì thế cho nên những giáo điều của họ thường thường là cứng nhắc, phản tự nhiên và thiếu khoa học. Thí dụ như lấy cái gì để chứng minh là có một đấng toàn năng ? Không chứng minh được thì thôi, đằng này họ còn chống chế và hù dọa rằng hễ ai không tin và không vâng phục ở đấng ấy thì sẽ bị đọa địa ngục đời đời. Những giáo điều mà họ đưa ra thật là vô cùng nghịch lý, chẳng những không có giá trị công minh, mà còn làm mờ ảo những ý niệm sai và đúng. Họ làm cho con người luôn mang mặc cảm tội lỗi; từ cái ăn, uống, đi, đứng, nằm, ngồi. Họ lại cũng luôn làm cho con người mang nặng trong đầu rằng khổ đau trên đời này là sự trừng phạt của thượng đế. Họ đã thần thánh hóa một người phạm mất thịt, và tự biên tự diễn một vở kịch tôn giáo trên toàn cầu, trong đó thế giới hiện thực bị biến thành hư ảo. Họ chối bỏ đời sống hiện thực để dẫn dắt con người đi vào một thế giới vô hình với những phép lạ không ai hiểu nổi, không ai thấy và cũng không ai chứng minh được. Họ đầu độc chẳng những cá nhân, gia đình, mà còn ở quốc gia và xã hội nữa về những khái niệm công minh về tội và không tội. Với họ, dù là trộm cướp, gian xảo, độc ác, sát nhân... hễ vâng phục thần quyền hoặc bà con thần quyền là chẳng những rũ sạch tội lỗi, mà còn được cứu rỗi nữa. Chính vì vậy mà tình trạng luân lý xã hội ở những nước theo thần quyền đang bị tuột dốc một cách thảm hại. Ở các quốc gia đó, con người đang cấu xé và giết hại lẫn nhau một cách tàn nhẫn chỉ vì những lời tuyên truyền huyền hoặc và độc hại ấy. Với những giáo điều nghịch lý và ngu

xuẩn ấy, thế mà tại sao họ lại tồn tại và phát triển ? Từ xa xưa, con người luôn luôn là những sinh vật yếu đuối và nhỏ bé trước những cuồng nộ của thiên nhiên. Một tiếng sấm, một tiếng sét cũng đủ làm cho họ đứng tim và chết liền tại chỗ. Cách đây hai ngàn năm có ai giải thích được những tiếng sấm sét ấy, hoặc tại sao lại có bão tố ??? Lớp thì sợ, lớp thì không giải thích được những hiện tượng quái gở của thiên nhiên, con người từ đó cố tìm một cái gì đó để lấp vào khoảng trống sợ hãi này. Thế rồi họ thần thánh hóa những hiện tượng này. Chẳng hạn như họ cho rằng chính đấng toàn năng đã tạo ra tất cả những thiên tai hạn hán, bão lụt, động đất, núi phun lửa, và các tai ương khác để trừng phạt tội lỗi của con người. Tuy nhiên, vào thời cận kim, tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ đều được khoa học giải thích rành mạch. Tất cả đều được phơi bày dưới ánh mặt trời, chứ không còn cách gì để đánh lận con đen được nữa rồi. Trái đất bây giờ đã được mọi người thấy và biết là tròn, thế mà dưới mắt họ, những lý luận nghịch lý tương tự về trái đất vuông vẫn còn đó, thế mới là trở trêu.

Phật giáo, ngược lại với thần quyền, nghĩa là Phật giáo chủ trương tự quyền. Con người có tự quyền làm chủ lấy mình. Trong đạo Phật, không có thần quyền, mà cũng chẳng có Phật quyền, chỉ có ‘tự quyền’. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã phủ nhận tính cách toàn năng của bất cứ ai. Theo Ngài, không có sự cứu rỗi từ bên ngoài. Ngài khẳng định con người hãy quay về với chính mình mà tìm kiếm những giá trị tuyệt vời đang tiềm ẩn ngay nơi mình. Thần quyền càng làm con người mất tự tin và tự chủ bao nhiêu thì Phật pháp càng đưa con người trở về làm chủ lấy mình bấy nhiêu. Thần quyền cướp mất tất cả những quyền thiêng liêng tối thượng của con người. Ngược lại, Phật giáo chẳng những giúp cho con người lấy lại tất cả những thứ ấy, mà còn giúp con người hằng sống và hằng tu với chúng. Với đạo Phật, con người vì vô

minh mà chấp trước nên mới khổ đau phiền não. Tuy nhiên, đồng thời với vô minh, chấp trước, khổ đau và phiền não, những đóa sen Phật tánh vẫn ẩn tàng đâu đó. Thần quyền làm cho con người ỷ lại thì ngược lại, Phật pháp giúp cho con người lấy lại lòng tự tin. Thần quyền xô đẩy con người chạy đông chạy tây; thần quyền bày vẽ đủ thứ ý niệm và hình tướng để dọa nạt con người. Ngược lại, Phật giáo chủ trương tự quyền. Tự quyền giải thoát, tự quyền vào địa ngục, tự quyền làm Phật, tự quyền làm ma... Trong Phật giáo, tâm từ cũng là ta, mà tâm tà cũng là ta. Trong Phật giáo, không có ai là người cứu rỗi, cũng chẳng có ai được cứu rỗi; chỉ có tự mình cứu lấy mình. Trong Phật giáo, không ai là chúa tể, không ai là con; lại cũng không có vua chúa hay cùng đinh, mà chỉ có những Phật tánh vô cùng, vô tận, vô sanh vô diệt. Trong đạo Phật, không ai có toàn năng. Phật chỉ là người đã giác ngộ và giải thoát rốt ráo, thế nên Ngài cũng muốn giúp chúng sanh được ngộ nhập cái tri kiến của Ngài và được giải thoát như Ngài, thế thôi. Thần quyền buộc con người phải tin vào đấng sáng tạo toàn năng; Phật thì ngược lại, chỉ dạy con người đừng vội tin một điều gì do người khác nói, cho dù điều này có được nhiều người tin đi nữa. Phật dạy con người nên tin những gì hợp với lẽ phải và chân lý; tuy nhiên, tìm về nơi chính mình vẫn là tối quan trọng. Thần quyền buộc chúng sanh kê khai tội lỗi và vâng phục như là một sự ngu xuẩn và hèn yếu tận mạt. Đạo Phật, ngược lại, khuyên con người phải biết tự chặn giữ thân, khẩu và ý; phải biết xem coi việc nào nên làm, việc nào không nên làm. Thần quyền thì chủ trương bản chất con người là tội lỗi và vô phương cứu chữa nếu không có thần quyền. Ngược lại, Phật giáo cho rằng con người vì vô minh mà lăn trôi tạo nghiệp; nay biết tu là biết gột rửa vô minh bằng cách buông xả và không cho vướng mắc vào tham, sân, si, mạn, nghi và tà kiến nữa. Thần quyền không quan trọng hóa mắt, tai, mũi, lưỡi, thân.

ý. Với thần quyền, lục căn tạo tác gì mặc kệ, miễn sao con người biết tin và vâng phục thần quyền là được. Ngược lại, với đạo Phật, người biết tu phải biết hộ trì sáu căn sao cho chúng đừng duyên với sáu trần để không sanh sáu thức, ấy là an nhiên và tự tại. Thần quyền cũng khuyên con người nương theo giáo lý, nhưng phải là giáo lý cứng nhắc của thần quyền. Ngược lại, Phật giáo khuyên con người nên sống và tu theo những sự thật từ Tứ Thánh Đế, Bát Thánh Đạo đến Tứ Chánh Cần... Phật dạy hễ pháp môn nào làm cho mình bớt khổ, cho người bớt khổ, cho đời bớt khổ thì theo. Ví bằng ngược lại, cho dù pháp môn ấy có được nhiều người khen tặng, ta cũng không theo. Thần quyền chủ trương con người tội lỗi như nhớp, chỉ có thần quyền hay bà con thần quyền là thánh thiện thiêng liêng mà thôi. Ngược lại, Phật giáo chủ trương ai cũng như nhớp hoặc thánh thiện; có điều là hễ ai biết gột rửa như nhớp để chỉ còn lại thánh thiện thì người ấy với Phật là đồng một thể.

Tóm lại, con người càng tiến bộ bao nhiêu thì chiếc mặt nạ thần quyền càng bị lột xuống bấy nhiêu. Ở vào thời đại này mà còn ép buộc con người phải tin vào những điều nghịch lý thì quả là thiên nan vạn nan. Thế nên trước ngưỡng cửa tuyệt vọng, thần quyền đã tìm đủ mọi cách để được tồn tại. Tuy nhiên, nguy hiểm rồi cũng phải bị đào thải để được thay vào bằng chân lý. Trong một tương lai gần đây, những thành lũy cuối cùng của vô lý, huyền hoặc và mơ hồ phải bị giật đổ để nhường chỗ cho sự thật, rõ ràng và hữu lý. Những đứa con Phật hãy đi thẳng vào đời mà trao chân lý, niềm tin và tình thương đến mọi người, mọi loài. Hãy thấy cho rõ tất cả những đau khổ, bất hạnh và phiền não của ta là do tham lam, bồng sển, sân hận, si mê, mạn nghi và tà kiến mà ra, chứ không một ai trừng trị ta ngoài ta. Đừng lo, đừng sợ, không có một thần quyền nào có thể làm ta thêm hoặc bớt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; mà chỉ có chính ta, chính “tự

quyền” ta mới có khả năng thêm hoặc bớt những thứ ấy mà thôi. Hãy luôn tự ý thức rằng khả năng làm tốt hay xấu là tự nơi mình, Phật đã dạy rõ ràng như vậy. Hãy tự thấp đuốc lên mà sống mà tu theo chánh pháp của Phật để thấy rằng cuộc sống của ta là hạnh phúc, cuộc tu của ta là hưởng thụ và giải thoát.

## *LỜI HAY TRONG LỄ ĐẠO*

\*\*Tu là phải biết suy nghiệm những kinh nghiệm thực tiễn của cuộc sống để tránh không tái phạm lỗi lầm.

\*\*Tu là thấy rõ lẽ vô thường nên không chạy theo ôm chân những cái nguy giả.

\*\*Tu là biết rằng lòng ích kỷ bỗn sển sẽ đưa ta đến những hành động tà quấy.

\*\*Tu là biết thương yêu tất cả mọi người, không phân biệt thân sơ, bạn thù.

\*\*Tu là dám chịu đau đớn để người khỏe mạnh.

\*\*Tu là tâm không chứa chấp một thứ gì.

\*\*Tu là biết rằng tham dục làm cho ta ngu si.

\*\*Tu là cương quyết nhận lỗi và sửa lỗi.

\*\*Tu là biết tránh ác làm lành.

\*\*Tu là đối cảnh mà tâm chẳng động.

\*\*Tu là không chạy theo những cám dỗ của vật chất và phù hoa, mà lúc nào cũng thường nên biết đủ.

\*\*Tu là biết đặt đạo đức trên tất cả.

\*\*Tu là quyết đi theo Phật chứ không theo ma.

\*\*Tu là nói bố thí, thì làm bố thí; nói phúc đức là làm phúc đức.

\*\*Tu là biết rằng tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, sang giàu, quyền uy... chỉ là những sợi dây trói buộc ta vào sanh tử luân hồi mà thôi.

\*\*Người chân tu là người con hiếu, người cha hiền, người mẹ biết hy sinh, người chồng đảm đang, người dâu hiền, người rể thảo, người bà con tốt, người láng giềng dễ thương, người bạn quý và còn nhiều nữa những cái hay đẹp của người tu.

\*\*Tu là biết tự chế tâm mình để chiến thắng thị dục.

\*\*Tu là biết tạo thiện nghiệp để cuộc sống này được an lạc hơn.

\*\*Tu là thông dong tự tại trước những thăng trầm của thế sự.

\*\*Tu là biết rằng càng nhiễm bụi trần là càng đầy đọa lao lung.

\*\*Tu là chẳng hện nắng mưa, già trẻ vì mồ hoang lắm kẻ tuổi còn xanh.

\*\*Tu là biết rằng hễ tạo nghiệp sẽ khổ sâu theo nghiệp.

\*\*Tu là biết thân này bất tịnh, tâm này sanh diệt để không tiếp tục làm nô lệ cho thân tâm.

\*\*Tu là phải gắng công, dù biết rằng bến bờ giải thoát không phải gần, và cũng không phải dễ đến.

\*\*Tu là biết rằng đã có biết bao oan khiên cũng chỉ vì khẩu nghiệp.

\*\*Tu là biết giữ cho thân tâm thanh sạch, cho tánh nết nhu mì.

\*\*Tu là cố tạo những hạnh lành cho ta và cho người.

\*\*Tu là quyết không gây thêm nghiệp chướng.

\*\*Tu là luôn biết cả hai đều thua trong bất cứ cuộc tranh cãi nào.

\*\*Tu là không nói chuyện thị phi.

\*\*Tu là luôn giữ lễ công bằng.

\*\*Tu là ngày ngày biết tỉnh tóa để tự soi xét lấy mình.

\*\*Tu là luôn biết sửa những chỗ sai quấy.

\*\*Tu là luôn cố gắng tự thắng lấy mình.

\*\*Tu là biết nhẫn nhục trước những cái đáng nhẫn cũng như những cái không đáng nhẫn.

\*\*Tu là biết bố thí vô điều kiện và không phân biệt thân sơ bạn thù.

\*\*Tu là biết dứt trừ tà hạnh và trưởng dưỡng lòng nhơn.



\*\*Tu là biết luân hồi sanh tử là sanh sanh diệt diệt; chỉ có giác ngộ rốt ráo là vĩnh hằng.

\*\*Tu là biết thương người, thương vật cũng như thương chính mình.

\*\*Tu là biết rằng ngã và ngã sở chỉ là những mê đại huyễn ảo của con người.

\*\*Tu là luôn biết không đầu hàng vọng tâm.

\*\*Tu là quyết tu cho đến lúc không còn cái gì vay, mà cũng không còn cái gì trả nữa.

\*\*Tu là luôn biết rằng hễ cái gì có tướng đều là hư vọng.

\*\*Tu là quyết không khư khư chấp trước.

\*\*Tu là biết rằng Bồ đề tâm chỉ hiển lộ khi không còn si mê nữa.

\*\*Tu là biết sửa mình với tất cả đại hùng, đại lực, đại từ bi và đại trí của nhà Phật.

\*\*Tu là biết rằng Phật cũng chỉ là một chúng sanh, nhưng là một chúng sanh đã toàn giác.

\*\*Tu là biết rằng cho dù đã tạo nghiệp ác trong quá khứ mà bây giờ quyết chí tu trì thì vẫn có thể giác ngộ và thành Phật được.

\*\*Tu là không khinh ai, không chê ai, không ghét ai, không nói xấu ai, không hại ai, cũng không trộm cắp của ai...

\*\*Tranh cãi, giận hờn, hơn thua đâu bằng tu tập.

\*\*Tu là biết rằng tham, sân, si là những con đường đưa ta vào địa ngục.

\*\*Tu là biết rằng thế sự là phù hoa, danh lợi là huyễn ảo; tiền tài là con dao hai lưỡi, đàng nào chúng ta cũng bị nó cắt đứt.

\*\*Tu là biết thi ân bất cầu báo.

\*\*Tu là biết giác hay mê đều do bởi tâm này, lành hay dữ cũng tâm này, ác hay thiện cũng tâm này, mà tà hay chánh cũng tâm này... Tất cả đều bởi tại tâm này.

\*\*Tu là biết khi bố thí phải vô tướng mà bố thí; lại nữa, bố thí phải bình đẳng mà bố thí. Bố thí mà tâm trí bất động mới là sự bố thí bất tư nghì.

\*\*Bố thí phải luôn đi đôi với tâm đại từ đại bi mới là chân bố thí.

\*\*Tu là thấy người khổ như chính ta khổ; thấy người vui như chính ta vui vậy.

\*\*Tu là biết chia sẻ những gì mình có cũng như những gì mình biết cho mọi người.

\*\*Tu là biết luân hồi sanh tử là vô chung vô thủy, chỉ có giải thoát mới chấm dứt được cái vô thủy vô chung này mà thôi.

\*\*Tu là thấy ai sợ hãi liền biết lựa lời mà khuyên lớn an ủi cho người bớt sợ.

\*\*Tu là chí nguyện cho tâm đại từ đại bi rộng lớn tựa như hư không vậy.

\*\*Tu là tin quyết thành Phật vì chỉ có tin ta mới có thể chu du vào tuệ giác của chư Phật được.

\*\*Tu là quyết dứt trừ nghi hoặc vì nghi hoặc là những chướng ngại chính trên đường giác ngộ.

\*\*Người tu luôn nhớ một khi đã quyết chí tu trì thì tự nhiên ta biến thành một thứ Kim Cương có thể phá vỡ được tất cả; ngược lại, không có một thứ gì phá vỡ được ta.

\*\*Tu là biết quay về với chính mình để nhìn cho rõ mặt mũi và chân tướng của chính mình.

\*\*Tu là biết rằng không có cái tâm nào cần an, mà cũng không có cái tâm nào cần hàng phục; chỉ có cái 'Ngã' và 'Ngã sở' là cần được hàng phục mà thôi.

\*\*Tu là biết rằng không nương vào chỗ nào cả để sanh tâm.

\*\*Tu là nói lời chân chánh, đúng đắn, không dối gạt, không sai khác.

\*\*Tu là trở về với cái Phật tánh sẵn có của mình. Phật tánh của chúng sanh thế nào thì Phật tánh của chư Phật cũng thế ấy; nó không thêm, không bớt, không lớn, hoặc nhỏ hơn tí nào.

\*\*Tu là không mong đặng phước đức vì hãy còn mong đặng phước đức là lòng hãy còn tham.

\*\*Tu là không mong cầu chứng đắc vì có cái gì đâu để mà chứng đắc ? Chỉ là một cuộc hành trình trở về tìm lại chính ta mà thôi.

\*\*Người con Phật luôn hành trì bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, từ bi và hỷ xả để luôn có trí huệ mà thẳng tiến trên đường giải thoát.

\*\*Hễ tu theo Phật là luôn có những hào quang của chư Phật; tu là cho tai vạ, tà ma, quỷ quái không đến gần ta được.

\*\*Người tu luôn tâm nguyện: “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn; pháp môn vô lượng thế nguyện học; chúng sanh vô biên thế nguyện độ; Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.”

\*\*Người tu luôn khiêm tốn, chứ không nói năng cử động ngạo mạn, phách lối, tự cao, tự đại, ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ giàu hiếp nghèo, ỷ sang hiếp hèn...

\*\*Người tu là lợi ngược dòng đời, luôn sống trong tỉnh thức, không bị vô minh che mờ tâm trí, không bị phiền não khống chế, và cũng không tác hại đến ai.

\*\*Người tu khi không hiểu thì hỏi, chứ không hiểu sai lời Phật, cũng không nói lạc ý Thánh.

\*\*Người tu không bao giờ phạm giới mà nói giữ; có tội nói không; có nói không, không nói có...

\*\*Người tu không tự mình làm ác mà cũng không xúi ai làm ác.

\*\*Người tu luôn biết tự chế, chứ không để cho dục vọng khống chế mà làm hại đến chúng sanh khác.

\*\*Người tu luôn thân cận những người có đạo đức.

\*\*Người tu không kêu căng phách lối, cũng không lếu láo tự mãn.

\*\*Người tu không bao giờ cho mình là đúng, không cho người là trật.

\*\*Người tu là người rất thực tiễn chứ không mơ mộng viễn vông, cũng không hành động phiêu lưu.

\*\*Người biết tu không vì tiền tài của cải mà mất hết liêm sỉ, quên cả nhường nhịn.

\*\*Người biết tu không bao giờ mua gian bán lận, mà chỉ mua bán bằng chính sức lực của mình, bằng chính mồ hôi nước mắt của mình.

\*\*Người biết tu là đối với người trên kẻ dưới đều bình đẳng, đều kính trọng họ như nhau chứ không thượng đội hạ đạp; với chủ thì tăng bốc, với tớ thì đánh đập.

\*\*Người tu không bao giờ cờ bạc vì cờ bạc là trường dưỡng lòng tham.

\*\*Người biết tu thì đâu đâu cũng là đạo tràng; ở nhà, ở chợ, ở sở, cũng như ở chùa.

\*\*Người biết tu luôn giữ hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ và sự chân thật.

\*\*Người biết tu luôn vì người mà giải đạo và phát vô thượng tâm.

\*\*Người tu luôn biết rằng vì vô minh mà thân, khẩu và ý gây nghiệp.

\*\*Người tu không mê đắm ngũ dục, không sợ hết phước, không sợ khổ vui và vô thường không chế, mà lúc nào cũng an nhiên tự tại.

\*\*Người tu luôn biết họa phúc đều từ tâm này mà ra; hễ tâm niệm thiện thì quả báo thiện; tâm niệm ác thì quả báo ác; tâm niệm khổ thì quả báo khổ; tâm niệm vui thì quả báo vui... Cứ như thế cho đến ngày bỏ nhục thân này; hễ lúc bỏ nhục thân mà thân tâm an lạc thì quả báo sẽ phải là an lạc.

\*\*Người tu có thể thiếu thốn về vật chất, nghĩa là có thể cơm không đủ ăn, mặc không đủ ấm, không nhà cao cửa rộng, không xe cộ xa xỉ. Tuy nhiên, người tu không bao giờ thiếu thốn về mặt tinh thần, nghĩa là thân tâm lúc nào cũng an lạc. Không tham lam, gian xảo, đố kỵ, kiêu căng; không tạo tội ác và cũng không làm gì tác hại đến ai.

**\*\*Người tu luôn biết khép bớt tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý để bớt tạo nghiệp.**

**\*\*Người tu luôn tỉnh thức rằng tự hồi nào đến giờ chúng sanh này cứ lăn trôi tạo nghiệp; nghiệp cũ chưa dứt, nghiệp mới đã chất chồng. Bây giờ nhất định tu là theo chơn bỏ vọng, theo chánh bỏ tà để dứt đoạn nghiệp cũ và không tạo nghiệp mới.**

**\*\*Người tu luôn từng giờ từng phút sửa cái xấu thành cái tốt, sửa cái dở thành cái hay; sửa phàm phu thành Phật.**

**\*\*Người tu chỉ nhìn cái đáng nhìn, biết cái đáng biết, nghe cái đáng nghe, ngửi cái đáng ngửi, nếm cái đáng nếm, nghĩ cái đáng nghĩ, chớ không bạ đâu làm đó.**

**\*\*Người tu luôn nhớ rằng lòng tham không đáy; lòng tham là vô cùng vô tận.**

**\*\*Người tu luôn nhớ lòng tham là cỗ xe đưa ta vào địa ngục; vì tham tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, quyền uy, miếng ăn, chỗ ở... mà ta nỡ lập mưu hại người.**

**\*\*Người tu luôn nhớ sân hận là ngọn lửa đốt cháy cả rừng công đức; sân hận lại cũng chính là cửa ngõ của muôn ngàn chương nghiệp.**

**\*\*Người tu không bao giờ bảo thủ những thiển kiến thấp thỏi sai lầm; không cho mình là hay là giỏi. Ngược lại, người tu luôn sáng suốt nhìn thấy những điều hay lẽ thật của người, luôn học hỏi và cầu tiến.**

\*\*Người tu không chạy theo buồn, vui, giận hờn, phẫn nộ. Ngược lại, với người tu, tâm mát như nước thanh lương.

\*\*Người tu không che dấu tội lỗi. Hễ có lỗi là phát tâm sám hối và sửa chữa ngay.

\*\*Người tu không ganh với tài người, không đố kỵ với người có quyền, không xốn mắt khi thấy người vinh hiển, không nhún nhường trước danh dự của người, cũng không nói xấu để hại tiếng tăm của người.

\*\*Với người tu, hễ có tiền thì giúp tiền; có tài thì giúp tài; có pháp thì giúp pháp... Thấy ai đói thì cho ăn, thấy ai không biết mà mình biết, bèn giảng giải; thấy ai lo sợ bèn khuyên lớn an ủi cho người bớt sợ.

\*\*Người tu không vì danh lợi mà đi gạt gẫm người, cũng không khẩu Phật tâm xà.

\*\*Người tu không ý giàu mà phách lối, không ý tài mà kiêu căng, cũng không cậy ý quyền uy mà hiếp đáp người khác.

\*\*Người tu không thương đội hạ đạp, nghĩa là không bỏ dử người trên mà hiếp đáp kẻ dưới.

\*\*Tính nhẫn nhục của người tu ví như vàng ròng, cho dù lửa có nóng đến độ nào thì vàng vẫn là vàng, không bị cháy tan. Tương tự, tánh nhẫn nhục khiến người tu không bị lửa sân hận đốt cháy vì thế mà luôn được an lạc và thanh tịnh.



**\*\*Người tu luôn tạo nhân lành, tiêu trừ ác nghiệp để đi đến giải thoát rốt ráo.**

**\*\*Người tu luôn biến tâm phiền não, đau khổ, chấp trước, vướng mắc và si mê thành an lạc, tự tại, từ bi và trí huệ.**

**\*\*Người tu luôn sống trong tỉnh thức; luôn biết trở về tìm lại chính mình, nơi đó là cả một nguồn suối từ bi và một mặt trời trí huệ.**

**\*\*Người tu luôn nhớ rằng đời ngũ trược ác thế không làm cho mình khổ; chính ác tâm của mình đeo đẳng làm khổ mình mà thôi.**

**\*\*Trong đời ngũ trược ác thế mà mình không nghĩ ác, không làm ác, cũng không xúi ai nghĩ ác, làm ác, ấy là mình đã tự tại, an lạc và hạnh phúc lắm vậy.**

**\*\*Người tu luôn tự nhủ rằng Phật tánh không tự nhiên hiển lộ, mà phải trải qua một tiến trình công phu tu tập và hành trì.**

**\*\*Người tu luôn lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả làm lẽ sống.**

**\*\*Người tu luôn nhận biết những tư tưởng nổi lên trong tâm; biết để diệt những tư tưởng ác và trưởng dưỡng những tư tưởng thiện lành.**

**\*\*Người tu trong thời không có Phật tại thế vẫn luôn có hai nơi vững chắc để nương tựa. Một là những chánh pháp mà Phật đã truyền dạy; hai là về nương nơi chính mình.**

\*\*Người tu hành chân chánh thì lúc nào cũng có sự hộ trợ mẫu nhiệm của chư Như Lai; không bao giờ cảm thấy bơ vơ lạc lõng; không lo nghĩ tới kẻ thù; không lo ngại bạn bè phản trắc; không bao giờ để tâm đến buồn chán, giận hờn, oán ghét, khổ đau, hạnh phúc. Ngược lại, người tu luôn an trụ trong chánh pháp vì thế mà cuộc sống luôn an nhiên và tự tại.

\*\*Người tu không vướng mắc vào lời nói hoặc hình tướng vì chính lời nói và hình tướng đã tạo ra thức để đẩy ta phiêu lưu vào cảnh đời đau khổ.

\*\*Người tu luôn tìm cách nâng cao lý tưởng và phẩm chất của đời mình và đời người.

\*\*Người tu không chạy theo tạp niệm, mà chỉ hoặc nhất niệm, hoặc không có niệm nào cả.

\*\*Người tu luôn cảnh giác rằng có khi lời nói của một người sẽ làm khổ nhiều người, nên trước khi nói phải suy nghĩ, chỉ nói những cái đáng nói, không nói những cái không đáng nói.

\*\*Người tu luôn tâm niệm rằng tụng trì kinh Phật là phải hành trì theo kinh Phật vì tụng trì là làm sống dậy các đức hạnh của Như Lai ở tâm mình.

\*\*Mục đích tối thượng của người tu không phải chỉ là bòn phước cho kiếp sau, mà là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

\*\*Người tu luôn nhớ lời Phật dạy: “Phật pháp lấy tâm làm chủ và tất cả các pháp đều do tâm sanh.”

\*\*Người tu luôn tạo hoàn cảnh cho gia đình, bạn hữu và người thân đi với Phật vì ngày nào ta đi với Phật là ngày ấy ta không đi với ma.

\*\*Người tu luôn cố gắng tự mình làm những vị Phật tương lai bằng cách tu theo Phật, sống theo Phật và hành trì như Phật vậy.

\*\*Người tu luôn cố gắng giúp người chưa quy y Phật được quy y Phật; giúp người đã quy y Phật đừng thối Bồ Đề tâm.

\*\*Người tu luôn tâm nguyện giúp người hiểu chánh pháp, trở về với Phật tánh, thoát ly phiền não để được an lạc và tự tại.

\*\*Người tu luôn nhớ lạy hình tượng Phật chưa phải là lạy Phật. Lạy Phật là biết thọ trì kinh Phật, nghĩa là sống và hành trì y như lời Phật dạy, lìa bỏ mọi việc tà vạy, sám hối những tội lỗi trong quá khứ... ấy là cách lạy Phật tuyệt vời nhất.

\*\*Người con Phật luôn nhớ hễ tụng trì Phật pháp thì hằng sa tội diệt; hễ bố thí, trì giới, không giết hại chúng sanh thì mệnh thọ; hễ nhu hòa nhẫn nhục thì tinh thần định tĩnh; hễ không tham vọng thì không đau khổ, não phiền; hễ liễu ngộ vô thường, thấy thân này bất tịnh, sanh sanh diệt diệt thì sẽ chóng quay về bờ giác.

\*\*Người con Phật luôn nhớ những căn bệnh trầm kha của phàm phu, tuy dễ thấy mà lại khó trị vô cùng: một là không hiếu kính cha mẹ; hai là ngu si tạo ác; ba là gian xảo lừa lọc; bốn là hay bươi móc lỗi người; năm là sát sanh hại vật; sáu là nói lưỡi hai chiều; bảy là ham mê sắc dục; tám là mực hạ vô nhân, ngã mạn, cống cao, khinh người; chín là có lỗi không nhận; và mười là

khen mình chê người... Phật dạy rằng cách duy nhất để đối trị những căn bệnh trầm kha này là hãy lội ngược dòng đời. Nghĩa là hãy hiếu kính cha mẹ; hãy tu theo chánh pháp để có trí huệ; đừng gian xảo lọc lừa; đừng bươi móc lỗi người; đừng sát sanh hại vật; đừng nói lưỡi hai chiều; đừng ham mê sắc dục; đừng mục hạ vô nhân; đừng cống cao ngã mạn. Khi có lỗi hãy nhận để mà sửa; đừng khen mình chê người... Thuốc của Phật cho cũng rất là đơn giản, nhưng lại khó uống vô cùng. Tuy nhiên, nếu không uống bây giờ thì chừng nào ta mới uống đây ?

**\*\*Người tu luôn nhớ tội phước do ta, mê giác do ta, chúng sanh hay Phật cũng do ta.**

**\*\*Với người tu, sống lâu chẳng bằng sống một cuộc sống đạo hạnh và tinh chuyên giúp đời.**

**\*\*Cuộc sống mà tràn đầy tham ái và sân hận là một cuộc sống cực kỳ đau khổ.**

**\*\*Người con Phật không vì danh lợi mà nhọc nhằn thân xác, cũng không vì giải đãi mà nhàn hạ cả đời. Ngược lại, con đường của người con Phật là con đường trung đạo, nghĩa là vẫn mưu sinh nhưng không làm phương hại đến ai, vẫn sinh hoạt bình thường trong an hòa tự tại.**

**\*\*Tâm người con Phật luôn bình thản, tánh người con Phật luôn khiêm tốn, thân người con Phật luôn bình dị, miệng người con Phật luôn phát lời ái ngữ, mắt người con Phật không dòm ngó người, tai người con Phật không nghe chuyện người, ý người con Phật không nghĩ đến ác sự.**

\*\*Người con Phật luôn biết thiếu dục, tri túc; nghĩa là ít tham, mà thường hay biết đủ.

\*\*Người tu luôn nhớ sông sâu bên lở bên bồi, trăng tròn rồi lại khuyết, hoa nở rồi tàn, hết thịnh đến suy, mây hiệp rồi tan. Nhớ để mà bình tâm, để mà đừng trách cứ chi ai.

\*\*Người tu luôn nhớ thùng rỗng kêu to; hễ dốt chừng nào thì ưa khoe khoang nhiều chừng nấy.

\*\*Người tu không nói chuyện thị phi nên ít có hiểu lầm; không nghĩ ác nên không làm hại ai; không tham dục nên ít khi phiền não; không hứa bậy nên ít khi mất tín; không bạ đâu tin đó nên không bị người bội bạc; không nghe bậy nên ít có thị phi; không làm bậy nên chỉ luôn tự tại.

\*\*Người tu không nóng nảy, đua tranh, thù oán, tị hiềm, độc ác, cống cao, ngã mạn, ỷ lại và gian tham; mà ngược lại, người tu luôn bố thí, trì giới và nhẫn nhục.

\*\*Người tu không mắc lầy trong vũng bùn danh lợi, tài sắc, tiền bạc và uy quyền; ngược lại, sen sẽ nở ngay trên những vũng bùn này.

\*\*Người tu nhàm chán sự đau khổ của cuộc đời chứ không nhàm chán cuộc đời.

\*\*Người tu không bị vô thường lừa gạt, không đắm say ái nhiễm, không bị tiền tài danh lợi và hương sắc quyến rũ, không cố chấp bảo thủ, và cũng không bị lửa tham sân si thiêu đốt, nên lúc nào cũng an lạc và tự tại.

\*\*Người tu nhân hòa, nhẫn nại, khiêm tốn trước sau không thay đổi. Dù người có phụ mình, mình quyết không phụ người; dù người có đối xử tệ bạc với mình, mình lúc nào cũng tử tế với người; dù người có ganh ghét mình, mình vẫn lấy lòng từ ái mà đáp lại.

\*\*Tâm người tu luôn bình lặng, lúc lành mạnh cũng như lúc ốm yếu, lúc trẻ cũng như lúc già, lúc thọ nạn cũng như lúc thọ lạc, lúc đau khổ cũng như lúc hạnh phúc.

\*\*Người tu luôn nhớ chơn pháp như huyễn ảo, chẳng khác chi sương mai trên đầu cỏ. Chỉ có chơn tâm của mình mới là vĩnh hằng. Hãy trở về với cái chơn tâm ấy để không còn trôi lên sụp xuống trong bể luân hồi sanh tử nữa.

\*\*Người tu luôn nhớ luật nhơn quả của nhà Phật; hễ trồng đậu thì được đậu, trồng cam thì được cam. Hễ sát sanh hại vật, thì bị vật sát sanh hại lại. Hễ mắng chưởi người thì bị người mắng chưởi lại. Hễ làm ác thì lãnh quả báo ác. Hễ có vay thì có trả... Ngược lại, hễ từ, bi, hỉ, xả thì chẳng những an lạc tự tại, mà sen sẽ nở trên từng bước ta đi qua.

\*\*Người tu luôn nhớ rằng hễ tu trì giữ giới thì tham, sân, si tự đoạn diệt. Hễ tham thiền nhập định thì cho dầu chưa giải thoát, cõi vô sanh cũng gần kề.

\*\*Người tu luôn nhớ sa đọa, quý quái cũng do ta, mà Di Đà, giác ngộ, chân tâm, kiến tánh cũng do ta.

\*\*Người đang tu là người đang quyết tâm sửa chữa những lỗi lầm.

\*\*Người tu luôn nhớ rằng còn làm con người là còn lầm lỗi nên chi không khinh chê ai lầm lỗi.

\*\*Người tu luôn phát tâm Bồ Đề, luôn giữ gìn giới đức đạo hạnh, luôn bố thí, trì giới, nhẫn nhục, luôn chuyên cần tham thiền nhập định để đi đến giác ngộ và giải thoát.

\*\*Người tu luôn nhớ Phật cũng từng là một chúng sanh, mà là một chúng sanh đã giác ngộ và giải thoát rốt ráo.

\*\*Khi mê là chúng sanh, khi ngộ là Bồ Đề hiển lộ, là Phật hiện tiền.

\*\*Khi mê là phiền não, đau khổ và sa đọa; khi ngộ là an lạc, chơn tâm và kiến tánh.

\*\*Người tu luôn nhớ ly nước dù có bọt như thế mấy mà ta không khuấy, ắt cặn cáu sẽ từ từ lắng đọng. Tương tự, nếu ta không tạo nghiệp thì tâm thức ta sẽ lắng yên, Bồ Đề sẽ hiển lộ.

\*\*Tiền tài, danh vọng, công hầu, khanh tướng... có để chờ mất; chỉ có chơn tâm và kiến tánh là vĩnh hằng.

\*\*Hễ có tiền thì sanh bạc; hễ bội bạc thì sanh oán hờn và sân hận; hễ oán hờn sân hận thì sanh u mê; hễ u mê là tiếp tục lăn trôi trong bể sanh tử luân hồi.

**\*\*Người tu luôn trau tâm, sửa tánh cho thuần lương nhưn hậu, luôn kính trên nhường dưới, luôn giữ tròn đạo nghĩa, và luôn từ bi hỉ xả.**